**DANH SÁCH TRẺ EM ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ THEO NGHỊ ĐỊNH 277/2025/NĐ-C**
**NĂM HỌC 2025-2026 (tại 20 xã trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn)**
*(Kèm theo Quyết định số: 937 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn)*

## 1. XÃ THIỆN TÂN

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| | **TỔNG CỘNG** | | | | **347** | **0** | |
| **I.** | **TRƯỜNG MẦM NON 1 THIỆN TÂN (89 trẻ)** | | | | **89** | **0** | |
| | **Lớp/nhóm lớp 3-4 tuổi ( 37 trẻ)** | | | | **37** | **0** | |
| 1 | Nguyễn Ngọc Anh | 06-01-2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 2 | Hoàng Thị Ngọc Ánh | 06-10-2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 3 | Hoàng Hồng Diệu | 11/8/2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 4 | Trần Minh Hải | 21/3/2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 5 | Đàm Minh Hoàng | 24-10-2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 6 | Hoàng Đăng Khoa | 06-01-2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 7 | Đàm Thị Ngọc Lam | 24-10-2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 8 | Nguyễn Thị Gia Linh | 16/9/2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 9 | Lương Thanh Nhã | 03/7/2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 10 | Vương Trần Bảo Nhi | 24-10-2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 11 | Trần Quỳnh Như | 08-02-2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 12 | Đàm Khánh Ngân | 27/6/2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 13 | Đặng Đức Nguyên | 20-01-2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 14 | Mông Tùng Sơn | 03/5/2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 15 | Dương Minh Tuấn | 19/7/2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 16 | Hoàng Dung Tiến | 03-11-2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 17 | Đặng Đình Trung | 02/7/2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 18 | Nguyễn Doanh Nhân | 29-10-2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 19 | Hứa Thị Huyền Diệu | 28/12/2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 20 | Hoàng Ngọc Diệp | 27/5/2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 21 | Trần Minh Hoàng | 21/9/2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 22 | Vũ Ngọc Minh Hưng | 09/8/2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 23 | Nguyễn Lan Hương | 12/12/2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 24 | Nông Ngọc Hương | 05/5/2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 25 | Chung Tuấn Kiệt | 15/6/2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 26 | Trần Hoàng My | 08/10/2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 27 | Trần Ngọc Tuệ Nhi | 22/8/2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 28 | Nông Thị An Nhiên | 17/11/2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 29 | Chung Hồng Nhung | 09/11/2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 30 | Hoàng Văn Phú | 26/4/2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 31 | Lương Quốc Toản | 13/11/2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 32 | Hoàng Văn Trọng | 26/4/2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 33 | Hoàng Kiều Trinh | 06/8/2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 34 | Đỗ Thị Khánh Vy | 03/8/2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 35 | Trịnh Nhật Hạ | 20/5/2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 36 | Luận Nhật Quân | 07/12/2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 37 | Triệu Bảo Thiên | 01/01/2022 | 3 Tuổi B | Hộ nghèo | x | | 07 tháng |
| | **Lớp/nhóm lớp 4-5 tuổi (52 trẻ)** | | | | **52** | **0** | |
| 1 | Lý Ngọc Ánh | 18/6/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 2 | Ninh Ngọc Ánh | 29/12/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 3 | Dương Minh Châu | 23/11/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 4 | Dương Tú Chinh | 23/02/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 5 | Hoàng Đức Duy | 01/6/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 6 | Nguyễn Tùng Dương | 22/5/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 7 | Hoàng Văn Dũng | 19/10/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 8 | Địch Nhất Đạt | 21/10/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 9 | Triệu Huy Hoàng | 02/11/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 10 | Trần Huy Hoàng | 19/4/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 11 | Nông Trọng Hoàng | 14/4/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 12 | Ninh Quang Hải | 22/10/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 13 | Đàm Bảo Ly | 26/11/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 14 | Hoàng Khánh Ly | 09/6/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 15 | Lại Thuỳ Linh | 02/10/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 16 | Trần Thuỳ Linh | 15/6/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 17 | Nguyễn Đăng Khoa | 10/02/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 18 | Địch Thị Thanh Mai | 17/10/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 19 | Hoàng An Nhiên | 08/4/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 20 | Nguyễn Tuệ Nhi | 27/9/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 21 | Nguyễn Bảo Ngọc | 29/11/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 22 | Lại Minh Nhật | 21/01/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 23 | Ninh Bảo Phong | 21/9/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 24 | Lại Minh Phong | 21/01/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 25 | Hoàng Bảo Quốc | 05/02/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 26 | Triệu Bảo Toàn | 18/6/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 27 | Địch Lê Huyền Trang | 30/3/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 28 | Lăng Thị Quỳnh Chi | 12/10/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 29 | Nông Huyền Diệu | 05/9/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 30 | Lương Đức Duy | 02/6/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 31 | Dương Thùy Duyên | 02/6/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 32 | Hoàng Hải Đăng | 27/6/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 33 | Dương Đức Hiếu | 19/10/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 34 | Ninh Việt Hoàng | 27/5/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 35 | Lại Trung Kiên | 29/3/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 36 | Nguyễn Ngọc Khuê | 13/7/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 37 | Nông Kiều Loan | 01/4/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 38 | Nông Thảo Ngân | 17/12/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 39 | Nông Xuân Phúc | 15/11/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | – | 07 tháng |
| 40 | Vi Tuấn Tài | 31/3/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 41 | Hoàng Đức Thắng | 11/6/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 42 | Vi Thị Khánh Thi | 15/12/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 43 | Phạm Minh Trí | 19/02/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 44 | Hứa Ngọc Minh | 06/7/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 45 | Nguyễn Đức Gia Bảo | 06/02/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 46 | Đàm Minh Khôi | 19/11/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 47 | Ninh Bảo Trâm | 26/4/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 48 | Dương Thị Huyền Trang | 13/11/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 49 | Hoàng Minh Thư | 29/8/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 50 | Ninh Tiến Thọ | 26/10/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 51 | Ninh Thị Bích Phương | 12/10/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 52 | Vy Đức Anh | 01/7/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| **II.** | **TRƯỜNG MẦM NON 2 THIỆN TÂN (82 trẻ)** | | | | **82** | **0** | |
| | **Lớp/nhóm lớp 3-4 tuổi (39 trẻ)** | | | | **39** | **0** | |
| 1 | Hoàng Minh Hưng | 24-10-2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 2 | Nông Huyền Anh | 08/06/2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 3 | Long Văn Phát | 30-01-2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 4 | Trần Bảo Khang | 15/9/2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 5 | Nguyễn Minh Phúc | 15-10-2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 6 | Nông Gia Hân | 03-10-2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 7 | Hứa Quang Thịnh | 07/05/2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 8 | Nguyễn Bảo Dương | 24/8/2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 9 | Long Thị Ánh Tuyết | 13/7/2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 10 | Vy Ngọc Diệp | 07/09/2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 11 | Sầm Bảo Quyên | 18-01-2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 12 | Bế Thùy Diễm | 04/6/2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 13 | Bùi Thùy Dương | 26/9/2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 14 | Hoàng An Phú | 20-01-2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 15 | Nguyễn Tiến Trường | 06/07/2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 16 | Hoàng Mạnh Dũng | 22/4/2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 17 | Lý Chí Dũng | 04/05/2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 18 | Hoàng Nguyễn Thiên Phúc | 13/9/2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 19 | Hứa Thị Quỳnh Như | 08/10/2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 20 | Nguyễn Trà My | 15-10-2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 21 | Triệu Thị Quỳnh Trang | 15/4/2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 22 | Lý Quang Hưng | 23/9/2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 23 | Phạm Như Quỳnh | 20-10-2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 24 | Hoàng Anh Tú | 27-01-2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 25 | Chu Thị Quỳnh Trang | 27-10-2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 26 | Nguyễn Thanh Huyền | 24/3/2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 27 | Lâm Như Nguyệt | 25/8/2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 28 | Vy Thị Quỳnh Anh | 15/8/2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 29 | Hứa Kim Huệ | 21-12-2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 30 | Nguyễn Bảo Trang | 09/5/2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 31 | Nguyễn Thu Hoài | 01/4/2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 32 | Hứa Quỳnh Như | 21-01-2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 33 | Lành Diệu Vy | 09-01-2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 34 | Lý Hải Đăng | 29/8/2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 35 | Hoàng Trọng Kiên | 09/6/2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 36 | Hoàng Bích Diệp | 26/4/2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 37 | Hoàng Minh Hiệp | 18/6/2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 38 | Hoàng Duy Anh | 03/5/2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 39 | Hoàng Gia Khánh | 16/7/2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| | **Lớp/nhóm lớp 4-5 tuổi (43 trẻ)** | | | | **43** | **0** | |
| 1 | Vy Hà Bảo Ngọc | 26/01/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 2 | Vy Thị Thùy Chi | 05-01-2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 3 | Nguyễn Hải Nam | 06/01/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 4 | Cao Thanh Lâm | 14/5/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 5 | Nguyễn Hạ Vy | 08/02/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 6 | Lý Quang Hải | 24/01/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 7 | Lâm Bảo Hân | 16/12/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 8 | Lý Trường Giang | 31/01/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 9 | Sầm Bích Phượng | 19/11/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 10 | Lành Kim Ngân | 02-01-2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 11 | Triệu Hải Minh | 06/08/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 12 | Triệu Thanh Thảo | 14/10/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 13 | Triệu Thanh Vân | 14/10/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 14 | Lành Thanh Thảo | 28/4/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 15 | Triệu Tiến Đạt | 18/12/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 16 | Nguyễn Huân | 11-05-2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 17 | Nguyễn Minh Đức | 11-01-2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 18 | Nguyễn Anh Khoa | 21/5/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 19 | Nguyễn Thiện Nhân | 14/11/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 20 | Hoàng Gia Bách | 13/9/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 21 | Lý Tuệ Nhi | 22/12/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 22 | Hoàng Phương Anh | 01-09-2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 23 | Lý Đức Duy | 19/7/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 24 | Triệu Trung Đức | 04-07-2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 25 | Hứa Bảo Hân | 23/4/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 26 | Chu Gia Hưng | 17/5/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 27 | Triệu Ngọc Lam | 02-04-2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 28 | Lý Xuân Lộc | 21/01/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 29 | Trần Hứa Đăng Minh | 01-02-2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 30 | Nguyễn Thị Quỳnh Như | 08/12/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 31 | Hoàng Diệu Nhi | 05/12/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 32 | Phạm Minh Nhật | 11-10-2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 33 | Hoàng An Phú | 24/11/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 34 | Đinh Minh Phúc | 25/4/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 35 | Hoàng Bảo An | 16/10/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 36 | Phạm Thuỳ Dung | 06/08/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 37 | Lương Minh Hiếu | 02-02-2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 38 | Hoàng Ngọc Trà | 09/08/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 39 | Hoàng Thị Phương Nhi | 20/12/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 40 | Phạm Băng Châu | 13/6/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 41 | Lương Ngọc Yến Oanh | 10-05-2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 42 | Hà Nhật Minh | 25/12/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 43 | Hoàng Phương Liễu | 20/10/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| **III.** | **TRƯỜNG MẦM NON THANH SƠN (87 trẻ)** | | | | **87** | **0** | |
| | **Lớp/nhóm lớp 3-4 tuổi ( 33 trẻ)** | | | | **33** | **0** | |
| 1 | Triệu Gia Bảo | 11/4/2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 2 | Lâm Thị Thảo Nhi | 07/3/2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 3 | Hoàng Thị Tố Uyên | 12-01-2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 4 | Hoàng Phương Nhung | 30-11-2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 5 | Trần Đăng Khôi | 15/3/2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 6 | Hoàng Trần Phương Nga | 13-01-2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 7 | Nông Văn Phước | 07/9/2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 8 | Lô Chí Tùng | 17-02-2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 9 | Nguyễn Khánh Huyền | 13-01-2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 10 | Hoàng Quốc Dũng | 08/4/2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 11 | Sầm Quang Khải | 06-12-2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 12 | Nông Khánh Đăng | 28-10-2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 13 | Sầm Phương Oanh | 04/6/2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 14 | Hoàng Bảo Yến | 19/8/2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 15 | Hứa Văn Phát | 23-11-2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 16 | Mai Diễm Chi | 17/3/2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 17 | Nông Ngọc Diễm | 17-01-2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 18 | Nguyễn Quang Khải | 01/5/2022 | 3 Tuổi B | Hộ nghèo | x | | 07 tháng |
| 19 | Lương Minh Đức | 19-11-2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 20 | Vi Kim Ngân | 22-12-2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 21 | Hoàng Thanh Trà | 15/7/2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 22 | Hoàng Tuấn Khải | 07/4/2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 23 | Nguyễn Đức Dương | 23-12-2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 24 | Nông Trường An | 26-11-2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 25 | Hứa Tấn Phát | 18-02-2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 26 | Lô Khắc Hòa | 04-10-2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 27 | Hoàng Khánh Ngọc | 24/7/2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 28 | Nông Bảo Quốc | 20/6/2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 29 | Triệu Minh Nguyệt | 17-12-2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 30 | Hà Đình An | 19/8/2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 31 | Hoàng Liên Sơn | 01-12-2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 32 | Hoàng Khải Bình | 02-12-2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 33 | Lê Hoàng Nhật Anh | 05-01-2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| | **Lớp/nhóm lớp 4-5 tuổi (54 trẻ)** | | | | **54** | **0** | |
| 1 | Nguyễn Hà Quỳnh Anh | 14/5/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 2 | Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh | 20/5/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 3 | Ngô Khôi Vỹ | 19-11-2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 4 | Phạm Tiến Thành | 20/7/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 5 | Hoàng Minh Vũ | 04-11-2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 6 | Nguyễn Ngọc Tấn | 01/6/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 7 | Nguyễn Ngọc Tài | 01/6/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 8 | Sầm Bảo Thoa | 29/6/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 9 | Nông Anh Thư | 07-02-2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 10 | Sầm An Nhiên | 17/6/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 11 | Trần Thị Phương Thảo | 12-11-2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 12 | Hoàng Khả Di | 27-11-2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 13 | Sầm Bảo Nam | 17/5/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 14 | Sầm Thế Đồng | 22/7/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 15 | Nguyễn Yến Nhi | 17-11-2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 16 | Nông Đức Quang | 13/9/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 17 | Nguyễn Tùng Dương | 29/3/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 18 | Nguyễn Hà Vy | 29/3/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 19 | Lâm Ngọc Oanh | 18/8/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 20 | Hà Gia Hưng | 01/4/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 21 | Hoàng Minh Khôi | 15-12-2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 22 | Hứa Văn Khánh | 21/5/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 23 | Hứa Trà My | 18/6/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 24 | Triệu Ánh Dương | 07-11-2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 25 | Lô Diễm Thư | 02-11-2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 26 | Hùng Thị Ngọc Quỳnh | 08-02-2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 27 | Đỗ Nguyễn Diệu Nhi | 22-10-2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 28 | Hoàng Minh Nghĩa | 02-12-2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 29 | Hoàng Thị Ngọc Trâm | 05-11-2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 30 | Hứa Bảo Huy | 04-11-2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 31 | Hà Quốc Toàn | 29/6/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 32 | Vi Thiên Hoàng | 11/9/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 33 | Hoàng Phúc Thịnh | 08-02-2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 34 | Nông Quang Lãm | 27/10/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 35 | Lương Ngọc Khang Châu | 29/3/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 36 | Hoàng Gia Khánh | 26/02/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 37 | Lâm Phương Thảo | 13/4/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 38 | Đào Thị Ánh Dương | 08-12-2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 39 | Hoàng Thị Diễm Quỳnh | 30/11/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 40 | Lâm Thanh Trúc | 30/9/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 41 | Triệu Trần Ngọc Châu | 09/4/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 42 | Hoàng Thị Ánh Dương | 10/7/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 43 | Hứa Thị Bích Diệu | 30/7/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 44 | Hứa Tuấn Kiệt | 10-10-2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 45 | Triệu Minh Khôi | 26/7/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 46 | Hà Minh Đức | 18/7/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 47 | Nông Bảo Nam | 27/7/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 48 | Hà Văn Trường Vĩnh | 13/9/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 49 | Hứa An Nhiên | 04/8/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 50 | Triệu Đăng Khôi | 03-01-2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 51 | Lý Thảo Uyên | 14/8/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 52 | Hoàng Gia Hân | 03/3/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 53 | Hoàng Quốc Khang | 11/3/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 54 | Địch Xuân | 28/9/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| **IV.** | **TRƯỜNG MẦM NON ĐỒNG TIẾN (89 trẻ)** | | | | **89** | **0** | |
| | **Lớp/nhóm lớp 3-4 tuổi ( 39 trẻ)** | | | | **39** | **0** | |
| 1 | Lưu Quỳnh Chi | 11-4-2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 2 | Hoàng Minh Diệp | 15-9-2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 3 | Hứa Hồng Hiếu | 19-11-2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 4 | Hoàng Gia Hưng | 26-8-2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 5 | Triệu Bảo Hưng | 05-11-2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 6 | Vũ Thành Khôi | 27-11-2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 7 | Trần Doãn Minh Khôi | 21-12-2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 8 | Trương Bảo Khang | 20/7/2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 9 | Hoàng Đăng Khoa | 11-1-2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 10 | Lạc Thùy Linh | 8-8-2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 11 | Triệu Mỹ Lan | 02-12-2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 12 | Lăng Thanh Tùng | 19-4-2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 03 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 13 | Đinh Tú Uyên | 01/01/2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 14 | Hoàng Nhã Uyên | 30-6-2022 | 3 Tuổi A | Hộ nghèo | x | | 07 tháng |
| 15 | Nông Thị Hồng | 17-5-2022 | 3 Tuổi A | Hộ nghèo | x | | 07 tháng |
| 16 | Địch Thị Ngọc Ánh | 28-6-2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 17 | Trương Gia Huy | 21-10-2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 18 | Trần Thịnh Phát | 12-4-2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 19 | Lưu Minh Vương | 31-5-2022 | 3 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 20 | Trịnh Bảo An | 11/10/ 2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 21 | Nông Hạ Băng | 12-10-2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 22 | Lê Đăng Dương | 18-2-2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 23 | Phạm Hữu Đạt | 03-11-2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 24 | Hoàng Minh Đỗ | 31-12-2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 25 | Hứa Khả Hân | 06-12-2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 26 | Hoàng Khánh Huyền | 13/5/2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 27 | La Tiến Minh | 16-9-2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 28 | Hoàng Bảo Nam | 08/4/2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 29 | Hứa Thị Tuyết Nhi | 15/7/2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 30 | Địch Bảo Khang | 17/7/2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 31 | Vũ Bảo Khánh | 2-1-2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 32 | Trương Bảo Khánh | 11-9-2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 33 | Bàn Thị Phương Oanh | 6-10-2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 34 | Nguyễn Anh Quân | 26-12-2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 35 | Vi Trung Quân | 2-7-2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 36 | Địch Văn Thanh | 6-7-2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 37 | Nông Thanh Tâm | 8-5-2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 38 | Hoàng Thu Thảo | 25-11-2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 39 | Nguyễn Hoàng Yến | 23-4-2022 | 3 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| | **Lớp/nhóm lớp 4-5 tuổi (50 trẻ)** | | | | **50** | **0** | |
| 1 | Hoàng Minh Anh | 6-12-2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 2 | Hoàng Thùy Ân | 12-4-2021 | 4 Tuổi A | Hộ nghèo | x | | 07 tháng |
| 3 | Triệu Nông Cảnh | 2-4-2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 4 | Lạc Hoàng Duy | 20/8/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 5 | Hứa Linh Giang | 2-5-2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 6 | Nguyễn Mai Hương | 26/10/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 7 | Lý Văn Hải | 20/02/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 8 | Nguyễn Đăng Khôi | 13/8/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 9 | Hoàng Tuấn Khải | 23/8/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 10 | Lê Bá Minh | 26/02/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 11 | Hứa Anh Minh | 15/8/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 12 | Đàm Diệu Mẫn | 17/5/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 13 | Lục Bảo Ngọc | 10-5-2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 14 | Nông Minh Nhật | 22/02/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 15 | Nông Hồng Nhung | 3-1-2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 16 | Hoàng Như Phượng | 28/12/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 17 | Lâm Chấn Phong | 24/4/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 18 | Triệu Thị Thanh Trúc | 8-4-2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 19 | Hướng Thị Hồng Thắm | 5-6-2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 20 | Nông Văn Tiến | 22/6/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 03 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 21 | Nông Văn Tú | 20/8/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 22 | Trương Ngọc Thái | 5-5-2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 23 | Nguyễn Gia Vũ | 21/9/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 24 | Hoàng Minh Tài | 21/12/2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 25 | Lưu Hoàng Vũ | 12-11-2021 | 4 Tuổi A | Xã ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 26 | Lương Thị Tâm An | 12-7-2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 27 | Lý Hà Nhật An | 03/9/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 28 | Đỗ Kim Hải Đăng | 23/8/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 29 | Nguyễn Thanh Đức | 13/3/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 30 | Phạm Duy Hiếu | 20/4/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 31 | Hoàng Thảo Huệ | 17/8/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 32 | Vũ Thế Bảo Khang | 13/4/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 33 | Hoàng Minh Khôi | 10/8/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 34 | Phùng Thế Khôi | 08-02-2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 35 | Lý Anh Kiệt | 20/8/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 36 | Nông Hoàng Kiệt | 16-10-2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 37 | An Ngọc Mai | 30/5/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 38 | Hoàng Quỳnh Như | 18-11-2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 39 | Triệu Bích Phượng | 24/6/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 40 | Lê Khắc Thịnh | 22-12-2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 41 | Nông Thu Thủy | 29-7-2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 42 | Triệu Ngọc Bảo Trâm | 27/9/2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 43 | Linh Văn Tài | 13-10-2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 44 | Phùng Thị Ngọc Diễm | 26-9-2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 45 | La Bảo Khanh | 24-8-2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 46 | Tạ Thị Tuyết Nhung | 7-12-2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 47 | Triệu Đức Tâm | 2-9-2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 48 | Nguyễn Thủy Tiên | 14-9-2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 49 | Địch Xuân | 28-9-2021 | 4 Tuổi B | Xã ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 50 | Nông Văn Minh | 19/3/2021 | 4 Tuổi B | Hộ nghèo | x | | 07 tháng |

## 2. XÃ CHIẾN THẮNG

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| | **TỔNG CỘNG** | | | | **243** | **0** | |
| **I.** | **TRƯỜNG MN CHIẾN THẮNG** | | | | **94** | **0** | |
| | **Lớp/nhóm lớp 3-4 tuổi** | | | | **48** | **0** | |
| 1 | Nông Tuệ An | 08/01/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 2 | Ngô Trang Anh | 11/02/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 3 | Vi Nhật Anh | 08/011/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 4 | Hoàng Đức Anh | 02/011/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 5 | Nông Ngọc Ánh | 27/9/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 6 | Nông Thị Thu Diệu | 04/9/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 7 | Nông Thị Thu Duyên | 04/9/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 8 | Ngô Thùy Dương | 08/9/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 9 | Hoàng Minh Đức | 11/3/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 10 | Lâm Hoàng Hải | 20/7/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 11 | Vi Gia Hân | 11/7/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 12 | Triệu Quang Huy | 16/7/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 13 | Nguyễn Bảo Khang | 14/5/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 14 | Nguyễn Gia Khiêm | 24/3/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 15 | Lộc Minh Nghĩa | 21/5/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 16 | Lộc Tuấn Phát | 21/5/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 17 | Ngô Phúc Thành | 23/011/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 18 | Dương Anh Thư | 06/4/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 19 | Nguyễn Huy Thưởng | 04/6/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 20 | Mã Thị Hải Yến | 14/5/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 21 | Hoàng Gia Linh | 24/01/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 22 | Lăng Đan Phượng | 28/011/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 23 | Hoàng Anh Tuấn | 17/02/2022 | 5 Tuổi B (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 24 | Dương Nhật Vượng | 27-04-2022 | 5 Tuổi B (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 25 | Vi Gia Bảo | 22/8/2022 | 5 Tuổi C (Lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 26 | Vi Khánh Hiền | 02/9/2022 | 5 Tuổi C (Lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 27 | Hoàng Dung Nhi | 08/9/2022 | 5 Tuổi C (Lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 28 | Lương Quỳnh Như | 30/01/2022 | 5 Tuổi C (Lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 29 | Vi Thị Lan Hương | 23-08-2022 | 5 Tuổi D (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 30 | Vi Thị Hồng Hường | 14-07-2022 | 5 Tuổi D (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 31 | Vi Thị Mỹ Lệ | 29-03-2022 | 5 Tuổi D (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 32 | Vi Bảo Nam | 12-08-2022 | 5 Tuổi D (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 33 | Vi Hồng Dũng | 24-04-2022 | 5 Tuổi D (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 34 | Hứa Minh Đồng | 04/01/2022 | 5 Tuổi D (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 35 | Vi Hoàng Đức | 25-07-2022 | 5 Tuổi D (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 36 | Hoàng Thị Thảo Nhi | 28/4/2022 | 5 Tuổi E (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 37 | Hứa Thảo Huyền | 03/012/2022 | 5 Tuổi E (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 38 | Vi Thị Thanh Trâm | 05/012/2022 | 5 Tuổi E (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 39 | Lâm Thị Kim Ngân | 14/5/2022 | 5 Tuổi G (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 40 | Vi Thị Bảo Ngọc | 01/01/2022 | 5 Tuổi G (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 41 | Lâm Thị Thu Việt | 05/4/2022 | 5 Tuổi G (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 42 | Vi Mạnh Trường | 26/01/2022 | 5 Tuổi G (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 43 | Vi Ngọc Vân | 27/4/2022 | 5 Tuổi G (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 44 | Hoàng Đan Khôi | 31/01/2022 | 5 Tuổi H (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 45 | Vi Văn Bảo Lộc | 31/01/2022 | 5 Tuổi H (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 46 | Dương Ngọc An Nhiên | 06/7/2022 | 5 Tuổi H (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 47 | Lăng Tiến Mạnh | 29/010/2022 | 5 Tuổi H (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 48 | Vi Kiến Quốc | 04/012/2022 | 5 Tuổi H (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| | **Lớp/nhóm lớp 4-5 tuổi** | | | | **46** | **0** | |
| 1 | Nguyễn Đức Cường | 03/02/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 2 | Nông Anh Tú | 10/5/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 3 | Lâm Minh Thuận | 10/02/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 4 | Nguyễn Nhất Anh | 02/4/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 5 | Nguyễn Kim Ngân | 07/6/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 6 | Lộc An Nhiên | 17/6/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 7 | Nguyễn Thu Huyền | 13/7/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 8 | Lộc Thanh Tâm | 05/011/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 9 | La Huyền Trang | 14/6/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 10 | Phan Thanh Ngọc | 12/011/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 11 | Tô Thị Thanh Trà | 24/010/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 12 | Dương Thuý Nga | 15/9/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 13 | Nông Quang Hiệp | 01/7/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 14 | Tô Hải Hân | 24/02/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 15 | Dương Hoàng Đức | 19-07-2021 | 5 Tuổi B (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 16 | Dương Ngọc Hoa | 21/011/2021 | 5 Tuổi B (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 17 | Hoàng Gia Bảo | 20/010/2021 | 5 Tuổi C (Lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 18 | Vi Tùng Dương | 29-07-2021 | 5 Tuổi C (Lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 19 | Lương Bảo Uyên | 01/4/2021 | 5 Tuổi C (Lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 20 | Vi Thị Kim Dung | 08/5/2021 | 5 Tuổi D (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 21 | Vi Minh Hiệp | 19/010/2021 | 5 Tuổi D (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 22 | Vi Đức Hiếu | 05/7/2021 | 5 Tuổi D (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 23 | Vi Mạnh Hùng | 21/010/2021 | 5 Tuổi D (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 24 | Vi Khải Minh | 03/9/2021 | 5 Tuổi D (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 25 | Vi Thị Bảo Ngân | 13-09-2021 | 5 Tuổi D (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 26 | Vi Hồng Nhung | 20/010/2021 | 5 Tuổi D (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 27 | Vi Nhật Quang | 05/01/2021 | 5 Tuổi D (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 28 | Vi Minh Tiệp | 25-07-2021 | 5 Tuổi D (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 29 | Vi Đức Bình | 07/02/2021 | 5 Tuổi E (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 30 | Hứa Thị Ngọc Bích | 09/02/2021 | 5 Tuổi E (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 31 | Hứa Đức Chiều | 30/011/2021 | 5 Tuổi E (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 32 | Hứa Trung Kiên | 23/012/2021 | 5 Tuổi E (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 33 | Lộc Duy Thiên | 05/3/2021 | 5 Tuổi E (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 34 | La Hương Thảo | 30/01/2021 | 5 Tuổi E (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 35 | Vi Đức Huy | 15/8/2021 | 5 Tuổi E (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 36 | Hoàng Vĩnh An | 12/5/2021 | 5 Tuổi G (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 37 | Lâm Duy Mạnh | 10/011/2021 | 5 Tuổi G (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 38 | Lâm Thị Kiều | 04/7/2021 | 5 Tuổi G (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 39 | Lâm Thị Lan Hương | 22/8/2021 | 5 Tuổi G (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 40 | Hoàng Ngọc Tuyết | 10/010/2021 | 5 Tuổi G (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 41 | Lương Thị Lan Anh | 08/02/2021 | 5 Tuổi H (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 42 | Lăng Thị Ngọc Hà | 23/5/2021 | 5 Tuổi H (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 43 | Hoàng Thu Hiền | 18/7/2021 | 5 Tuổi H (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 44 | Lăng Thúy Hường | 18/8/2021 | 5 Tuổi H (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 45 | Vi Đăng Khoa | 11/4/2021 | 5 Tuổi H (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 46 | Lăng Thị Ngọc Thương | 24/9/2021 | 5 Tuổi H (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| **II.** | **TRƯỜNG MN VÂN AN** | | | | **81** | **0** | |
| | **Lớp/nhóm lớp 3-4 tuổi** | | | | **35** | **0** | |
| 1 | Lăng Trà My | 02/8/2022 | 4 Tuổi B (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 2 | Hoàng Đức Huy | 18/02/2022 | 4 Tuổi B (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 3 | Hoàng Huy Hoàng | 19/3/2022 | 4 Tuổi B (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 4 | Lăng Thiên Thanh | 29/012/2022 | 4 Tuổi B (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 5 | Lăng Bảo Uyên | 08/7/2022 | 4 Tuổi B (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 6 | Lăng Phúc Thịnh | 30/011/2022 | 4 Tuổi B (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 7 | Lăng Tuấn Hoàng | 31/8/2022 | 4 Tuổi B (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 8 | Nông Trí Kiên | 05/010/2022 | 4 Tuổi B (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 9 | Hoàng Tuấn Khải | 10/5/2022 | 4 Tuổi B (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 10 | Hoàng An Phước | 26/010/2022 | 4 Tuổi B (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 11 | Nông Minh Nhật | 22/012/2022 | 4 Tuổi B (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 12 | Vi Quốc Anh | 28/4/2022 | 4 Tuổi B (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 13 | Lăng Thanh Tùng | 21/6/2022 | 4 Tuổi A (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 14 | Đặng Kiều Oanh | 29/012/2022 | 4 Tuổi A (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 15 | Đằng Bảo Ngọc | 28/4/2022 | 4 Tuổi A (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 16 | Lường Ngọc Khuê | 23/7/2022 | 4 Tuổi A (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 17 | Lường Khánh Huyền | 04/4/2022 | 4 Tuổi A (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 18 | Hoàng Ngọc Quang | 01/011/2022 | 4 Tuổi A (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 19 | Lường Như Quỳnh | 08/011/2022 | 4 Tuổi A (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 20 | Lường Hoàng Yến Như | 17/012/2022 | 4 Tuổi A (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 21 | Lường Ánh Dương | 01/01/2022 | 4 Tuổi A (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 22 | Lường Diễm Châu | 09/5/2022 | 4 Tuổi A (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 23 | Ngô Đức Phúc | 13/012/2022 | 4 Tuổi A (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 24 | Hoàng Thanh Bảo | 07/010/2022 | 4 Tuổi D (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 25 | Hoàng Thành Công | 06/3/2022 | 4 Tuổi D (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 26 | Hoàng Ly Diệu | 23/3/2022 | 4 Tuổi D (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 27 | Mã Linh Đan | 27/012/2022 | 4 Tuổi D (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 28 | Hoàng Gia Huy | 26/012/2022 | 4 Tuổi D (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 29 | Mã Bảo Nam | 13/7/2022 | 4 Tuổi D (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 30 | Lăng Thị Kim Ngân | 27/8/2022 | 4 Tuổi D (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 31 | Lường An Nhiên | 14/9/2022 | 4 Tuổi D (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 32 | Tô Ánh Dương | 22/4/2022 | 5 Tuổi C (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 33 | Tô Thị Quỳnh Trang | 10/8/2022 | 5 Tuổi C (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 34 | Nông Bích Diệp | 06/3/2022 | 5 Tuổi C (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 35 | Vi Mai Duyên | 02/010/2022 | 5 Tuổi C (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| | **Lớp/nhóm lớp 4-5 tuổi** | | | | **46** | **0** | |
| 1 | Lưu Đức Dương | 18/01/2021 | 4 Tuổi A (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 2 | Hoàng Bảo Lộc | 07/010/2021 | 4 Tuổi A (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 3 | Đoạn Hạnh Nguyên | 16/011/2021 | 4 Tuổi D (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 4 | Nguyễn Thùy Dương | 16/3/2021 | 4 Tuổi A (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 5 | Lường Thị Tường San | 29/7/2021 | 4 Tuổi A (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 6 | Lưu Gia Khang | 30/7/2021 | 4 Tuổi A (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 7 | Lường Trường Giang | 24/9/2021 | 4 Tuổi A (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 8 | Chu Ngọc Tỏa | 16/4/2021 | 4 Tuổi A (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 9 | Hoàng Tuyết Nhung | 02/012/2021 | 4 Tuổi A (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 10 | Hoàng Quốc Khải | 20/010/2021 | 4 Tuổi A (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 11 | Lưu Gia Hân | 14/02/2021 | 4 Tuổi A (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 12 | Lường Minh Đức | 20/7/2021 | 4 Tuổi A (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 13 | Hoàng Minh Trí | 21/4/2021 | 4 Tuổi A (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 14 | Hoàng Thị Ngọc Ánh | 03/01/2021 | 4 Tuổi A (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 15 | Lăng Gia Huy | 21/010/2021 | 4 Tuổi A (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 16 | Lường Khải Minh | 24/4/2021 | 4 Tuổi A (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 17 | Lường Hoài Nam | 25/011/2021 | 4 Tuổi A (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 18 | Vi Thùy An | 19/7/2021 | 4 Tuổi D (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 19 | Nông Quốc Bảo | 10/4/2021 | 4 Tuổi D (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 20 | Vi Bảo Châu | 02/3/2021 | 4 Tuổi D (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 21 | Mã Thu Hoài | 31/8/2021 | 4 Tuổi D (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 22 | Nông Minh Tâm | 07/9/2021 | 4 Tuổi D (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 23 | Mã Ngọc Huyền Thương | 27/6/2021 | 4 Tuổi D (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 24 | Nông Ngọc Bảo Trâm | 08/8/2021 | 4 Tuổi D (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 25 | Đặng Khánh Vy | 15/010/2021 | 4 Tuổi D (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 26 | Lăng Bảo Ngọc | 04/7/2021 | 5 Tuổi B (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 27 | Tô Cao Kỳ | 11/8/2021 | 5 Tuổi B (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 28 | Nông Tuyết Nhi | 22/6/2021 | 5 Tuổi B (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 29 | Hoàng Tố Quyên | 29/3/2021 | 5 Tuổi B (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 30 | Lăng Tường Vy | 23/01/2021 | 5 Tuổi B (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 31 | Lăng Tiến Lực | 28/6/2021 | 5 Tuổi B (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 32 | Lường Thùy Chi | 16/01/2021 | 5 Tuổi B (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 33 | Lăng Kim Chi | 07/01/2021 | 5 Tuổi B (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 34 | Hoàng Gia Huy | 25/9/2021 | 5 Tuổi B (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 35 | Tô Phương Thảo | 12/9/2021 | 5 Tuổi C (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 36 | Vy Thị Bích Diệp | 17/3/2021 | 5 Tuổi C (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 37 | Tô Hồng Vinh | 31/012/2021 | 5 Tuổi C (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 38 | Hoàng Thanh Bình | 26/8/2021 | 5 Tuổi C (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 39 | Vi Đức Mười | 13/011/2021 | 5 Tuổi C (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 40 | Hoàng Gia Huy | 18/9/2021 | 5 Tuổi D (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 41 | Hoàng Thảo My | 09/4/2021 | 5 Tuổi D (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 42 | Đặng Hạo Nhiên | 28/4/2021 | 5 Tuổi D (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 43 | Lý Anh Trung | 21/4/2021 | 5 Tuổi D (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 44 | Lý Phương Trúc | 19/01/2021 | 5 Tuổi D (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 45 | Nông Thị Hạ Vy | 10/02/2021 | 5 Tuổi D (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 46 | Thi Thiên Hà | 16/011/2021 | 5 Tuổi D (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| **III.** | **TRƯỜNG MN VÂN THỦY** | | | | **68** | **0** | |
| | **Lớp/nhóm lớp 3-4 tuổi** | | | | **21** | **0** | |
| 1 | Kiều Bảo Châu | 20/01/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 2 | Hoàng Chiến Công | 08/8/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 3 | Hoàng Ngọc Diệp | 04/6/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 4 | Hoàng Minh Đạt | 20/01/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 5 | Hoàng Hồng Đức | 21-03-2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 6 | Nông Thu Hoài | 21-06-2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 7 | Vy Bảo Lộc | 02/01/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 8 | Hoàng Gia Minh | 14/010/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 9 | Hoàng Bảo Nam | 17/02/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 10 | Lộc Thảo Nhi | 24/7/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 11 | Nông Hoàng Như | 26/010/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 12 | Nông Đình Phong | 08/02/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 13 | Vy Thiên Phúc | 03/010/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 14 | Nông Minh Quân | 18/6/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 15 | Chu Đức Thịnh | 16-03-2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 16 | Nông T. Minh Thương | 02/7/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 17 | Nông Thảo Tiên | 14/8/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 18 | Hoàng Anh Tú | 01/012/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 19 | Vi Thanh Vương | 16/02/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 20 | Nông Khánh Vy | 21/9/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 21 | Nông Cao Vỹ | 02/4/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| | **Lớp/nhóm lớp 4-5 tuổi** | | | | **47** | **0** | |
| 1 | Hoàng Nguyệt Ánh | 11/01/2021 | 4 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 2 | Nguyễn Vi Minh Châu | 14/012/2021 | 4 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 3 | Lộc Trung Dũng | 26/6/2021 | 4 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 4 | Hoàng Ngọc Tâm Đan | 08/3/2021 | 4 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 5 | Hoàng Hồng Hạnh | 03/011/2021 | 4 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 6 | Hoàng Việt Hưng | 28/011/2021 | 4 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 7 | Nông Khánh Huyền | 18/8/2021 | 4 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 8 | Hoàng Ngọc Hân | 22/011/2021 | 4 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 9 | Hoàng Ngọc Nhi | 22/011/2021 | 4 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 10 | Hoàng Trọng Nhân | 23/011/2021 | 4 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 11 | Bế Ngọc Như | 29/01/2021 | 4 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 12 | Vi Thị Ngọc Lan | 09/02/2021 | 4 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 13 | Hoàng  Khánh Linh | 08/5/2021 | 4 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 14 | Nông Khánh Ly | 05/7/2021 | 4 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 15 | Hoàng Thiên Long | 10/7/2021 | 4 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 16 | Lương Văn Lộc | 26/010/2021 | 4 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 17 | Lý Minh Nghĩa | 11/010/2021 | 4 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 18 | Hoàng Tuấn Nghĩa | 06/011/2021 | 4 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 19 | Nông Thị Minh Nguyệt | 03/010/2021 | 4 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 20 | Trịnh Khánh Vy | 15/010/2021 | 4 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 21 | Hoàng Thu Thủy | 23/010/2021 | 4 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 22 | Vy Quốc Thịnh | 19/012/2021 | 4 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 23 | Hoàng Duy Tiến | 04/011/2021 | 4 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 24 | Âu Minh Tiến | 18/011/2021 | 4 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 25 | Nông Hải Phong | 05/010/2021 | 4 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 26 | Nông Minh Quang | 31/010/2021 | 4 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 27 | Bế Đặng Minh Cường | 20/4/2021 | 5 Tuổi B (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 28 | Hoàng Tiến Đạt | 06/5/2021 | 5 Tuổi B (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 29 | Lý Gia Hân | 20/5/2021 | 5 Tuổi B (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 30 | Nông Bảo Việt | 01/010/2021 | 5 Tuổi B (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 31 | Đặng Thị Trà My | 21/01/2021 | 5 Tuổi B (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 32 | Hoàng Xuân Lực | 08/4/2021 | 5 Tuổi B (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 33 | Nông Thanh Vân | 29/5/2021 | 5 Tuổi B (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 34 | Hoàng Minh Vũ | 05/9/2021 | 5 Tuổi B (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 35 | Nông Quang Khải | 03/02/2021 | 5 Tuổi B (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 36 | Hoàng Minh Trang | 10/02/2021 | 5 Tuổi B (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 37 | Kiềng An Bình | 08/02/2021 | 5 Tuổi B (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 38 | Kiềng Ngân Khánh | 03/8/2021 | 5 Tuổi B (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 39 | Mã Quyết Nhật | 12-05-2021 | 5 Tuổi B (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 40 | Hoàng Khánh Ngọc | 14/011/2021 | 5 Tuổi B (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 41 | Chu Ngọc Ánh | 21/01/2021 | 5 Tuổi C (Lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 42 | Lộc Bảo Vy | 12-06-2021 | 5 Tuổi C (Lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 43 | Lộc Đăng Bách | 25/010/2021 | 5 Tuổi C (Lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 44 | Lộc Ngọc  Hân | 26-07-2021 | 5 Tuổi C (Lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 45 | Lộc Quang Bảo | 24/011/2021 | 5 Tuổi C (Lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 46 | Lộc Đức Tài | 31/010/2022 | 5 Tuổi C (Lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 47 | Lộc Bảo Thanh | 26-08-2022 | 5 Tuổi C (Lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |

## 3. XÃ VĂN QUAN

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| | **TỔNG CỘNG** | | | | **101** | **0** | |
| **I.** | **TRƯỜNG MẦM NON TÚ XUYÊN (47 trẻ)** | | | | **47** | **0** | |
| | **Lớp/nhóm lớp 3-4 tuổi ( 20 trẻ)** | | | | **20** | **0** | |
| 1 | Hoàng Mạnh Thương | 19/5/2022 | 3 tuổi A | Thôn ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 2 | Lưu Khánh Châu | 08/010/2022 | 3 tuổi A | Thôn ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 3 | Hoàng Bảo Trâm | 14/8/2022 | 3 tuổi A | Thôn ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 4 | Chu Hồng Hạnh | 07-08-2022 | 3 tuổi A | Hộ cận nghèo | x | | 07 tháng |
| 5 | Nông Thanh Tùng | 18/5/2022 | 3 tuổi A | Thôn ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 6 | Nông Thanh Thúy | 15/02/2022 | 3 tuổi A | Thôn ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 7 | Hoàng Uyên Thư | 25/9/2022 | 3 tuổi A | Thôn ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 8 | Triệu Xuân Phúc | 09-07-2022 | 3 tuổi A | Thôn ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 9 | Nông Tuấn Khang | 21/8/2022 | 3 tuổi A | Thôn ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 10 | La Nhật Duy | 26/6/2022 | 3 tuổi A | Hộ cận nghèo | x | | 07 tháng |
| 11 | Triệu Kim Anh | 25/02/2022 | 3 tuổi A | Thôn ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 12 | Nông Bảo Nam | 12-08-2022 | 3 tuổi B | Thôn ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 13 | Hoàng Gia Hân | 19/02/2022 | 3 tuổi B | Thôn ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 14 | Nông Phúc Thịnh | 06-07-2022 | 3 tuổi B | Thôn ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 15 | Đàm Thị Tố Quyên | 02-08-2022 | 3 tuổi B | Thôn ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 16 | Hoàng Mạnh Huy | 14/7/2022 | 3 tuổi B | Thôn ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 17 | Nông Minh Duy | 08-04-2022 | 3 tuổi B | Thôn ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 18 | Nông Thủy Tiên | 16/010/2022 | 3 tuổi B | Thôn ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 19 | Lý Huy Hoàng | 15/011/2022 | 3 tuổi B | Thôn ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 20 | Nông Thị Mỹ Duyên | 28/8/2022 | 3 tuổi B | Thôn ĐBKK | x | | 07 tháng |
| | **Lớp/nhóm lớp 4-5 tuổi (27 trẻ)** | | | | **27** | **0** | |
| 1 | Đàm Duy Hải | 03/010/2021 | 4 tuổi | Thôn ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 2 | Đàm Thị Mai | 24/01/2021 | 4 tuổi | Thôn ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 3 | Lý Minh Huệ | 07-01-2021 | 4 tuổi | Thôn ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 4 | Hoàng Bích Phượng | 10/011/2021 | 4 tuổi | Thôn ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 5 | Nguyễn Anh Khoa | 12-02-2021 | 4 tuổi | Thôn ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 6 | La Mạnh Cường | 15/4/2021 | 4 tuổi | Thôn ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 7 | Nông Ngọc Diễm | 09-02-2021 | 4 tuổi | Thôn ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 8 | Triệu Hồng Tâm | 18/4/2021 | 4 tuổi | Thôn ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 9 | Lý Trà My | 16/4/2021 | 4 tuổi | Thôn ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 10 | Hoàng Gia Minh | 24/6/2021 | 4 tuổi | Thôn ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 11 | La Huyền Trang | 08-02-2021 | 4 tuổi | Thôn ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 12 | Nông Minh Vũ | 30/012/2021 | 4 tuổi | Thôn ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 13 | Hoàng Hải Long | 05-02-2021 | 4 tuổi | Hộ cận nghèo | x | | 02 tháng |
| 14 | Nông Minh Hoàng | 26/4/2021 | 4 tuổi | Hộ cận nghèo | x | | 02 tháng |
| 15 | Hoàng Minh Châu | 12/011/2021 | 4 tuổi | Hộ cận nghèo | x | | 02 tháng |
| 16 | Nông Thị Kim Dung | 19/9/2021 | 4 +5 tuổi B (LG) | Thôn ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 17 | Lý Quỳnh Hoa | 13/9/2021 | 4 +5 tuổi B (LG) | Thôn ĐBKK | x | | 07 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 18 | Long Minh Khôi | 07-05-2021 | 4 +5 tuổi B (LG) | Thôn ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 19 | Nông Tiến Lộc | 03-03-2021 | 4 +5 tuổi B (LG) | Thôn ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 20 | Nông Thành Lộc | 12-09-2021 | 4 +5 tuổi B (LG) | Thôn ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 21 | Nông Minh Lực | 29/011/2021 | 4 +5 tuổi B (LG) | Thôn ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 22 | Hoàng Văn Tưởng | 25/6/2021 | 4 +5 tuổi B (LG) | Thôn ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 23 | Nông Đức Thắng | 17/8/2021 | 4 +5 tuổi B (LG) | Thôn ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 24 | Hoàng Minh Thành | 05-09-2021 | 4 +5 tuổi B (LG) | Thôn ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 25 | Đàm Duy Thiên | 07-05-2021 | 4 +5 tuổi B (LG) | Thôn ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 26 | Hoàng Bích Thu | 10-08-2021 | 4 +5 tuổi B (LG) | Thôn ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 27 | Hoàng Thị Mỹ Uyên | 16/01/2021 | 4 +5 tuổi B (LG) | Thôn ĐBKK | x | | 07 tháng |
| **II.** | **TRƯỜNG MẦM NON VĂN QUAN (25 trẻ)** | | | | **25** | **0** | |
| | **Lớp/nhóm lớp 3-4 tuổi (11 trẻ)** | | | | **11** | **0** | |
| 1 | Liễu Duy Khánh | 28/8/2022 | 3 tuổi A | Thôn ĐBKK | x | | 05 tháng |
| 2 | Hoàng Minh Nhật | 15/010/2022 | 3 tuổi A | Thôn ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 3 | Hoàng Diễm Quỳnh | 28/010/2022 | 3 tuổi A | Hộ cận nghèo | x | | 02 tháng |
| 4 | Đàm Khánh Trân | 08/5/2022 | 3 tuổi A | Hộ cận nghèo | x | | 02 tháng |
| 5 | Mã Lý My | 20/3/2022 | 3 tuổi A | Thôn ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 6 | Hứa Ngọc Anh | 17/5/2022 | 3 tuổi B | Thôn ĐBKK | x | | 05 tháng |
| 7 | Triệu Thị Thu Loan | 16/7/2022 | 3 tuổi B | Hộ nghèo | x | | 07 tháng |
| 8 | Chu Thùy Vân | 25/010/2022 | 3 tuổi B | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 9 | Chu Minh Khoa | 17/7/2022 | 3 tuổi C | Thôn ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 10 | Nông Bảo Khang | 03/010/2022 | 3 tuổi C | Hộ cận nghèo | x | | 02 tháng |
| 11 | Nguyễn Đình Trọng | 05/9/2022 | 3 tuổi C | Thôn ĐBKK | x | | 07 tháng |
| | **Lớp/nhóm lớp 4-5 tuổi (14 trẻ)** | | | | **14** | **0** | |
| 1 | Hà Hoàng Minh Đức | 09/010/2021 | 4 tuổi A | Thôn ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 2 | Hoàng Tuấn Vũ | 02/8/2021 | 4 tuổi A | Hộ cận nghèo | x | | 07 tháng |
| 3 | Hoàng Phúc Hưng | 26/010/2021 | 4 tuổi B | Thôn ĐBKK | x | | 05 tháng |
| 4 | Nông Quang Khải | 26/02/2021 | 4 tuổi B | Thôn ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 5 | Nông Hạo Nhiên | 03/012/2021 | 4 tuổi B | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 6 | Nông Minh Phúc | 17/010/2021 | 4 tuổi B | Thôn ĐBKK | x | | 05 tháng |
| 7 | Hoàng Huyền Diệu | 10/9/2021 | 4 tuổi C | Hộ cận nghèo | x | | 02 tháng |
| 8 | Lương Mai Ngọc | 01/5/2021 | 4 tuổi C | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 9 | Lương Nhật Minh | 04/011/2021 | 4 tuổi C | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 10 | Nông Tường Vy | 07/01/2021 | 4 tuổi C | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 11 | Hoàng Thảo My | 24/7/2021 | 4 tuổi C | Thôn ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 12 | Lý Đức Duy | 07/8/2021 | 4 tuổi C | Hộ cận nghèo | x | | 07 tháng |
| 13 | Hoàng Đức Phúc | 18/012/2021 | 4 tuổi C | Hộ cận nghèo | x | | 07 tháng |
| 14 | Đỗ Thị Vân Anh | 29/3/2021 | 4 tuổi C | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| **III.** | **TRƯỜNG MẦM NON HÒA BÌNH (29 trẻ)** | | | | **29** | **0** | |
| | **Lớp/nhóm lớp 3-4 tuổi (15 trẻ)** | | | | **15** | **0** | |
| 1 | Hoàng Hồng Ánh | 09/4/2022 | 3 + 4 tuổi A (LG) | Thôn ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 2 | Hoàng Thuỳ Châm | 02-02-2022 | 3 + 4 tuổi A (LG) | Thôn ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 3 | Hoàng Trà My | 21/8/2022 | 3 + 4 tuổi A (LG) | Thôn ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 4 | Lý Thị Thanh Nhàn | 18/011/2022 | 3 + 4 tuổi A (LG) | Thôn ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 5 | Lý Minh Nhật | 28/01/2022 | 3 + 4 tuổi A (LG) | Thôn ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 6 | Nông Khánh Tùng | 17/02/2022 | 3 + 4 tuổi A (LG) | Thôn ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 7 | Đàm Quốc Khánh | 08/02/2022 | 3 + 4 tuổi A (LG) | Thôn ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 8 | Hoàng Thị Bảo Lan | 14/5/2022 | 3 + 4 tuổi A (LG) | Thôn ĐBKK | x | | 07 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 9 | Lý Anh Dũng | 31/3/2022 | 3 + 4 tuổi A (LG) | Thôn ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 10 | Lý Minh Tuyền | 20/9/2022 | 3 + 4 tuổi A (LG) | Thôn ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 11 | Phùng Gia Hưng | 01/012/2022 | 3 + 4 tuổi A (LG) | Thôn ĐBKK | x | | 05 tháng |
| 12 | Nông Hải Anh | 17/012/2022 | 3 + 4 + 5 tuổi B (LG) | Thôn ĐBKK | x | | 05 tháng |
| 13 | Hoàng An Nhiên | 21/8/2022 | 3 + 4 + 5 tuổi B (LG) | Hộ cận nghèo | x | | 07 tháng |
| 14 | Nông Thị Bảo Ngọc | 22/7/2022 | 3 + 4 + 5 tuổi B (LG) | Thôn ĐBKK | x | | 05 tháng |
| 15 | Tô Minh Khôi | 25/7/2022 | 3 + 4 + 5 tuổi B (LG) | Thôn ĐBKK | x | | 05 tháng |
| | **Lớp/nhóm lớp 4-5 tuổi (14 trẻ)** | | | | **14** | **0** | |
| 1 | Phùng Thị Thảo Anh | 31/3/2021 | 3 + 4 tuổi A (LG) | Thôn ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 2 | Hoàng Minh Duy | 28/010/2021 | 3 + 4 tuổi A (LG) | Thôn ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 3 | Hoàng Ngọc Diệp | 02/02/2021 | 3 + 4 tuổi A (LG) | Thôn ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 4 | Long Tuấn Hưng | 08/011/2021 | 3 + 4 tuổi A (LG) | Thôn ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 5 | Đàm Bảo Ngọc | 21/7/2021 | 3 + 4 tuổi A (LG) | Thôn ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 6 | Hoàng Việt Nhật | 28/011/2021 | 3 + 4 tuổi A (LG) | Thôn ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 7 | Hoàng Hồng Nhung | 03-07-2021 | 3 + 4 tuổi A (LG) | Thôn ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 8 | Long Trường Phúc | 21/6/2021 | 3 + 4 tuổi A (LG) | Thôn ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 9 | Đàm Diễm Quỳnh | 14/6/2021 | 3 + 4 tuổi A (LG) | Thôn ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 10 | Đàm Quốc Trọng | 06/012/2021 | 3 + 4 tuổi A (LG) | Thôn ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 11 | Nông Thùy Dương | 07/010/2021 | 3 + 4 + 5 tuổi B (LG) | Thôn ĐBKK | x | | 05 tháng |
| 12 | Nông Thúy Hiền | 05/6/2021 | 3 + 4 + 5 tuổi B (LG) | Thôn ĐBKK | x | | 05 tháng |
| 13 | Hoàng Đức Hậu | 05-08-2021 | 3 + 4 + 5 tuổi B (LG) | Hộ cận nghèo | x | | 07 tháng |
| 14 | Triệu Thị Thảo Vân | 03/3/2021 | 3 + 4 + 5 tuổi B (LG) | Thôn ĐBKK | x | | 05 tháng |

## 4. XÃ TÂN THÀNH

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| | **TỔNG** | | | | **89** | **89** | |
| **I** | **TRƯỜNG MN HÒA SƠN** | | | | 68 | 68 | |
| | **Lớp/nhóm lớp 3-4 tuổi** | | | | **30** | **30** | |
| 1 | Mè Thanh Toàn | 23/5/2022 | Lớp 3TA | Hộ nghèo | x | x | 07 tháng |
| 2 | Hoàng Thị Ngọc Ánh | 21/7/2022 | Lớp 3TA | Cận nghèo | x | x | 02 tháng |
| 3 | Nông Tuấn Anh | 01/3/2022 | Lớp 3TB | Cận Nghèo | x | x | 07 tháng |
| 4 | Đường Thị Hồng Duyên | 05/012/2022 | Lớp 3TB | Cận Nghèo | x | x | 07 tháng |
| 5 | Trần Ngọc Nhi | 12/7/2022 | Lớp 3TB | Cận Nghèo | x | x | 07 tháng |
| 6 | Dương Bảo Châm | 09/011/2022 | Lớp 3TB | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 7 | Đường An Đông | 28/010/2022 | Lớp 3TB | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 8 | Nông Ngọc Hoài | 11/5/2022 | Lớp 3TB | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 9 | Nông Hải Lam | 01/010/2022 | Lớp 3TB | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 10 | Lăng Thị Quỳnh Trang | 05/01/2022 | Lớp 3TB | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 11 | Hà Thị Kiều Trinh | 22/011/2022 | Lớp 3TB | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 12 | Hứa Tuấn Tú | 24/9/2022 | Lớp 3TB | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 13 | Vy Minh Vũ | 13/3/2022 | Lớp 3TB | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 14 | Nông Gia Hân | 27/5/2022 | Lớp 3TC | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 15 | Chu Tuấn Kiệt. | 05/6/2022 | Lớp 3TC | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 16 | Hà Phương Uyên | 4-01-2022 | Lớp 3TC | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 17 | Nông Thiên Ân | 24/4/2022 | Lớp 3TC | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 18 | Triệu Hoài An | 17/012/2022 | Lớp 3TC | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 19 | Mè Diễm An | 18/3/2022 | Lớp 3TC | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 20 | Lương Huyền Trang | 20/9/2022 | Lớp 3TC | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 21 | Phạm Hồng Quân | 11/010/2022 | Lớp 3TC | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 22 | Chu Bảo Ngọc | 24/5/2022 | Lớp 3TC | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 23 | Nông Ngọc Hân. | 28/012/2022 | Lớp 3TC | Cận nghèo | x | x | 07 tháng |
| 24 | Nông Thiện Minh | 04/4/2022 | Lớp 3TC | Cận nghèo | x | x | 07 tháng |
| 25 | Lê Bảo Hân | 22/012/2022 | Lớp 4TD | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 26 | Phùng Văn Hiệu | 08/01/2022 | Lớp 4TD | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 27 | Hà Tuấn Kiệt | 05-03-2022 | Lớp 4TD | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 28 | Hà Khánh Huyền | 17/5/2022 | Lớp 4TD | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 29 | Nông Thị Hồng Trà | 14/7/2022 | Lớp 4TD | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 30 | Nông Minh Phúc | 06-01-2022 | Lớp 4TC | Xã ĐBKK | x | x | 05 tháng |
| | **Lớp/nhóm lớp 4-5 tuổi** | | | | **38** | **38** | |
| 1 | Lương Nhật Minh | 04/01/2021 | Lớp 4TA | Hộ nghèo | x | x | 07 tháng |
| 2 | Mè Thị Kim Tuyến | 17/4/2021 | Lớp 4TA | Hộ nghèo | x | x | 07 tháng |
| 3 | Lăng Hà Bảo Nam | 04/02/2021 | Lớp 4TA | Cận nghèo | x | x | 07 tháng |
| 4 | Lăng Dương Thái Sơn | 20/6/2021 | Lớp 4TA | Cận nghèo | x | x | 07 tháng |
| 5 | Phạm Anh Thư | 26/012/2021 | Lớp 4TA | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 6 | Lăng Trung Ân | 22/010/2021 | Lớp 4TB | Cận Nghèo | x | x | 02 tháng |
| 7 | Triệu Ngọc Ánh | 15/6/2021 | Lớp 4TD | Cận Nghèo | x | x | 07 tháng |
| 8 | Hà Thành An | 15-02-2021 | Lớp 4TD | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 9 | Phạm Trà My | 17-01-2021 | Lớp 4TD | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 10 | Phạm Hồng Diễm | 16/012/2021 | Lớp ghép 4-5TC | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 11 | Đường Ngọc Diệp | 09/6/2021 | Lớp ghép 4-5TC | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 12 | Nông Quốc Đại | 09/01/2021 | Lớp ghép 4-5TC | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 13 | Lâm Ngọc Huyền | 22/012/2021 | Lớp ghép 4-5TC | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 14 | Trần Duy Khánh | 28/010/2021 | Lớp ghép 4-5TC | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 15 | Hứa Nhật Minh | 24/7/2021 | Lớp ghép 4-5TC | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 16 | Trần Trọng Nhân | 08/02/2021 | Lớp ghép 4-5TC | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 17 | Đỗ Hà An Nhiên | 21/02/2021 | Lớp ghép 4-5TC | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 18 | Triệu Diễm Quỳnh | 15/01/2021 | Lớp ghép 4-5TC | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 19 | Đường Minh Thành | 09/6/2021 | Lớp ghép 4-5TC | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 20 | Trần Đức Thịnh | 26/02/2021 | Lớp ghép 4-5TC | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 21 | Lương Diệp An | 06/010/2021 | Lớp ghép 4-5TD | Cận nghèo | x | x | 07 tháng |
| 22 | Nông Trà My | 08/012/2021 | Lớp ghép 4-5TD | Cận nghèo | x | x | 07 tháng |
| 23 | Chu Minh Quân | 15/010/2021 | Lớp ghép 4-5TD | Cận nghèo | x | x | 07 tháng |
| 24 | Vy Thanh Thùy | 23/01/2021 | Lớp ghép 4-5TD | Cận nghèo | x | x | 07 tháng |
| 25 | Mè Bảo An | 04/7/2021 | Lớp ghép 4-5TD | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 26 | Nguyễn Hoàng Ngọc Anh | 27/9/2021 | Lớp ghép 4-5TD | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 27 | Nông Ánh Chi | 21/012/2021 | Lớp ghép 4-5TD | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 28 | Nông Linh Đan | 12/011/2021 | Lớp ghép 4-5TD | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 29 | Hoàng Minh Đức | 01/010/2021 | Lớp ghép 4-5TD | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 30 | Mè Phi Hào | 08/8/2021 | Lớp ghép 4-5TD | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 31 | Đàm Mai Hoa | 14/8/2021 | Lớp ghép 4-5TD | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 32 | Hoàng Ngọc Hoa | 26/8/2021 | Lớp ghép 4-5TD | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 33 | Hoàng Thị Thanh Hoa | 18/8/2021 | Lớp ghép 4-5TD | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 34 | Tạ Thảo My | 29/8/2021 | Lớp ghép 4-5TD | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 35 | Hứa Minh Nhật | 07/010/2021 | Lớp ghép 4-5TD | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 36 | Nguyễn Minh Nhật | 10/02/2021 | Lớp ghép 4-5TD | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 37 | Nông Đặng Tuyền | 16/7/2021 | Lớp ghép 4-5TD | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 38 | Mè Anh Tú | 22/010/2021 | Lớp ghép 4-5TD | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| II | **TRƯỜNG MẦM NON 1 TÂN THÀNH** | | | | **13** | **13** | |
| | **Lớp/nhóm lớp 3-4 tuổi** | | | | **6** | **6** | |
| 1 | Nông Thanh Tùng | 10/5/2022 | 3TB | Cận nghèo, khuyế | x | x | 07 tháng |
| 2 | Lăng Anh Quyết | 12/3/2022 | 3TB | Cận nghèo | x | x | 02 tháng |
| 3 | Nông Quỳnh Thơ | 12/011/2022 | 3TB | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 4 | Triệu Đức Duy | 23/4/2022 | 3TB | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 5 | Lăng Kim Trung | 01/7/2022 | 3TB | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 6 | Hà Tuệ Mẫn | 24/9/2022 | 3TB | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| | **Lớp/nhóm lớp 4-5 tuổi** | | | | **7** | **7** | |
| 1 | Triệu Quỳnh Trang | 22/4/2021 | 4TB | Hộ nghèo | x | x | 07 tháng |
| 2 | Triệu Anh Thư | 30/010/2021 | 4TA | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 3 | Triệu Công Doanh | 19/7/2021 | 4TA | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 4 | Hà Thiện Ân | 27/3/2021 | 4TB | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 5 | Hà Anh Tuấn | 20/9/2021 | 4TB | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 6 | Vương Thanh Thảo | 28-02-2021 | 4TB | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 7 | Phùng Gia Hưng | 27/6/2021 | 4TB | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| **III** | **TRƯỜNG MN 2 TÂN THÀNH** | | | | **3** | **3** | |
| | **Lớp/nhóm lớp 3-4 tuổi** | | | 2 | **2** | **2** | |
| 1 | Nông Đức Hùng | 18/012/2022 | 3TA1 | Khuyết tật | x | x | 07 tháng |
| 2 | Phan Tú Anh | 25/3/2022 | 3TA2 | Cận nghèo | x | x | 07 tháng |
| | **Lớp/nhóm lớp 4-5 tuổi** | | | | 1 | **1** | |
| 1 | Hoàng Thiên Ân | 19-01-2021 | 4TA1 | Hộ nghèo | x | x | 07 tháng |
| **IV** | **TRƯỜNG MN HÒA LẠC** | | | | **5** | **5** | |
| | **Lớp/nhóm lớp 3-4 tuổi** | | | | **3** | **3** | |
| 1 | Vi Thị Gia Hân | 13/4/2022 | 3TC | Thôn ĐBKK | x | x | 07 tháng |
| 2 | Nguyễn Gia Bảo | 21/012/2022 | 3TC | Thôn ĐBKK | x | x | 07 tháng |
| 3 | Lý Bảo Nam | 21/7/2022 | 3TC | Thôn ĐBKK | x | x | 05 tháng |
| | **Lớp/nhóm lớp 4-5 tuổi** | | | | **2** | **2** | |
| 1 | Lăng Đức Trung | 20/6/2021 | 4TA | Cận nghèo | x | x | 07 tháng |
| 2 | Lương Trung Hiếu | 14/9/2021 | 4TB | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |

## 5. XÃ TÂN ĐOÀN

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| | **TỔNG CỘNG** | | | | **234** | **234** | |
| **I.** | **Trường Mầm non Tân Đoàn** | | | | **78** | **78** | |
| | **Lớp/nhóm lớp 3-4 tuổi** | | | | **38** | **38** | |
| 1 | Hoàng Ngọc Quỳnh Chi | 01-02-2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 2 | Vy Thế Dương | 27/7/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | x | 05 tháng |
| 3 | Nông Thu Diệu | 27/02/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 4 | Long Thị Linh Đan | 11/9/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 5 | Vy Bảo Ngọc | 09/8/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | x | 07 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 6 | Hoàng Thị Hà Ngân | 14/9/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 7 | Vy Hoàng Anh Quân | 10-04-2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | x | 07 tháng |
| 8 | Vi Như Quỳnh | 22/01/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 9 | Liễu Duy Nhất | 11-07-2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 10 | Vy Thị Ánh Trang | 18/6/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | x | 07 tháng |
| 11 | Hoàng Huyền Trang | 11/9/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 12 | Lý Khánh Trung | 24/9/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | x | 05 tháng |
| 13 | Hà Minh Tài | 19/12/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | x | 07 tháng |
| 14 | Vy Đức Tài | 24/11/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 15 | Nông Hoài Thu | 26/2/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | x | 07 tháng |
| 16 | Nông Thị Ánh Xuân | 06/7/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | x | 07 tháng |
| 17 | Liễu Quỳnh Chi | 08/7/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | x | 07 tháng |
| 18 | Hoàng Ngọc Anh | 25/02/2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 19 | Liễu Việt Anh | 18/4/2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 20 | Vi Tuấn Anh | 25/8/2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 21 | Vi Hoàng Quốc Bảo | 21/4/2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 22 | Đàm Thục Đan | 26/12/2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 23 | Hoàng Tiến Đạt | 03/7/2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 24 | Long Mạnh Dũng | 05/9/2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | x | 05 tháng |
| 25 | Liễu Thảo Hương | 12-10-2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 26 | Nông Minh Khang | 25/4/2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 27 | Vy Bảo Khiêm | 28/02/2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | x | 07 tháng |
| 28 | Nông Trung Kiên | 07/4/2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 29 | Hoàng Gia Lộc | 07/10/2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | x | 05 tháng |
| 30 | Nông Thị Khánh Ly | 24/5/2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | x | 05 tháng |
| 31 | Lý Quỳnh Như | 05/01/2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | x | 05 tháng |
| 32 | Hoàng Gia Phú | 07/10/2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | x | 05 tháng |
| 33 | Nông Bích Phượng | 30/11/2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 34 | Nông Thị Hoài Thu | 16/6/2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | x | 05 tháng |
| 35 | Hoàng T. Thùy Trang | 27/6/2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 36 | Hoàng Đức Tuấn | 01/12/2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 37 | Phương Thế Vỹ | 04/10/2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 38 | Triệu Thị Ánh Xuân | 07/9/2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| | **Lớp/nhóm lớp 4-5 tuổi** | | | | **40** | **40** | |
| 1 | Nông Thiên Ân | 07/11/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | x | 07 tháng |
| 2 | Lý Anh Duy | 27/9/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 3 | Liễu Quang Duy | 12-10-2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | x | 05 tháng |
| 4 | Đinh Hoa Đan | 21/ 1/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | x | 05 tháng |
| 5 | Hoàng Ánh Hương | 04/3/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | x | 07 tháng |
| 6 | Long Gia Hân | 18/4/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 7 | Phùng Gia Kỳ | 01/6/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 8 | Hoàng Minh Khôi | 06/5/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | x | 07 tháng |
| 9 | Long Tuấn Khải | 04/2/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 10 | Nông Thanh Nhài | 17/7/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 11 | Hoàng Linh Nhi | 07-10-2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 12 | Hoàng Tuyết Nhung | 05/1/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 13 | Lành Minh Nghĩa | 05/12/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 14 | Long Như Quỳnh | 25/4/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 15 | Vi Tuấn Tú | 05/4/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 16 | Vy Thanh Tú | 06/8/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 17 | Nông Minh Tùng | 08-12-2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 18 | Triệu T. Minh Thư | 02/8/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | x | 07 tháng |
| 19 | Vi Minh Anh | 18/9/2021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | x | 07 tháng |
| 20 | Nông Đình Bảo | 20/10/2021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 21 | Long Minh Châu | 24/02/2021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | x | 05 tháng |
| 22 | Nông Văn Duy | 22/11/2021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 23 | Liễu Thuỳ Dương | 20/6/2021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 24 | Nông Linh Đan | 30/6/2021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 25 | Triệu Mạnh Đức | 16/01/2021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 26 | Hoàng Minh Hiếu | 27/4/2021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 27 | Hoàng Tuấn Kiệt | 03/02/2021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 28 | Đinh Gia Đăng Khoa | 28/11/2021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 29 | Lý Nhật Linh | 01/10/2021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | x | 07 tháng |
| 30 | Hoàng Mai Ly | 10/01/2021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 31 | Nông Phương Nhã | 18/4/2021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 32 | Nguyễn Ngọc Nhi | 19/6/2021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 33 | Hoàng An Phúc | 31/10/2021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | x | 07 tháng |
| 34 | Lê Đức Phúc | 11/12/2021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 35 | Hoàng Thị Thu Quỳnh | 27/6/2021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | x | 05 tháng |
| 36 | Vy Văn Tiếp | 18/10/2021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | x | 07 tháng |
| 37 | Vy Anh Tú | 06/4/2021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 38 | Nông Thanh Tú | 17/02/2021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 39 | Lý Thảo Uyên | 30/10/2021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 40 | Liễu Nhật Vượng | 23/02/2021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| **II.** | **Trường mầm non Tân Thành** | | | | **74** | **74** | |
| | **Lớp/nhóm lớp 3-4 tuổi** | | | | **40** | **40** | |
| 1 | Nông Thục Anh | 04/11/2022 | 3T TC | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 2 | Nông Tuấn Anh | 22/4/2022 | 3T TC | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 3 | Lương Mỹ Chi | 19/12/2022 | 3T TC | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 4 | Lương Ánh Dương | 12/8/2022 | 3T TC | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 5 | Hoàng Hải Đăng | 28/02/2022 | 3T TC | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 6 | Hoàng Gia Hân | 21/5/2022 | 3T TC | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 7 | Hoàng Gia Hưng | 15/5/2022 | 3T TC | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 8 | Hoàng Bảo Khang | 21/5/2022 | 3T TC | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 9 | Lành Minh Khang | 09/10/2022 | 3T TC | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 10 | Hoàng Đăng Khoa | 12/8/2022 | 3T TC | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 11 | Hoàng Tuấn Kiệt | 18/11/2022 | 3T TC | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 12 | Lý Bảo Ngọc | 21/7/2022 | 3T TC | Xã khu vực III | x | x | 07 tháng |
| 13 | Triệu Minh Phát | 28/12/2022 | 3T TC | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 14 | Hoàng Minh Phúc | 24/9/2022 | 3T TC | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 15 | Lâm Nguyệt Tú | 29/6/2022 | 3T TC | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 16 | Hoàng Thị Thu Yến | 22/02/2022 | 3T TC | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 17 | Đặng Trường An | 22/8/2022 | 3T Tầm Danh | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 18 | Lăng Ngọc Diệp | 11/10/2022 | 3T Tầm Danh | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 19 | Chu Hoàng Dung | 03/01/2022 | 3T Tầm Danh | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 20 | Chu Bảo Linh Đan | 19/7/2022 | 3T Tầm Danh | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 21 | Lương Gia Hân | 27/9/2022 | 3T Tầm Danh | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 22 | Hoàng Xuân Hương | 30/7/2022 | 3T Tầm Danh | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 23 | Lý Như Huệ | 19/7/2022 | 3T Tầm Danh | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 24 | Lý Gia Hưng | 30/3/2022 | 3T Tầm Danh | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 25 | Lương Minh Khang | 18/3/2022 | 3T Tầm Danh | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 26 | Lâm Bảo Khang | 16/7/2022 | 3T Tầm Danh | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 27 | Chu Tuệ Lam | 30/12/2022 | 3T Tầm Danh | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 28 | Lộc Bảo Nam | 26/4/2022 | 3T Tầm Danh | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 29 | Hứa Tuệ Nhi | 03/11/2022 | 3T Tầm Danh | Xã khu vực III | x | x | 07 tháng |
| 30 | Vi Thị Khánh Ngọc | 17/4/2022 | 3T Tầm Danh | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 31 | Nông Hoàng Thanh Loan | 28/11/2022 | 3T Tầm Danh | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 32 | Đặng Thanh Vân | 12/6/2022 | 3T Tầm Danh | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 33 | Triệu Phương Thúy | 16/12/2022 | 3T Tầm Danh | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 34 | Hoàng Xuân Phúc | 25/4/2022 | 3T Tầm Danh | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 35 | Hứa Hồng Ân | 08/6/2022 | 3T Sài Hồ | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 36 | Hứa Gia Kiên | 25/7/2022 | 3T Sài Hồ | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 37 | Hoàng Mai Hương | 02/3/2022 | 3T Sài Hồ | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 38 | Hoàng Thị Trà My | 21/9/2022 | 3T Sài Hồ | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 39 | Vi Như Quỳnh | 16/4/2022 | 3T Sài Hồ | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 40 | Hoàng Bảo Vy | 01/6/2022 | 3T Sài Hồ | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| | **Lớp/nhóm lớp 4-5 tuổi** | | | | **34** | **34** | |
| 1 | Hoàng Quốc Anh | 26/7/2021 | 4T TC | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 2 | Mùng Thị Hoài Thu | 08/3/2021 | 4T TC | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 3 | Vi Hà My | 28/12/2021 | 4T TC | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 4 | Hoàng Duy Khánh | 12/01/2021 | 4T TC | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 5 | Hoàng Mạnh Hùng | 31/12/2021 | 4T TC | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 6 | Nguyễn Hoàng Hải | 01/3/2021 | 4T TC | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 7 | Triệu Thanh Trúc | 18/9/2021 | 4T TC | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 8 | Lành Minh Toàn | 22/11/2021 | 4T TC | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 9 | Hà Như Quỳnh | 23/12/2021 | 4T TC | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 10 | Hoàng Hoa Thiên | 19/7/2021 | 4T TC | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 11 | Đặng Kim Ngân | 04/8/2021 | 4T TC | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 12 | Triệu Thu Hương | 29/10/2021 | 4T TC | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 13 | Lương Đức Huy | 26/10/2021 | 4T TC | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 14 | Lý Nguyệt Ánh | 20/8/2021 | 4T Tầm Danh | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 15 | Hoàng Gia Hân | 06/01/2021 | 4T Tầm Danh | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 16 | Lương Kim Hiệu | 10/10/2021 | 4T Tầm Danh | Xã khu vực III | x | x | 07 tháng |
| 17 | Hoàng Gia Huy | 25/10/2021 | 4T Tầm Danh | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 18 | Chu Ngọc Huyền | 16/01/2021 | 4T Tầm Danh | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 19 | Hoàng Khánh Huyền | 01/3/2021 | 4T Tầm Danh | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 20 | Hoàng Minh Khang | 28/10/2021 | 4T Tầm Danh | Xã khu vực III | x | x | 07 tháng |
| 21 | Lý Nguyên Khang | 06/02/2021 | 4T Tầm Danh | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 22 | Triệu Minh Khang | 28/10/2021 | 4T Tầm Danh | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 23 | Ngô Đăng Khoa | 04/8/2021 | 4T Tầm Danh | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 24 | Lý Minh Khôi | 27/01/2021 | 4T Tầm Danh | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 25 | Lý Hoàng Tuệ Minh | 12/7/2021 | 4T Tầm Danh | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 26 | Lương Ngọc Trà My | 28/9/2021 | 4T Tầm Danh | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 27 | Hoàng Ngọc Hà Nhi | 08/7/2021 | 4T Tầm Danh | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 28 | Lộc Triệu Như Quỳnh | 06/6/2021 | 4T Tầm Danh | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 29 | Chu Thị Thanh Thảo | 27/1/2021 | 4T Tầm Danh | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 30 | Hoàng Mạnh Toàn | 27/11/2021 | 4T Tầm Danh | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 31 | Triệu Bích Nhi | 20/02/2021 | 4T Sài Hồ | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 32 | Hoàng Anh Đức | 17/10/2021 | 4T Sài Hồ | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 33 | Phùng Gia Hưng | 11/11/2021 | 4T Sài Hồ | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 34 | Hoàng Trần Hàn Vũ | 08/11/2021 | 4T Sài Hồ | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| **III.** | **Trường mầm non Tràng Phái** | | | | **82** | **82** | |
| | **Lớp/nhóm lớp 3-4 tuổi** | | | | **69** | **69** | |
| 1 | Triệu Thùy Ánh | 25-07-2022 | 3TA | Xã khu vực III | x | x | 07 tháng |
| 2 | Ngô Thanh Dũng | 26/4/2022 | 3TA | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 3 | Nông Trung Đức | 04-09-2022 | 3TA | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 4 | Triệu Thùy Hoa | 24-06-2022 | 3TA | Xã khu vực III | x | x | 07 tháng |
| 5 | Triệu Minh Hoàng | 24-09-2022 | 3TA | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 6 | Ngô Gia Khang | 21/12/2022 | 3TA | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 7 | Hoàng Mai Lan | 08-11-2022 | 3TA | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 8 | Hoàng Mai Lê | 08-11-2022 | 3TA | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 9 | Hoàng Minh Nhập | 23/3/2022 | 3TA | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 10 | Lành Hoàng Tú Anh | 18/12/2022 | 3TA | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 11 | Hoàng Ánh Nhung | 30/12/2022 | 3TA | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 12 | Hoàng Minh Quân | 03/01/2022 | 3TA | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 13 | Hoàng Ngọc Cát Tiên | 29/11/2022 | 3TA | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 14 | Hoàng Chí Thiện | 30/12/2022 | 3TA | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 15 | Triệu Quang Thưởng | 07/5/2022 | 3TA | Xã khu vực III | x | x | 05 tháng |
| 16 | Triệu Bảo Thi | 08//11/2022 | 3TA | Xã khu vực III | x | x | 07 tháng |
| 17 | Triệu Ngọc Trinh | 04-01-2022 | 3TA | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 18 | Hoàng Minh Vương | 15/9/2022 | 3TA | Xã khu vực III | x | x | 07 tháng |
| 19 | Vy Minh Khôi | 14/7/1905 | 3TA | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 20 | Triệu Tú Anh | 05/7/2022 | 3TB | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 21 | Hoàng Gia Bảo | 24/10/2022 | 3TB | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 22 | Hoàng Quỳnh Chi | 08/3/2022 | 3TB | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 23 | Triệu Mạnh Cường | 06/3/2022 | 3TB | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 24 | Vy Thanh Hòa | 27/3/2022 | 3TB | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 25 | Nông Việt Hoàng | 25-02-2022 | 3TB | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 26 | Đàm Ngọc Hân | 17/6/2022 | 3TB | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 27 | Nông Gia Linh | 18/8/2022 | 3TB | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 28 | Nông Đàm Phước Lộc | 10/5/2022 | 3TB | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 29 | Nông Chí Nam | 21/10/2022 | 3TB | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 30 | Triệu Yến Nhi | 18/12/2022 | 3TB | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 31 | Vy Minh Tú | 28-12-2022 | 3TB | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 32 | Hoàng Nguyễn Phương Trà | 26-12-2022 | 3TB | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 33 | Lành Thị Phương Thảo | 30/3/2022 | 3TB | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 34 | Hoàng Phương Thảo | 13/10/2022 | 3TB | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 35 | Lành Minh Vượng | 14/4/2022 | 3TB | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 36 | Trương Thị Nhã Vân | 17/12/2022 | 3TB | Xã khu vực III | x | x | 07 tháng |
| 37 | Nông Kiến Văn | 25/12/2022 | 3TB | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 38 | Hoàng Hoài An | 02/02/2021 | 4T | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 39 | Hoàng  Anh Dũng | 07/10/2021 | 4T | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 40 | Triệu Mai Dung | 30/07/2021 | 4T | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 41 | Triệu Khải Đăng | 23/9/2021 | 4T | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 42 | Hoàng Tiến Đạt | 13/8/2021 | 4T | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 43 | Triệu Gia Hưng | 02/5/2021 | 4T | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 44 | Mã Ngọc Hân | 13/8/2021 | 4T | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 45 | Triệu Gia Hưng | 09/10/2021 | 4T | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 46 | Triệu Ngọc Nhiên | 22/02/2021 | 4T | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 47 | Nông Hoàng Phúc | 28/7/2021 | 4T | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 48 | Hoàng Minh Trí | 20/7/2021 | 4T | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 49 | Triệu Hà Phương | 22/11/2021 | 4T | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 50 | Hoàng Kỳ Tài | 10/4/2021 | 4T | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 51 | Hoàng Minh Tú | 31/8/2021 | 4T | Xã khu vực III | x | x | 05 tháng |
| 52 | Nông Minh Châu | 26/2/2021 | 4T | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 53 | Triệu Gia Cát | 22/7/2021 | 4T | Xã khu vực III | x | x | 05 tháng |
| 54 | Vy Minh Duy | 8/10/2021 | 4T | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 55 | Triệu Quỳnh Diễm | 4/10/2021 | 4T | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 56 | Hoàng Hải Hòa | 29/8/2021 | 4T | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 57 | Triệu Đăng Khoa | 01/4/2021 | 4T | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 58 | Nông Minh Kiệt | 25/01/2021 | 4T | Xã khu vực III | x | x | 05 tháng |
| 59 | Nông Thị Trà My | 25/5/2021 | 4T | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 60 | Hoàng Duy Nguyên | 15/11/2021 | 4T | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 61 | Vi Hạnh Ngân | 6/7/2021 | 4T | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 62 | Hoàng Hạo Thiên | 27/10/2021 | 4T | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 63 | Triệu Phương Thảo | 8/11/2021 | 4T | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 64 | Hoàng Anh Tuấn | 13/6/2021 | 4T | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 65 | Hoàng Chí Tường | 03/02/2021 | 4T | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 66 | Trương Thị Nhã Uyên | 12/4/2021 | 4T | Xã khu vực III | x | x | 07 tháng |
| 67 | Hoàng Trung Hiếu | 16/11/2021 | 4T | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 68 | Triệu Kim Ngân | 10/11/2021 | 4T | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 69 | Vy Bảo Thiên | 29/10/2021 | 4T | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| | **Lớp/nhóm lớp 4-5 tuổi** | | | | **13** | **13** | |
| 1 | Lương Bảo Châm | 22/8/2022 | 5TC (Lớp ghép) | Xã khu vực III | x | x | 07 tháng |
| 2 | Hoàng Nhật Anh Huy | 16/11/2022 | 5TC (Lớp ghép) | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 3 | Lành Đức Luân | 18/01/2022 | 5TC (Lớp ghép) | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 4 | Nông Nhật Khôi | 30/01/2022 | 5TC (Lớp ghép) | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 5 | Lành Hữu Đại | 10/9/2022 | 5TC (Lớp ghép) | Xã khu vực III | x | x | 05 tháng |
| 6 | Lành Ngọc Thoa | 01/8/2022 | 5TC (Lớp ghép) | Xã khu vực III | x | x | 07 tháng |
| 7 | Hoàng Ngọc Khánh Chi | 08/02/2021 | 5TC (Lớp ghép) | Xã khu vực III | x | x | 05 tháng |
| 8 | Đàm Minh Tuấn | 14/6/2021 | 5TC (Lớp ghép) | Xã khu vực III | x | x | 07 tháng |
| 9 | Lương Trà My | 25/12/2021 | 5TC (Lớp ghép) | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 10 | Triệu Thùy Duyên | 24/8/2021 | 5TC (Lớp ghép) | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 11 | Hoàng Việt Trung | 01/10/2021 | 5TC (Lớp ghép) | Xã khu vực III | x | x | 07 tháng |
| 12 | Triệu Ngọc Trang | 7/1/2021 | 5TC (Lớp ghép) | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 13 | Lành Anh Đức | 04/5/2021 | 5TC (Lớp ghép) | Xã khu vực III | x | x | 07 tháng |

## 6. XÃ BẰNG MẠC

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| | | | | | | học tập | |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| | **TỔNG CỘNG** | | | | ***70*** | ***70*** | |
| **A** | **TRƯỜNG MẦM NON BẰNG HỮU ( 41 tr** | | | | **41** | **41** | |
| **I.** | **Lớp/nhóm lớp 3-4 tuổi ( 17 trẻ)** | | | | **17** | **17** | |
| 1 | Vi Hoàng Bảo Châu | 27/5/2022 | 3TB | Khuyết tật | x | x | 07 tháng |
| 2 | Lưu Quang Minh | 15/02/2022 | 3TA | Khuyết tật | x | x | 07 tháng |
| 3 | Lương Diệu Anh | 17/12/2022 | 3TA | Hộ nghèo | x | x | 07 tháng |
| 4 | Lương Minh Quân | 27/12/2022 | 3TA | Hộ nghèo | x | x | 07 tháng |
| 5 | Lương Thị Anh Thư | 27/4/2022 | 3TA | Cận nghèo | x | x | 07 tháng |
| 6 | Phùng Kiều Phong | 11/12/2022 | 3TA | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 7 | Chu Minh Khang | 27/10/2022 | 3TA | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 8 | Lương Thị Thanh Trà | 18/01/2022 | 3TA | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 9 | Nông Ngọc Viễn | 09/6/2022 | 3TA | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 10 | Hà Duy Mạnh | 18/7/2022 | 3TA | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 11 | Ma Quốc Việt | 04/4/2022 | 3TA | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 12 | Linh Trung Nguyên | 31/3/2022 | 3TA | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 13 | Linh Trà My | 20/10/2022 | 3TA | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 14 | Lưu Trung Hiếu | 30/3/2022 | 3TA | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 15 | Hà Anh Dũng | 20/6/2022 | 3TA | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 16 | Phạm Lê Trung Kiên | 15/01/2022 | 3TA | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 17 | Hoàng Như Nguyệt | 04/4/2022 | 3TB | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| **II.** | **Lớp/nhóm lớp 4-5 tuổi (24 trẻ)** | | | | **24** | **24** | |
| 1 | Lý Thị Hồng Hạnh | 28/10/2021 | 4TA | Hộ nghèo | x | x | 07 tháng |
| 2 | Lý Thị Thanh Hương | 28/10/2021 | 4tA | Hộ nghèo | x | x | 07 tháng |
| 3 | Lương Gia Khiết | 26/6/2021 | 4TA | Hộ nghèo | x | x | 07 tháng |
| 4 | Triệu Thúy Lễ | 28/8/2021 | 4TA | Cận Nghèo | x | *x* | 07 tháng |
| 5 | Triệu Huy Hoàng | 30/6/2021 | 4TA | Cận Nghèo | x | x | 07 tháng |
| 6 | Hoàng Thị Ngọc Kiều | 11/10/2021 | 4+5TB | Cận Nghèo | x | x | 07 tháng |
| 7 | Đàm Ngọc Châu | 26/11/2021 | 4+5TB | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 8 | Phương Đỗ Tuyết Nhung | 22/02/2021 | 4+5TB | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 9 | Triệu Thiên Kiều | 22/12/2021 | 4TA | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 10 | Lương Quỳnh Chi | 30/9/2021 | 4TA | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 11 | Linh Hải Đăng | 13/9/2021 | 4TA | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 12 | Tô Ngọc Ánh | 14/8/2021 | 4TA | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 13 | Triệu Tuấn Lộc | 21/7/2021 | 4TA | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 14 | Nông Thủy Tiên | 09/4/2021 | 4TA | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 15 | Nông Quang Minh | 15/02/2021 | 4TA | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 16 | Trần Tố Như | 15/4/2021 | 4TA | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 17 | Lương Tú Uyên | 28/3/2021 | 4TA | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 18 | Linh Văn Sơn | 20/01/2021 | 4TA | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 19 | Đàm Nông Tú Quỳnh | 27/01/2021 | 4TA | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 20 | Nông Ngọc Ánh | 29/6/2021 | 4TA | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 21 | Tô Minh Quân | 10/9/2021 | 4TA | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 22 | Hoàng Gia Lâm | 05/01/2021 | 4TA | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 23 | Lương Thanh Hiền | 21/12/2021 | 4TA | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 24 | Trần Duy Trinh | 10/9/2021 | 4TA | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| **B** | **TRƯỜNG MẦM NON BẰNG MẠC ( 05 t** | | | | ***4*** | ***4*** | |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| ***I.*** | ***Lớp/nhóm lớp 3-4 tuổi*** | | | | *2* | *2* | |
| 1 | Vi Đức Tuệ | 02/11/2022 | Lớp 3TA | Hộ nghèo | x | x | 07 tháng |
| 2 | Hoàng Hải Long | 31/3/2022 | Lớp 3+4+5TB | Thôn ĐBKK | x | x | 07 tháng |
| ***II.*** | ***Lớp/nhóm lớp 4-5 tuổi*** | | | | 2 | 2 | |
| 3 | Nông Minh Thiên | 05/02/2021 | Lớp 4TA | Cận nghèo | x | x | 07 tháng |
| 4 | Hoàng Anh Việt | 19/12/2021 | Lớp 3+4+5TB | Cận nghèo | x | x | 02 tháng |
| **C** | **TRƯỜNG MẦM NON GIA LỘC ( 06 trẻ)** | | | | ***6*** | ***6*** | |
| **I.** | **Lớp/nhóm lớp 3-4 tuổi ( 5 trẻ)** | | | | 5 | 5 | |
| 1 | Vi Bảo Trâm | 28/11/2022 | Lớp 3TA | Hộ Nghèo | x | x | 07 tháng |
| 2 | Vi Bảo Chi | 28/11/2022 | Lớp 3TA | Hộ Nghèo | x | x | 07 tháng |
| 3 | Tô Thanh Nhã | 22/7/2022 | Lớp 3TC | Hộ Nghèo | x | x | 07 tháng |
| 4 | Tô Thanh Trà | 23/10/2022 | Lớp 3TC | Hộ Nghèo | x | x | 07 tháng |
| 5 | Hà Minh Châu | 23/7/2022 | Lớp 3TC | Khuyết tật | x | x | 07 tháng |
| **II.** | **Lớp/nhóm lớp 4-5 tuổi (1 trẻ)** | | | | **1** | **1** | |
| 6 | Phùng Phú Bình | 22/8/2021 | Lớp 4+5TD | Cận nghèo | x | x | 07 tháng |
| **D** | **TRƯỜNG MẦM NON THƯỢNG CƯỜNG ( 19 trẻ)** | | | | 19 | 19 | |
| **I.** | **Lớp/nhóm lớp 3-4 tuổi ( 05 trẻ)** | | | | 5 | 5 | |
| 1 | Hoàng Phương Thanh | 16/02/2022 | Lớp 3T | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 2 | Linh Tuấn Hưng | 13/7/2022 | Lớp 3T | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 3 | Lô Thị Hải Yến | 27/11/2022 | Lớp 3T | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 4 | Ma Ngọc Trúc Nhi | 13/02/2022 | Lớp 3T | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 5 | Hoàng Minh Thông | 18/5/2022 | Lớp 3T | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| **II.** | **Lớp/nhóm lớp 4-5 tuổi (14 trẻ)** | | | | 14 | 14 | |
| 6 | Hoàng Ngọc My | 10/5/2021 | Lớp 4TA | Khuyết tật (HN) | x | x | 07 tháng |
| 7 | Lâm Khánh Ngân | 06/10/2021 | Lớp 4TA | Khuyết tật | x | x | 07 tháng |
| 8 | Linh Minh Tú | 01/5/2021 | Lớp 4TB | Khuyết tật | x | x | 07 tháng |
| 9 | Hoàng Minh Sơn | 17/9/2021 | Lớp 4TA | Hộ nghèo | x | x | 07 tháng |
| 10 | Ngô Hoàng Trúc Vy | 08/8/2021 | Lớp 4TA | Hộ nghèo | x | x | 07 tháng |
| 11 | Hoàng Tuấn Khang | 07/12/2021 | Lớp 4TA | Hộ nghèo | x | x | 07 tháng |
| 12 | Hoàng Thị Yến Nhi | 09/02/2021 | Lớp 4TA | Cận nghèo | x | x | 07 tháng |
| 13 | Đàm Thu Trang | 23/01/2021 | Lớp 4TB | Cận nghèo | x | x | 07 tháng |
| 14 | Linh Diễm Vân Anh | 29/01/2021 | Lớp 4-5T ghép | Cận nghèo (Thôn ĐBKK) | x | x | 07 tháng |
| 15 | Tạ Minh Khuê | 06/8/2021 | Lớp 4-5T ghép | Cận nghèo | x | x | 02 tháng |
| 16 | Hoàng Thị Ngọc Diệp | 20/3/2021 | Lớp 4-5T ghép | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 17 | Hoàng Nhật Phong | 23/8/2021 | Lớp 4-5T ghép | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 18 | Linh Ngọc Bảo Trâm | 06/10/2021 | Lớp 4-5T ghép | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 19 | Hoàng Minh Vương | 22/02/2021 | Lớp 4-5T ghép | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |

## 7. XÃ ĐIỀM HE

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| | **TỔNG CỘNG** | | | | **276** | **0** | |
| **I.** | **TRƯỜNG MẦM NON 2 ĐIỂM HE** | | | | **50** | **0** | |
| | **Lớp/nhóm lớp 3-4 tuổi** | | | | **23** | **0** | |
| 1 | Hoàng Thị Quỳnh Anh | 21/10/2022 | 3T A | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 2 | Chu Quốc Anh | 14/7/2022 | 3T A | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 3 | Chu Tùng Bách | 04/8/2022 | 3T A | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 4 | Chu Hải Băng | 24/10/2022 | 3T A | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 5 | Hoàng Minh Châu | 27/4/2022 | 3T A | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 6 | Lý Thị Ngọc Liên | 26/01/2022 | 3T A | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 7 | Chu Nhã Lam | 21/01/2022 | 3T A | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 8 | Hoàng Trà My | 08/8/2022 | 3T A | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 9 | Hoàng Thế Tùng | 16/6/2022 | 3T A | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 10 | Hứa Ngọc Linh | 25/9/2022 | 3T A | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 11 | Triệu Ngọc Nhi | 04/12/2022 | 3T A | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 12 | Hoàng Hải Đăng | 4/12/2022 | 3T A | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 13 | Hứa Thị Hải Âu | 21/9/2022 | 3T B | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 14 | Hoàng Mạnh Cường | 01/10/2022 | 3T B | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 15 | Hoàng Minh Chiến | 26/6/2022 | 3T B | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 16 | Hứa Ngọc Diệp | 23/8/2022 | 3T B | Cận nghèo | x | | 07 tháng |
| 17 | Triệu Nhật Minh | 16/6/2022 | 3T B | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 18 | Hứa Minh Ngọc | 11/10/2022 | 3T B | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 19 | Hoàng Thị Thu Nguyệt | 01/7/2022 | 3T B | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 20 | Hoàng Thị Thúy Nga | 01/7/2022 | 3T B | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 21 | Hoàng Ngọc Linh | 02/8/2022 | 3T B | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 22 | Cam Minh Long | 18/3/2022 | 3T B | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 23 | Hứa Thủy Tiên | 16/5/2022 | 3T B | Xã Khu vực III | x | | 06 tháng |
| | **Lớp/nhóm lớp 4-5 tuổi** | | | | **27** | **0** | |
| 24 | Hoàng Thị Bảo Châu | 04-10-2021 | 4T A | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 25 | Lành Nhật Duy | 27/5/2021 | 4T A | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 26 | Hoàng Minh Hiếu | 23/3/2021 | 4T A | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 27 | Hoàng Nhật Minh | 30/3/2021 | 4T A | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 28 | Hoàng Bảo Lâm | 06-02-2021 | 4T A | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 29 | Hứa Thị Ngọc Lễ | 27/12/2021 | 4T A | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 30 | Hoàng Mộng Miên | 24-01-2021 | 4T A | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 31 | Lý Thu Quỳnh | 07/6/2021 | 4T A | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 32 | Chu Thanh Trúc | 09-11-2021 | 4T A | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 33 | Hoàng Khánh Thy | 27/5/2021 | 4T A | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 34 | Hứa Minh Quang | 25-11-2021 | 4T A | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 35 | Hoàng Gia Vỹ | 25-10-2021 | 4T A | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 36 | Vi Anh Thư | 16/7/2021 | 4T A | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 37 | Hứa Tuấn Huynh | 11-01-2021 | 4T B | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 38 | Hoàng Thu Hiền | 22/8/2021 | 4T B | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 39 | Hoàng Minh Hợi | 02/8/2021 | 4T B | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 40 | Hứa Diệu Huyền | 23/01/2021 | 4T B | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 41 | Ngô Minh Khôi | 18/2/2021 | 4T B | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 42 | Hoàng Trung Nghĩa | 23-02-2021 | 4T B | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 43 | Hoàng Quỳnh Trâm | 21/5/2021 | 4T B | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 44 | Hoàng Thảo Vân | 28/01/2021 | 4T B | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 45 | Hứa Mạnh Vỹ | 15/3/2021 | 4T B | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 46 | Hoàng Quang Huy | 18/3/2021 | 4T B | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 47 | Hứa Thanh Trúc | 12-02-2021 | 4T B | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 48 | Hứa Thanh Trúc | 10/12/2021 | 4T B | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 49 | Triệu Thị Nhật Hạ | 28/01/2021 | 4T B | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 50 | Nông Thị Ánh Tuyết | 15/3/2021 | 4T B | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| **II.** | **TRƯỜNG MẦM NON 1 ĐIỂM HE** | | | | **99** | **0** | |
| | **Lớp/nhóm lớp 3-4 tuổi** | | | | **46** | **0** | |
| 1 | Hà Trâm Anh | 14/11/2022 | 3TA | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 2 | Triệu Huyền Anh | 26/01/2022 | 3TA | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 3 | Lý Thành Công | 27/9/2022 | 3TA | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 4 | Vy Ngọc Thùy Chi | 11/9/2022 | 3TA | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 5 | Đỗ Bá Duy | 27/12/2022 | 3TA | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 6 | Nông Tuấn Dương | 20/7/2022 | 3TA | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 7 | Hà Minh Đức | 30/6/2022 | 3TA | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 8 | Hoàng Gia Hân | 27/7/2022 | 3TA | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 9 | Phan Mai Hà | 15/10/2022 | 3TA | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 10 | Dương Nguyễn Quang Khải | 01/8/2022 | 3TA | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 11 | Nguyễn Lăng Gia Khiêm | 25/9/2022 | 3TA | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 12 | La Ngọc Đan Khanh | 07/6/2022 | 3TA | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 13 | Triệu Thùy Linh | 25/02/2022 | 3TA | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 14 | Hoàng Khánh Linh | 31/7/2022 | 3TA | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 15 | Hà Gia Linh | 29/10/2022 | 3TA | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 16 | Nông Phương Nga | 08/7/2022 | 3TA | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 17 | Lương Hải Nam | 27/4/2022 | 3TA | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 18 | Triệu Nhật Oanh | 18/12/2022 | 3TA | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 19 | Hoàng Thiên Phú | 19/3/2022 | 3TA | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 20 | Hoàng Minh Thư | 23/10/2022 | 3TA | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 21 | Hứa Thị Thanh Trúc | 13/6/2022 | 3TA | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 22 | Triệu Hà Vy | 15/12/2022 | 3TA | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 23 | Chu Thuỳ Vân | 25/10/2022 | 3TA | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 24 | Giáp Duy Anh | 07/6/2022 | 3TB | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 25 | Đặng Quỳnh Chi | 25-12-2022 | 3TB | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 26 | Vi Ngọc Diệp | 22/8/2022 | 3TB | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 27 | Nguyễn Ngọc Diệp | 28/11/2022 | 3TB | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 28 | Hoàng Trung Hải | 19-02-2022 | 3TB | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 29 | Phùng Minh Hoàng | 29/3/2022 | 3TB | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 30 | Triệu Ngọc Lan | 06/9/2022 | 3TB | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 31 | Hoàng Gia Linh | 12/9/2022 | 3TB | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 32 | Đàm Tú Linh | 31-01-2022 | 3TB | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 33 | Lý Gia Luân | 03/6/2022 | 3TB | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 34 | Ngô Hoàng Trí Minh | 22/6/2022 | 3TB | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 35 | Hoàng Bảo Ngọc | 16/5/2022 | 3TB | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 36 | Lành Hoàng Ánh Nguyệt | 08-11-2022 | 3TB | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 37 | Đồng Thị An Nhiên | 12/4/2022 | 3TB | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 38 | Hoàng Đức Thắng | 25/8/2022 | 3TB | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 39 | Phùng Thanh Trúc | 21/9/2022 | 3TB | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 40 | La Anh Tú | 02/9/2022 | 3TB | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 41 | Phùng Thanh Vân | 18/12/2022 | 3TB | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 42 | Nông Hải Yến | 07/9/2022 | 3TB | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 43 | Hoàng Thanh Thảo | 19/10/2022 | 3TB | Xã Khu vực III | x | | 04 tháng |
| 44 | Hoàng Trung Hiếu | 23/9/2022 | 3TB | Xã Khu vực III | x | | 04 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 45 | Lô Bảo Việt | 07/11/2022 | 3TB | Xã Khu vực III | x | | 04 tháng |
| | **Lớp/nhóm lớp 4-5 tuổi** | | | | **53** | **0** | |
| 46 | Đồng Diệp An | 21/01/2021 | 4TA | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 47 | Đồng Nam Anh | 11/10/2021 | 4TA | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 48 | Nông Gia Bảo | 25/8/2021 | 4TA | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 49 | Hoàng Quốc Bảo | 28/11/2021 | 4TA | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 50 | Lý Hạ Băng | 02/7/2021 | 4TA | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 51 | Lương Quỳnh Chi | 20/8/2021 | 4TA | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 52 | Vi Tiến Dũng | 21/10/2021 | 4TA | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 53 | Lô Hải Đăng | 27/9/2021 | 4TA | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 54 | Lý Hải Đăng | 23/2/2021 | 4TA | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 55 | Triệu Quang Đăng | 01/8/2021 | 4TA | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 56 | Hà Gia Hưng | 02/9/2021 | 4TA | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 57 | Lô Gia Khánh | 01/9/2021 | 4TA | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 58 | Hoàng Minh Khang | 12/3/2021 | 4TA | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 59 | Hoàng Duy Kiên | 20/4/2021 | 4TA | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 60 | Phùng Khánh Ly | 09/6/2021 | 4TA | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 61 | Lương Ngọc Ly | 23/7/2021 | 4TA | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 62 | Triệu Tuấn Minh | 06-12-2021 | 4TA | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 63 | Hoàng Hà My | 7/12/2021 | 4TA | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 64 | Hoàng Trà My | 05-11-2021 | 4TA | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 65 | Triệu Quang Nhật | 27/4/2021 | 4TA | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 66 | Ngô Thùy Ngân | 14/3/2021 | 4TA | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 67 | Triệu Minh Phú | 06/7/2021 | 4TA | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 68 | Luân Tường Sang | 08/4/2021 | 4TA | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 69 | Chăng Hoàng Minh Thư | 23/9/2021 | 4TA | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 70 | Vi Hồng Vân | 30/3/2021 | 4TA | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 71 | Đỗ Tường Vy | 08/5/2021 | 4TA | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 72 | Mạnh Dương Trí Khang | 15/6/2021 | 4TA | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 73 | Cam Bảo An | 14/6/2021 | 4TB | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 74 | Hoàng Thiên An | 15/12/2021 | 4TB | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 75 | Vy Minh Châu | 26/8/2021 | 4TB | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 76 | Triệu Thị Duy | 14/4/2021 | 4TB | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 77 | Hoàng Linh Đan | 21/12/2021 | 4TB | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 78 | Lương Hải Đăng | 27/01/2021 | 4TB | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 79 | Ngô Xuân Hậu | 24/8/2021 | 4TB | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 80 | Nguyễn Ngọc Hân | 28/10/2021 | 4TB | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 81 | Triệu Gia Hân | 15/11/2021 | 4TB | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 82 | Vy Quang Khải | 03/5/2021 | 4TB | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 83 | Triệu Đức Long | 15/01/2021 | 4TB | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 84 | Triệu Ngọc Lan | 10/6/2021 | 4TB | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 85 | Phùng Bảo Lộc | 14/12/2021 | 4TB | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 86 | Nguyễn An Nhiên | 02/5/2021 | 4TB | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 87 | Lý Hoàng An Nhiên | 24/7/2021 | 4TB | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 88 | Hoàng Duy Nam | 09-11-2021 | 4TB | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 89 | Hứa Hoàng Phúc | 31/5/2021 | 4TB | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 90 | Lăng Quỳnh Phương | 14/3/2021 | 4TB | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 91 | Chu Thanh Qúy | 22/4/2021 | 4TB | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 92 | Lý Hoàng Anh Quốc | 20/9/2021 | 4TB | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 93 | Phùng Anh Thư | 01/3/2021 | 4TB | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 94 | Nông Viết Thành | 09-12-2021 | 4TB | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 95 | Hà Đức Thắng | 16/12/2021 | 4TB | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 96 | Hứa Tuấn Kiệt | 22/12/2021 | 4TB | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 97 | Hứa Tuấn Khải | 22/12/2021 | 4TB | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 98 | Lăng Hà Vy | 13/11/2021 | 4TB | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 99 | Lăng Duy Phúc | 15/3/2021 | 4TB | Xã Khu vực III | | | 04 tháng |
| **III.** | **TRƯỜNG MẦM NON LIÊN HỘI** | | | | **72** | **0** | |
| | **Lớp 3TA** | | | | **14** | **0** | |
| 1 | Triệu Minh Đức | 26-04-2022 | 3TA | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 2 | Triệu Đức Huy | 29/9/2022 | 3TA | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 3 | Triệu Ngọc Lan | 14-01-2022 | 3TA | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 4 | Hà Duy Luận | 11-12-2022 | 3TA | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 5 | Long Thị Loan | 14-11-2022 | 3TA | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 6 | Lương Tuấn Tú | 02/6/2022 | 3TA | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 7 | Hoàng Tuấn Trưởng | 01/7/2022 | 3TA | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 8 | Vi Bảo Khang | 07/6/2022 | 3TA | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 9 | Triệu Minh Khang | 10-10-2022 | 3TA | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 10 | Vi Văn Khôi | 14/11/2022 | 3TA | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 11 | Lương Bảo Nguyên | 17/10/2022 | 3TA | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 12 | Hoàng Bảo Yến | 21/1/2022 | 3TA | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 13 | Hoàng Thị Trà My | 01/5/2022 | 3TA | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 14 | Mã Đức Nhân | 29/6/2022 | 3TA | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| | **Lớp 3TB** | | | | **9** | **0** | |
| 15 | Liễu Ngọc Anh | 06/8/2022 | 3TB | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 16 | Luân Thị Nhã An | 30-01-2022 | 3TB | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 17 | Hoàng Minh Đức | 03/8/2022 | 3TB | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 18 | Lê Hải Nam | 26-11-2022 | 3TB | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 19 | Triệu Kim Thoa | 14/9/2022 | 3TB | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 20 | Bế Ánh Tuyết | 04/5/2022 | 3TB | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 21 | Hoàng Minh Khôi | 02-11-2022 | 3TB | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 22 | Lương Cẩm Tú | 25/8/2022 | 3TB | Xã Khu vực III | x | | 05 tháng |
| 23 | Vi Khánh Huyền | 01/01/2022 | 3TB | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| | **Lớp 4TA** | | | | **22** | **0** | |
| 24 | Triệu Quỳnh Chi | 28-07-2021 | 4TA | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 25 | Lương Vy Bảo Châu | 19/3/2021 | 4TA | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 26 | Hoàng Viết Đăng | 29-01-2021 | 4TA | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 27 | Triệu Ngọc Hân | 22-03-2021 | 4TA | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 28 | Hoàng Duy Hiển | 01/5/2011 | 4TA | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 29 | Nguyễn Trung Kiên | 03/7/2021 | 4TA | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 30 | Trần Đăng Khôi | 22-10-2021 | 4TA | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 31 | Lý Công Luận | 23/7/2021 | 4TA | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 32 | Trần Hiếu Lam | 01/5/2021 | 4TA | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 33 | Triệu Thúy Lan | 24-10-2021 | 4TA | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 34 | Lương Khánh Ngọc | 28-7-2021 | 4TA | Xã Khu vực III | x | | 05 tháng |
| 35 | Lương Hồng Ngọc | 19/7/2021 | 4TA | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 36 | Lương Thảo Nguyên | 02/7/2021 | 4TA | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 37 | Hoàng Hạ Nhiên | 24-11-2021 | 4TA | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 38 | Triệu Thị Kim Phượng | 14-08-2021 | 4TA | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 39 | Hà Thiên Phú | 20-12-2021 | 4TA | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 40 | Lương Gia Tuệ | 17-11-2021 | 4TA | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 41 | Mã Anh Tuấn | 14-12-2021 | 4TA | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 42 | Trần Hoài Thương | 28/5/2021 | 4TA | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 43 | Hoàng Anh Thư | 17/7/2021 | 4TA | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 44 | Lương Xuân Trường | 30/8/2021 | 4TA | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| 45 | Lương Hùng Vỹ | 13/6/2021 | 4TA | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| | **Lớp 4TB** | | | | **10** | **0** | |
| 46 | Liễu Tú Anh | 12-7-2021 | 4TB | Xã Khu vực III | x | | 05 tháng |
| 47 | Nông Quỳnh Chi | 27-9-2021 | 4TB | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 48 | Bế Ánh Dương | 22-11-2021 | 4TB | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 49 | Nông Hạnh Dung | 02/8/2021 | 4TB | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 50 | Lương Đức Nhân | 18-10-2021 | 4TB | Xã Khu vực III | x | | 05 tháng |
| 51 | Nông Minh Phúc | 21-02-2021 | 4TB | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 52 | Liễu N.Thanh Quỳnh | 27-10-2021 | 4TB | Xã Khu vực III | x | | 05 tháng |
| 53 | Bế Giang Sơn | 16-8-2021 | 4TB | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 54 | Hứa Minh Tiến | 21-5-2021 | 4TB | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 55 | Lương Minh Vũ | 06/4/2021 | 4TB | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| | **Lớp 4 tuổi (lớp ghép 4 - 5 tuổi)** | | | | **17** | **0** | |
| 56 | Long Quỳnh Anh | 13/10/2022 | Lớp ghép 4 - 5 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 57 | Lê Diệu Ánh | 05/4/2022 | Lớp ghép 4 - 5 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 58 | Phùng Minh Khôi | 06/6/2022 | Lớp ghép 4 - 5 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 59 | Phùng Bảo Phúc | 28/9/2022 | Lớp ghép 4 - 5 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 60 | Long Ngọc Hân | 07/7/2022 | Lớp ghép 4 - 5 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 61 | Luân Thị Yến Nhi | 08/8/2022 | Lớp ghép 4 - 5 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 62 | Phùng Văn Duy | 29/5/2021 | Lớp ghép 4 - 5 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 63 | Nông Thị Linh Đan | 10/8/2021 | Lớp ghép 4 - 5 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 64 | Phương Minh Khôi | 21/10/2021 | Lớp ghép 4 - 5 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 65 | Nông Nhật Khôi | 07/8/2021 | Lớp ghép 4 - 5 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 66 | La Khánh Ngọc | 14-01-2021 | Lớp ghép 4 - 5 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 67 | Hoàng Bảo Nhật | 21/12/2021 | Lớp ghép 4 - 5 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 68 | Nông Minh Nhật | 09/3/2021 | Lớp ghép 4 - 5 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 69 | Long Kiều Trang | 06-02-2021 | Lớp ghép 4 - 5 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 70 | La Quang tuấn | 26-01-2021 | Lớp ghép 4 - 5 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 71 | Lê Thanh Tùng | 01/9/2021 | Lớp ghép 4 - 5 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 72 | Phùng Minh Thọ | 28/3/2021 | Lớp ghép 4 - 5 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| **IV.** | **TRƯỜNG MẦM NON TRẤN NINH** | | | | **55** | **0** | |
| | **Lớp 3 tuổi** | | | | **19** | **0** | |
| 1 | Hoàng Tuệ An | 12/8/2022 | 3 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 2 | Trần Phương Anh | 22/11/2022 | 3 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 3 | Đàm Quốc Bảo | 20/5/2022 | 3 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 4 | Triệu Việt Cường | 24/11/2022 | 3 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 5 | Đinh Thị Linh Đan | 07/6/2022 | 3 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 6 | Triệu Tiến Khang | 11/4/2022 | 3 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 7 | Lương Minh Khang | 28/11/2022 | 3 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 8 | Triệu Văn Tài | 29/7/2022 | 3 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 9 | Hoàng Minh Tốt | 06/5/2022 | 3 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 10 | Hoàng Duy Tân | 22/10/2022 | 3 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 11 | Lý Hà Phương | 25/7/2022 | 3 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 12 | Hoàng Thị Thùy Anh | 27/9/2022 | 3 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 13 | Trương Tuấn Kiệt | 11-11-2022 | 3 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 14 | Lương Quốc Việt | 03/9/2022 | 3 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 15 | Hoàng Hiếu Quân | 03/11/2022 | 3 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 16 | Triệu Thị Thanh Nhàn | 06/11/2022 | 3 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 17 | Triệu Hải Đăng | 09/11/2022 | 3 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 18 | Bế Khánh Lê | 09/01/2022 | 3 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 19 | Triệu Minh Nhật | 18/02/2022 | 3 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 03 tháng |
| | **Lớp 3+4 tuổi** | | | | **22** | **0** | |
| 20 | Hoàng Văn An | 05/11/2021 | 3+4 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 21 | Hoàng Quỳnh Anh | 31/12/2021 | 3+4 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 22 | Triệu Quốc Bảo | 07/4/2021 | 3+4 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 23 | Hà Ngọc Bích | 16/6/2022 | 3+4 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 24 | Hứa Đức Duy | 18/11/2021 | 3+4 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 25 | Chu Bích Huệ | 06/8/2021 | 3+4 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 26 | Hoàng Quốc Huy | 14/9/2021 | 3+4 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 27 | Nông Gia Khải | '19/3/2021 | 3+4 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 28 | Hứa Quang Khải | 22/02/2022 | 3+4 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 29 | Hoàng Thiên Kỳ | 11/02/2021 | 3+4 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 30 | Âu Tú Linh | '25/8/2021 | 3+4 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 31 | Lý Thị Ngọc Lan | 09/11/2021 | 3+4 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 32 | Bế Tuệ Lâm | '24/5/2021 | 3+4 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 33 | Bế Hương Ly | 28/11/2022 | 3+4 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 34 | Phùng Kim Ngân | 18/11/2021 | 3+4 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 35 | HoàngTrung Nguyên | 06/7/2021 | 3+4 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 36 | Nông Thị An Nhiên | 06/8/2021 | 3+4 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 37 | Phùng Duy Mạnh | 08/6/2021 | 3+4 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 38 | Nông Khải Thiên | 17/11/2022 | 3+4 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 39 | Triệu Thảo Tâm | 15/10/2021 | 3+4 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 40 | Nông Hùng Vỹ | 21/01/2022 | 3+4 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 41 | Lành Khánh Duy | 03/01/2022 | 3+4 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| | **Lớp 4 tuổi** | | | | **14** | **0** | |
| 42 | Lương Hồng Diễm | 10/5/2021 | 4 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 43 | Triệu Kim Đan | 27/8/2021 | 4 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 44 | Trần Ngọc Hân | 28/12/2021 | 4 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 45 | Hoàng Quỳnh Hoa | 27/8/2021 | 4 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 46 | Lê Thị Hiền | 25/7/2021 | 4 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 47 | Bế Đức Huy | 26/8/2021 | 4 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 48 | Triệu Gia Huy | 16/9/2021 | 4 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 49 | Phùng Nhật Khang | 13/7/2021 | 4 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 50 | Nông Anh Khoa | 24/8/2021 | 4 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 51 | Bế Thị Bảo Ngọc | 18/8/2021 | 4 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 52 | Lý Xuân Phúc | 26/10/2021 | 4 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 53 | Lương Huyền Trang | 10/8/2021 | 4 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |
| 54 | Dịch Phương Loan | 21/3/2021 | 4 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 55 | Chu Ngọc Linh | 08/6/2021 | 4 tuổi | Xã Khu vực III | x | | 07 tháng |

## 8. XÃ QUAN SƠN

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| | **Tổng số** | | | | **180** | **0** | |
| **I** | **Trường MN Quan Sơn** | | | | **100** | **0** | |
| | **Lớp/nhóm lớp 3-4 tuổi** | | | | **47** | **-** | |
| 1 | Nông Khánh Ngân | 09/8/2022 | 3TA1 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 2 | Nông Khánh Ngọc | 09/8/2022 | 3TA1 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 3 | Hoàng Khôi Nguyên | 26/4/2022 | 3TA1 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 4 | Vi Nguyễn Chương | 22-01-2022 | 3TA1 | Cận nghèo | x | | 07 tháng |
| 5 | Vy Gia Huy | 11/6/2022 | 3TA1 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 6 | Vi Diễm Phương | 25/02/2022 | 3TA1 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 7 | Vi Hoàng Thanh Nga | 10/7/2022 | 3TA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 8 | Lý Phúc Thịnh | 03/8/2022 | 3TA1 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 9 | Hoàng Thị Mai Ngân | 09-01-2022 | 3TA1 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 10 | Vi Đăng Khoa | 18/7/2022 | 3TA1 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 11 | Vy Gia Bảo | 30-11-2022 | 3TA1 | Hộ nghèo | x | | 07 tháng |
| 12 | Nông Hữu Công | 15-11-2022 | 3TA1 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 13 | Nông Hồng Duyên | 07/4/2022 | 3TA1 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 14 | Linh Hoàng Khánh Đan | 07-11-2022 | 3TA1 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 15 | Nông Hồng Gấm | 20-12-2022 | 3TA1 | Cận nghèo | x | | 07 tháng |
| 16 | Nông Đức Hiệp | 14/02/2022 | 3TA1 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 17 | Vi Đình Hướng | 16/5/2022 | 3TA1 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 18 | Nguyễn Gia Hân | 19-10-2022 | 3TA1 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 19 | Nông Thành Nam | 06/5/2022 | 3TA1 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 20 | Hoàng Duy Phương | 26/3/2022 | 3TA1 | Cận nghèo | x | | 07 tháng |
| 21 | Hoàng Thanh Trà | 13/5/2022 | 3TA1 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 22 | Nông Hải Uy | 18/6/2022 | 3TA1 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 23 | Nông Tuấn Đạt | 16/7/2022 | 3TA1 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 24 | Vy Thanh Hưng | 15/9/2022 | 3TA1 | Cận nghèo | x | | 07 tháng |
| 25 | Vi Hữu Thành | 06-01-2022 | 3TA2 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 26 | Hoàng Văn Vinh | 23/6/2022 | 3TA2 | Hộ nghèo | x | | 07 tháng |
| 27 | Hoàng Nhật Minh | 21-02-2022 | 3TA2 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 28 | Nông Minh Đức | 13/8/2022 | 3TA2 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 29 | Nguyễn Minh Hiếu | 26-11-2022 | 3TA2 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 30 | Phạm Ng Đình Dương | 06/9/2022 | 3TA2 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 31 | Lý Ngọc Diễm | 26-10-2022 | 3TA2 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 32 | Lộc Minh Khôi | 09/7/2022 | 3TA2 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 33 | Nguyễn Thị Yến Nhi | 28/7/2022 | 3TA2 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 34 | Lường Gia Huy | 31-01-2022 | 3TA2 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 35 | Vi Nhật Lệ | 28/3/2022 | 3TA2 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 36 | Ngân Trung Nghĩa | 12/7/2022 | 3TA2 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 37 | Nông Thành Trung | 27-10-2022 | 3TA2 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 38 | Nguyễn Gia Bảo | 10-10-2022 | 3TA2 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 39 | Vi Thị Ngọc Trang | 14/8/2022 | 3TA2 | Hộ nghèo | x | | 07 tháng |
| 40 | Lý Minh Đạt | 11/4/2022 | 3TA2 | Hộ nghèo | x | | 07 tháng |
| 41 | Nguyễn Tú Uyên | 30/8/2022 | 3TA2 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 42 | Chu Gia Bảo | 23/9/2022 | 3TA2 | Hộ nghèo | x | | 07 tháng |
| 43 | Hoàng Dương Khang | 01/11/2022 | 3TA2 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 44 | Nguyễn Gia Bảo | 09/8/2022 | Lớp ghép 5TA4 | Hộ nghèo | x | | 07 tháng |
| 45 | Hà Nguyễn Thanh Trà | 07/11/2022 | Lớp ghép 5TA4 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 46 | Vy Hoàng Anh Tú | 04/12/2022 | Lớp ghép 5TA5 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 47 | Nguyễn Duy Khánh | 10/4/2022 | Lớp ghép 5TA5 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| | **Lớp/nhóm lớp 4-5 tuổi** | | | | **53** | **0** | |
| 1 | Nông Bảo An | 21-01-2021 | 4AT1 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 2 | Vi Hoàng Bách | 19/7/2021 | 4AT1 | Xã khu vực III | x | | 05 tháng |
| 3 | Vi Gia Bảo | 11/7/2021 | 4AT1 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 4 | Nông Quỳnh Giang | 01/9/2021 | 4AT1 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 5 | Vi Chi Hạ | 12-10-2021 | 4AT1 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 6 | Vi Hoàng Ngọc Hân | 30/8/2021 | 4AT1 | Hộ nghèo | x | | 07 tháng |
| 7 | Hoàng Bích Hảo | 01-02-2021 | 4AT1 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 8 | Nông Mai Hoa | 21-11-2021 | 4AT1 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 9 | Vi Thanh Hoài | 01/4/2021 | 4AT1 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 10 | Hoàng Quỳnh Hương | 12/7/2021 | 4AT1 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 11 | Lý Đức Phát | 20-02-2021 | 4AT1 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 12 | Nông Bích Phượng | 21/9/2021 | 4AT1 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 13 | Bá Thị Bảo Yến | 22/4/2021 | 4AT1 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 14 | Vi Tú Uyên | 25-02-2021 | 4AT1 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 15 | Nông Hữu Nghĩa | 16-10-2021 | 4AT1 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 16 | Vi Hương Thảo | 20-12-2021 | 4AT1 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 17 | Hoàng Bảo Thiên | 14-11-2021 | 4AT1 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 18 | Vi Anh Tú | 20/8/2021 | 4AT1 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 19 | Đinh Thanh Tùng | 29/4/2021 | 4AT1 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 20 | Hoàng Linh Đan | 31-10-2021 | 4AT1 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 21 | Lăng Hoài An | 24/8/2021 | 4AT2 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 22 | Lô Phạm Bảo An | 25/3/2021 | 4AT2 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 23 | Hoàng Văn Bảo | 12/8/2021 | 4AT2 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 24 | Nguyễn Ánh Dương | 05-01-2021 | 4AT2 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 25 | Lăng Minh Tâm | 18/8/2021 | 4AT2 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 26 | Vi Văn Nghĩa | 20-02-2021 | 4AT2 | Hộ nghèo | x | | 07 tháng |
| 27 | Hoàng Phương Thảo | 23/3/2021 | 4AT2 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 28 | Hoàng Bích Vân | 25-01-2021 | 4AT2 | Hộ nghèo | x | | 07 tháng |
| 29 | Hoàng Minh Vũ | 09/6/2021 | 4AT2 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 30 | Vi Thu Hà | 07-12-2021 | 4AT2 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 31 | Hoàng Hữu Hải | 18-12-2021 | 4AT2 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 32 | La Việt Hoàng | 03-11-2021 | 4AT2 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 33 | Lường Minh Khải | 28-02-2021 | 4AT2 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 34 | Hoàng Minh Khang | 10-10-2021 | 4AT2 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 35 | Vi Thị Diệu Ly | 03-12-2021 | 4AT2 | Hộ nghèo | x | | 07 tháng |
| 36 | Lăng Thị Ánh Mai | 24/4/2021 | 4AT2 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 37 | Hoàng Nhật Minh | 27/5/2021 | 4AT2 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 38 | Nông Thị Hà Phương | 19-10-2021 | 4AT2 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 39 | Hoàng Minh Quân | 12/8/2021 | 4AT2 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 40 | Hoàng Anh Đức | 26/01/2021 | Lớp ghép 5TA2 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 41 | Hoàng Hải Đăng | 29/7/2021 | Lớp ghép 5TA2 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 42 | Nông Tuấn Tài | 11/5/2021 | Lớp ghép 5TA2 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 43 | Vi Bảo Nam | 07/8/2021 | Lớp ghép 5TA2 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 44 | Ma Hữu Nghĩa | 23/02/2021 | Lớp ghép 5TA2 | Xã khu vực III | x | | 05 tháng |
| 45 | Nông Bảo Ngọc | 19/7/2021 | Lớp ghép 5TA2 | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 46 | Vi Thanh Tùng | 02/12/2021 | Lớp ghép 5TA4 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 47 | Hoàng Thị Diệu Anh | 27-01-2021 | Lớp ghép 5TA4 | Hộ nghèo | x | | 07 tháng |
| 48 | Nông Gia Bảo | 05-02-2021 | Lớp ghép 5TA4 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 49 | Nông Minh Đăng | 12-02-2021 | Lớp ghép 5TA4 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 50 | Nông Hoàng Minh | 20-02-2021 | Lớp ghép 5TA4 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 51 | Nông Lữ Gia Linh | 21-01-2021 | Lớp ghép 5TA4 | Xã khu vực III | x | | 02 tháng |
| 52 | Nông Nhật Phương | 13/3/2021 | Lớp ghép 5TA5 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 53 | Vi Thị Ly | 07-02-2021 | Lớp ghép 5TA5 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| **II.** | **Trường MN Hữu Kiên** | | | | **80** | **0** | |
| | **Lớp/nhóm lớp 3-4 tuổi** | | | | **39** | **-** | |
| 1 | Nguyễn Đức Trí | 26/12/2022 | Lớp ghép 3TA1 | Hộ nghèo | x | | 07 tháng |
| 2 | Nông Thanh Tùng | 25/9/2022 | Lớp ghép 3TA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 3 | Nguyễn Hà My | 10/11/2022 | Lớp ghép 3TA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 4 | Nguyễn Thảo Uyên | 16/12/2022 | Lớp ghép 3TA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 5 | Nông Ngọc Linh | 26/12/2022 | Lớp ghép 3TA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 6 | Nông Minh Tú | 12/8/2022 | Lớp ghép 3TA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 7 | Ngô Quốc Khánh | 02/9/2022 | Lớp ghép 3TA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 8 | Nông Diễm My | 02/3/2022 | Lớp ghép MGA1 | Hộ nghèo | x | | 07 tháng |
| 9 | Nguyễn Huy Hoàng | 28/02/2022 | Lớp ghép MGA1 | Hộ nghèo | x | | 07 tháng |
| 10 | Nông Hải Đăng | 05/02/2022 | Lớp ghép MGA1 | Hộ nghèo | x | | 07 tháng |
| 11 | Nguyễn Thị Diễm My | 01/9/2022 | Lớp ghép MGA1 | Hộ nghèo | x | | 07 tháng |
| 12 | Nguyễn Linh Đan | 08/9/2022 | Lớp ghép MGA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 13 | Nông Thị Bảo Thy | 30/6/2022 | Lớp ghép MGA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 14 | Nguyễn Vĩnh Phú | 06/5/2022 | Lớp ghép MGA2 | Hộ nghèo | x | | 07 tháng |
| 15 | Nguyễn Anh Nhật | 23/12/2022 | Lớp ghép MGA2 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 16 | Nông Kiều Vy | 11/4/2022 | Lớp ghép MGA2 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 17 | Vi Khánh Hoàng | 28/8/2022 | Lớp ghép MGA3 | Hộ nghèo | x | | 07 tháng |
| 18 | Nông Minh Chính | 05/01/2022 | Lớp ghép MGA3 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 19 | Nguyễn Minh Tiến | 16/8/2022 | Lớp ghép MGA3 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 20 | Vi Thị Phương Thảo | 27/11/2022 | Lớp ghép MGA4 | Hộ nghèo | x | | 07 tháng |
| 21 | Nguyễn Thị Ngọc Thắm | 06/01/2022 | Lớp ghép MGA4 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 22 | Vi Đức Hoàng | 21/7/2022 | Lớp ghép MGA4 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 23 | Vi Thị Mai Hương | 07/7/2022 | Lớp ghép MGA4 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 24 | Vi Quỳnh Anh | 08/7/2022 | Lớp ghép MGA4 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 25 | Nguyễn Bích Diệp | 05/11/2022 | Lớp ghép MGA4 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 26 | Bàn Ngọc Minh Châu | 13/6/2022 | Lớp ghép MGA5 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 27 | Nông Thị Như Quỳnh | 24/3/2022 | Lớp ghép MGA5 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 28 | Ma Thị Linh Chi | 02/01/2022 | Lớp ghép MGA5 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 29 | Nguyễn Ngọc Anh Đào | 29/11/2022 | Lớp ghép MGA5 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 30 | Ma Hải Yến | 28/01/2022 | Lớp ghép MGA6 | Hộ nghèo | x | | 07 tháng |
| 31 | Nguyễn Hoàng Long | 09/6/2022 | Lớp ghép MGA6 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 32 | Nông Thị Ngọc yến | 03/7/2022 | Lớp ghép MGA6 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 33 | Nguyễn Tiến Đức | 28/7/2022 | Lớp ghép MGA7 | Hộ nghèo | x | | 07 tháng |
| 34 | Nông Quang Tuyến | 09/8/2022 | Lớp ghép MGA7 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 35 | Nguyễn Tuấn Phong | 14/4/2022 | Lớp ghép MGA7 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 36 | Nguyễn Trà My | 14/7/2022 | Lớp ghép MGA7 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 37 | Nguyễn Thúy Quỳnh | 05/5/2022 | Lớp ghép MGA8 | Hộ nghèo | x | | 07 tháng |
| 38 | Lý Mạnh Đức | 25/6/2022 | Lớp ghép MGA8 | Hộ nghèo | x | | 07 tháng |
| 39 | Nguyễn Đức Hào | 17/4/2022 | Lớp ghép MGA8 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| | **Lớp/nhóm lớp 4-5 tuổi** | | | | **41** | **0** | |
| 1 | Nguyễn Thành Đại | 11/01/2021 | Lớp ghép MGA1 | Hộ nghèo | x | | 07 tháng |
| 2 | Nguyễn Phượng Vỹ | 08/11/2021 | Lớp ghép MGA1 | Hộ nghèo | x | | 07 tháng |
| 3 | Nguyễn Thanh Bình | 02/11/2021 | Lớp ghép MGA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 4 | Nông Phương Hoa | 10/10/2021 | Lớp ghép MGA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 5 | Nguyễn Minh Khánh | 01/9/2021 | Lớp ghép MGA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 6 | Đào Minh Khôi | 29/10/2021 | Lớp ghép MGA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 7 | Nông Thị Quỳnh Như | 27/9/2021 | Lớp ghép MGA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 8 | Nguyễn Y Gia Hân | 26/01/2021 | Lớp ghép MGA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 9 | Nông Gia Hưng | 08/10/2021 | Lớp ghép MGA2 | Hộ nghèo | x | | 07 tháng |
| 10 | Nguyễn Yến Nhi | 27/3/2021 | Lớp ghép MGA2 | Hộ nghèo | x | | 07 tháng |
| 11 | Ma Thị Hoài Phương | 27/6/2021 | Lớp ghép MGA2 | Hộ nghèo | x | | 07 tháng |
| 12 | Nguyễn Tiến Vững | 27/12/2021 | Lớp ghép MGA2 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 13 | Vi Ngọc Hân | 30/6/2021 | Lớp ghép MGA3 | Hộ nghèo | x | | 07 tháng |
| 14 | Nông Thị Anh Như | 11/12/2021 | Lớp ghép MGA3 | Hộ nghèo | x | | 07 tháng |
| 15 | Nông Thị Thanh Trúc | 03/12/2021 | Lớp ghép MGA3 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 16 | Nông Gia Huy | 11/4/2021 | Lớp ghép MGA4 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 17 | Nguyễn Thị Nhật Linh | 23/10/2021 | Lớp ghép MGA4 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 18 | Nguyễn Thị Quỳnh Anh | 23/10/2021 | Lớp ghép MGA4 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 19 | Vi Ngọc Hưởng | 28/8/2021 | Lớp ghép MGA4 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 20 | Nguyễn Minh Khôi | 22/11/2021 | Lớp ghép MGA4 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 21 | Nông Thị Yến | 19/8/2021 | Lớp ghép MGA4 | Hộ nghèo | x | | 05 tháng |
| 22 | Ma Thế Huy | 13/02/2021 | Lớp ghép MGA5 | Hộ nghèo | x | | 07 tháng |
| 23 | Nguyễn Thị Quỳnh Trang | 13/01/2021 | Lớp ghép MGA5 | Hộ nghèo | x | | 07 tháng |
| 24 | Nông Chí Kiên | 29/8/2021 | Lớp ghép MGA5 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 25 | Ma Nhật Nam | 08/8/2021 | Lớp ghép MGA5 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 26 | Nông Hạ Nhiên | 22/12/2021 | Lớp ghép MGA5 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 27 | Ma Xuân Nguyên | 24/7/2021 | Lớp ghép MGA6 | Hộ nghèo | x | | 07 tháng |
| 28 | Nông Thị Huyền Anh | 06/4/2021 | Lớp ghép MGA6 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 29 | Ma Ngọc Quyền | 30/12/2021 | Lớp ghép MGA6 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 30 | Nguyễn Anh Minh | 13/7/2021 | Lớp ghép MGA7 | Hộ nghèo | x | | 07 tháng |
| 31 | Nguyễn Thị Bảo Ngọc | 14/01/2021 | Lớp ghép MGA7 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 32 | Nguyễn Hạ Trâm | 26/8/2021 | Lớp ghép MGA7 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 33 | Ma Trung Kiên | 07/02/2021 | Lớp ghép MGA8 | Hộ nghèo | x | | 07 tháng |
| 34 | Nông Thị Lá | 06/12/2021 | Lớp ghép MGA8 | Hộ nghèo | x | | 07 tháng |
| 35 | Ma Thành Nghiệp | 19/5/2021 | Lớp ghép MGA8 | Hộ nghèo | x | | 07 tháng |
| 36 | Ma Gia Bảo | 01/4/2021 | Lớp ghép MGA8 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 37 | Nguyễn Hạnh Linh | 21/12/2021 | Lớp ghép MGA8 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 38 | Nông Lý Bảo Thiên | 31/01/2021 | Lớp ghép MGA8 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 39 | Nông Mạnh Tới | 01/01/2021 | Lớp ghép MGA8 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 40 | Ma Thị Thanh Nhàn | 26/10/2021 | Lớp ghép MGA8 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 41 | Nguyễn Hoàng Dương | 24/8/2021 | Lớp ghép MGA8 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |

## 9. XÃ VÂN NHAM

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| | **TỔNG CỘNG** | | | | **107** | **50** | |
| **I.** | **TRƯỜNG MN 1 VÂN NHAM (48 trẻ)** | | | | **48** | **48** | |
| | **Lớp/nhóm lớp 3-4 tuổi** | | | | **18** | **18** | |
| 1 | Hoàng Ngọc Diễm | 15/3/2022 | 3TA | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 2 | Hoàng Việt Giang | 22/9/2022 | 3TA | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 3 | Triệu Khắc Tấn | 02/3/2022 | 3TA | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 4 | Lô Ngọc Hân | 24/11/2022 | 3TA | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 5 | Chu Ngân Khánh | 09/7/2022 | 3TB | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 6 | Nông Nhật Lệ | 14/01/2022 | 3TB | Xã khu vực III | x | x | 07 tháng |
| 7 | Vy Mẫn Nhi | 02/3/2022 | 3TB | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 8 | Trần Lê Khánh An | 17/9/2022 | 3TC | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 9 | Lê Thị Quỳnh Anh | 44913 | 3TC | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 10 | Hoàng Hà Anh | 02/4/2022 | 3TC | Xã khu vực III | x | x | 07 tháng |
| 11 | Hà Nguyên Bằng | 02/9/2022 | 3TC | Xã khu vực III | x | x | 07 tháng |
| 12 | Hà Hải Đăng | 21/10/2022 | 3TC | Xã khu vực III | x | x | 07 tháng |
| 13 | Đặng Gia Huy | 21/8/2022 | 3TC | Xã khu vực III | x | x | 07 tháng |
| 14 | Hoàng Nhật Khuê | 04/4/2022 | 3TC | Xã khu vực III | x | x | 07 tháng |
| 15 | Hà Băng Nhi | 19/8/2022 | 3TC | Xã khu vực III | x | x | 07 tháng |
| 16 | Hà Thị Anh Thư | 44897 | 3TC | Xã khu vực III | x | x | 07 tháng |
| 17 | Hoàng Minh Anh Thư | 09/9/2022 | 3TC | Xã khu vực III | x | x | 07 tháng |
| 18 | Nguyễn Thị Diệu Linh | 04/10/2022 | 3TC | Hộ cận Nghèo | x | x | 02 tháng |
| | **Lớp/nhóm lớp 4-5 tuổi** | | | | **30** | **30** | |
| 1 | Lê Bảo Hân | 13/9/2021 | 4TA | Xã khu vực III | x | x | 02 tháng |
| 2 | Nông Thị Thuỳ Dương | 07/11/2021 | 4TA | Xã khu vực III | x | x | 02 tháng |
| 3 | Nguyễn Tùng Dương | 13/02/2021 | 4TA | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 4 | Lâm Minh Khôi | 03/02/2021 | 4TA | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 5 | Ngọ Thị Minh Châu | 27/5/2021 | 4TA | Xã khu vực III | x | x | 07 tháng |
| 6 | Nông Hoàng Hải Đăng | '23/7/2021 | 4TA | Xã khu vực III | x | x | 07 tháng |
| 7 | Triệu Quốc Đạt | 30/11/2021 | 4TA | Xã khu vực III | x | x | 07 tháng |
| 8 | Lục Văn Đạt | 10/12/2021 | 4TA | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 9 | Nguyễn Nhật Duy | 21/10/2021 | 4TA | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 10 | Nguyễn Ngọc Ánh | 20/7/2021 | 4TB | Hộ cận Nghèo | x | x | 05 tháng |
| 11 | Hoàng Long Nhật | 6/7/2021 | 4TB | Hộ cận Nghèo | x | x | 07 tháng |
| 12 | Hoàng Thị Mỹ Duyên | 05/6/2021 | 4TB | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 13 | Hà Hùng Dũng | 15/4/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | x | 07 tháng |
| 14 | Hoàng Tiến Đạt | 20/4/2021 | 4TB | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 15 | Hoàng Trung Hiếu | 09/3/2021 | 4TB | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 16 | Nguyễn Văn Nam | 25/11/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | x | 07 tháng |
| 17 | Lê Đức Trọng | 15/10/2021 | 4TB | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 18 | Hứa Hải Yến | 21/12/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | x | 07 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 19 | Lương Kiến Văn | 10/6/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 20 | Lê Trung Kiên | 27/5/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 21 | Lương Huy Vũ | 07/5/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | x | 03 tháng |
| 22 | Lục Ánh Dương | 27/12/2021 | 4TC | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 23 | Nguyễn Thị Hường | 44479 | 4TC | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 24 | Nguyễn Trí Phúc | 44479 | 4TC | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 25 | Trần Thu Phương | 02/8/2021 | 4TC | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 26 | Phạm Mai Anh | 02/8/2021 | 4TC | Xã khu vực III | x | x | 05 tháng |
| 27 | Hoàng Quốc Khánh | 14/3/2021 | 4TC | Xã khu vực III | x | x | 07 tháng |
| 28 | Lương Bảo Nam | 24/3/2021 | 4TC | Hộ nghèo | x | x | 07 tháng |
| 29 | Tô Bảo Quốc | 25/9/2021 | 4TC | Hộ cận nghèo | x | x | 07 tháng |
| 30 | Triệu Hải Đăng | 03/08/2021 | 4TC | Khuyết tật | x | x | 07 tháng |
| **II.** | **Trường MN 2 Vân Nham (50 trẻ)** | | | | **50** | **1** | |
| | Lớp nhóm 3-4 tuổi | | | | 22 | | |
| 1 | Lâm Anh Kiệt | 21/10/2022 | 3TA | Hộ nghèo | x | | 07 tháng |
| 2 | Trương Bảo An | 07/7/2022 | 3TA | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 3 | Vi Thị Chi | 05/5/2022 | 3TA | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 4 | Nguyễn Khắc Nam | 19/01/2022 | 3TA | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 5 | Mông Thị Thùy Trang | 15/7/2022 | 3TA | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 6 | Hà Thanh Trúc | 01/12/2022 | 3TA | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 7 | Mai Thị Thanh Xuân | 12/04/2022 | 3TA | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 8 | Mai Quốc Trung | 20/9/2022 | 3TA | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 9 | Bế Hải Đăng | 23/12/2022 | 3TA | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 10 | Bế Thu Trang | 25/01/2022 | 3TA | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 11 | Vi Thị Hương Lan | 27/6/2022 | 3TA | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 12 | Hoàng Anh Tuấn | 16/6/2022 | 3TA | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 13 | Triệu Quang Khải | 22/12/2022 | 3TA | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 14 | Triệu Thị Ngọc Hân | 14/9/2022 | 3TA | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 15 | Hoàng Ngọc Minh Châu | 05/6/2022 | 3TA | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 16 | Mã Ngân Quỳnh | 04/8/2022 | 3TA | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 17 | Mã Minh Cương | 12/4/2022 | 3TB | Hộ nghèo | x | | 07 tháng |
| 18 | Đàm Duy Khánh | 01/5/2022 | 3TB | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 19 | Hoàng Thị Minh Ý | 28/12/2022 | 3TB | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 20 | Triệu Thúy Phương | 04/12/2022 | 3TB | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 21 | Trình Hạnh My | 15/11/2022 | 3TB | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 22 | Triệu Đăng Khoa | 24/6/2022 | 3TB | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| | **Lớp/nhóm lớp 4-5 tuổi** | | | | **28** | **1** | |
| 1 | Mông Phước Tài | 21/12/2021 | 4TA | Hộ cận nghèo | x | | 04 tháng |
| 2 | Long Văn Hữu Thành | 14/3/2021 | 4 TA | Hộ cận nghèo | x | x | 07 tháng |
| 3 | Lục Trung Dũng | 07/3/2021 | 4 TA | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 4 | Bế An Lộc | 16/9/2021 | 4TA | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 5 | Hoàng Thị An Nhiên | 28/3/2021 | 4TA | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 6 | Hoàng Thị Quỳnh Chi | 10/9/2021 | 4TA | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 7 | Mai Mỹ Ngọc | 20/12/2021 | 4TA | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 8 | Hứa Linh Đan | 14/3/2021 | 4TA | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 9 | Hứa Phương Thảo | 21/12/2021 | 4TA | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 10 | Hứa Minh Quyết | 18/11/2021 | 4TA | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 11 | Vy Tuấn Vũ | 12/3/2021 | 4TA | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 12 | Hứa Hải Đăng | 21/02/2021 | 4TA | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 13 | Lý Đức Lộc | 20/9/2021 | 4TA | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 14 | Hứa Minh Nhật | 24/11/2021 | 4TA | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 15 | Đàm An Khuê | 15/12/2021 | 4TA | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 16 | Lý Gia Hân | 22/02/2021 | 4TA | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 17 | Hoàng Út Trà | 13/6/2021 | 4TA | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 18 | Hà Xuân Phú | 18/11/2021 | 4TB | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 19 | Mai Bảo Long | 16/8/2021 | 4TB | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 20 | Lục Gia Hưng | 12/9/2021 | 4TB | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 21 | Đinh Khánh Hồng | 25/5/2021 | 4TB | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 22 | Phương Cẩm Nhi | 04/3/2021 | 4TB | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 23 | Triệu Quang Đại | 07/8/2021 | 4TB | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 24 | Nguyễn Nhật Hoàng | 09/7/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 25 | Ngọc Thị Thanh Trà | 03/11/2021 | 4TB | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 26 | Linh Thị Thảo Nguyên | 29/12/2021 | 4TB | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 27 | Vi Thế Tài | 24/12/2021 | 4TB | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 28 | Hoàng Thùy Linh | 05/7/2021 | 4TB | Thôn ĐBKK | x | | 03 tháng |
| **III.** | **Trường MN Minh Tiến (07 trẻ)** | | | | **7** | **0** | |
| | **Lớp/nhóm lớp 3-4 tuổi** | | | | **3** | | |
| 1 | Hứa Ngọc Diệp | 29/02/2022 | 3TB | Hộ nghèo | x | | 07 tháng |
| 2 | Hứa Ngọc Nhi | 29/02/2022 | 3TB | Hộ nghèo | x | | 07 tháng |
| 3 | Nông Văn Minh | 31/3/2022 | 3TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| | Lớp/nhóm lớp 4-5 tuổi | | | | 4 | | |
| 1 | Vi Quỳnh Anh | 22/12/2021 | 4TA | Thôn ĐBKK | x | | 03 tháng |
| 2 | Nguyễn Hoàng Minh Lâm | 29/5/2021 | 4TB | Hộ nghèo | x | | 07 tháng |
| 3 | Hoàng Minh Khuê | 20/10/2021 | 4TB | Khuyết tật | x | | 07 tháng |
| 4 | Trương Cẩm Ly | 18/7/2021 | 4TB | Hộ nghèo | x | | 07 tháng |
| **IV.** | **Trường MN Nhật Tiến (02 trẻ)** | | | | **2** | **1** | |
| | Lớp/nhóm lớp 3-4 tuổi | | | | 1 | 1 | |
| 1 | Phan Gia Khánh | 11/11/2022 | 3TA | Thôn ĐBKK | x | x | 02 tháng |
| | Lớp/nhóm lớp 4-5 tuổi | | | | 1 | 0 | |
| 1 | Nguyễn Thị Ngọc Ân | 10/11/2021 | 4TB | Hộ nghèo | x | | 07 tháng |

## 10. XÃ CAI KINH

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| | **Tổng số:** | | | | **95** | **9** | |
| **I.** | **Trường MN Yên Vượng** | | | | **19** | **2** | |
| | **Lớp 3 tuổi** | | | | **10** | **2** | |
| 01 | Vi Gia Ân | 26/11/2022 | 5TC ghép | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 02 | Lê Thành Công | 11/4/2022 | 5TC ghép | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 03 | Hoàng Minh Đại | 02/10/2022 | 5TC ghép | Thôn ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 04 | Hoàng Ngọc Nhi | 07/02/2022 | 5TC ghép | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 05 | Chu Thị Tuyết Lan | 22/9/2022 | 5TC ghép | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 06 | Nguyễn Hữu Quang | 04/8/2022 | 5TC ghép | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 07 | Nguyễn Mai Hạ | 26/4/2022 | 3 Tuổi | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 08 | Trần Văn Tài | 12/9/2022 | 3 Tuổi | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 09 | Hoàng Vi Việt Anh | 26/10/2022 | 3 Tuổi | Cận nghèo | x | x | 02 tháng |
| 10 | Lê Bảo Khánh | 04/12/2022 | 3 Tuổi | Cận nghèo | x | x | 02 tháng |
| | **Lớp 4 tuổi** | | | | **9** | **0** | |
| 11 | Hoàng Thị Lê Dung | 20/01/2021 | 5TC ghép | Hộ nghèo | x | | 07 tháng |
| 12 | Hoàng Quốc Đại | 15/01/2021 | 5TC ghép | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 13 | Triệu Quý Lộc | 26/7/2021 | 5TC ghép | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 14 | Hoàng Trọng Tiếp | 07/4/2021 | 5TC ghép | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 15 | Hoàng An Khuê | 20/6/2021 | 5TC ghép | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 16 | Triệu Hải Nam | 08/01/2021 | 5TC ghép | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 17 | Hoàng Khánh Huyền | 22/12/2021 | 4 Tuổi A | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 18 | Tạ Thanh Nhi | 18/02/2021 | 4 Tuổi A | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 19 | Triệu Phương Thảo | 23/11/2021 | 4 Tuổi B | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| **II.** | **Trường MN Cai Kinh** | | | | **3** | **2** | |
| | **Lớp 4 tuổi** | | | | **3** | **2** | |
| 1 | Triệu Quốc Cường | 22/4/2021 | 4 Tuổi B | Mồ côi cả cha lẫn mẹ | x | | 07 tháng |
| 2 | Lưu Duy Mạnh | 03/5/2021 | 4 Tuổi A | Cận nghèo | x | x | 07 tháng |
| 3 | Hứa Hải Đăng | 19-11-2021 | 4 Tuổi C | Cận nghèo | x | x | 07 tháng |
| **III.** | **Trường MN Yên Sơn** | | | | **73** | **5** | |
| | **Nhóm lớp 3-4 tuổi** | | | | **23** | **2** | |
| 1 | Phan Trâm Anh | 10-12-2022 | 3 Tuổi A | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 2 | Vi Ngọc Ánh | 06/6/2022 | 3 Tuổi A | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 3 | Nguyễn Gia Bảo | 22/7/2022 | 3 Tuổi A | Thôn ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 4 | Vy Thúy Diệu | 21/6/2022 | 3 Tuổi A | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 5 | Ngô Văn Đông | 19/10/2022 | 3 Tuổi A | Thôn ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 6 | Trần Thế Hào | 05-11-2022 | 3 Tuổi A | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 7 | Vi Tiến Lộc | 20-01-2022 | 3 Tuổi A | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 8 | Vi Dương Tuệ Mẫn | 02/8/2022 | 3 Tuổi A | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 9 | Vi Thanh Mẫn | 05-02-2022 | 3 Tuổi A | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 10 | Hoàng Hải Minh | 08/8/2022 | 3 Tuổi A | Thôn ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 11 | Hoàng Bảo Nam | 01/4/2022 | 3 Tuổi A | Thôn ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 12 | Nguyễn Quang Nhật | 13/12/2022 | 3 Tuổi A | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 13 | Hứa Ngọc Nhi | 08-01-2022 | 3 Tuổi A | Thôn ĐBKK | x | x | 07 tháng |
| 14 | Vi Diệu Nhi | 02/8/2022 | 3 Tuổi A | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 15 | Lương Vi Nhung | 22/02/2022 | 3 Tuổi A | Thôn ĐBKK | x | x | 07 tháng |
| 16 | Giáp Lường Bảo Quyên | 29/5/2022 | 3 Tuổi A | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 17 | Phan Tú Quỳnh | 18/7/2022 | 3 Tuổi A | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 18 | Lương Minh Thao | 31/10/2022 | 3 Tuổi A | Thôn ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 19 | Hoàng Phương Bảo Thi | 26/7/2022 | 3 Tuổi A | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 20 | Vy Thị Như Thủy | 29/10/2022 | 3 Tuổi A | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 21 | Hoàng Thị Thủy Tiên | 17/01/2022 | 3 Tuổi A | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 22 | Nguyễn Hoàng Anh Tú | 11/8/2022 | 3 Tuổi A | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 23 | Vi Quốc Việt | 19-12-2022 | 3 Tuổi A | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| | **Lớp/nhóm lớp 4-5 tuổi** | | | | **50** | **3** | |
| 1 | Vi Việt Anh | 31/10/2021 | 4 Tuổi A | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 2 | Nguyễn Quỳnh Anh | 13/12/2021 | 4 Tuổi A | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 3 | Nông Việt Anh | 16/02/2021 | 4 Tuổi A | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 4 | Vi Huyền Anh | 15/5/2021 | 4 Tuổi A | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 5 | Vi Văn Bình | 03/6/2021 | 4 Tuổi A | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 6 | Vi Quốc Cường | 19-02-2021 | 4 Tuổi A | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 7 | Vy Anh Đằng | 08-11-2021 | 4 Tuổi A | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 8 | Phạm Hồng Diễm | 21/02/2021 | 4 Tuổi A | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 9 | Bàn Tiến Dũng | 05/6/2021 | 4 Tuổi A | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 10 | Lê Thu Hà | 03/9/2021 | 4 Tuổi A | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 11 | Hoàng Gia Hân | 16/01/2021 | 4 Tuổi A | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 12 | Vy Lương Xuân Hiệp | 25-02-2021 | 4 Tuổi A | Thôn ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 13 | Vi Anh Hưng | 29/10/2021 | 4 Tuổi A | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 14 | Lê Minh Khang | 16-04-2021 | 4 Tuổi A | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 15 | Đinh Bảo Khang | 23/6/2021 | 4 Tuổi A | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 16 | Hoàng Minh Khang | 20/6/2021 | 4 Tuổi A | Thôn ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 17 | Nông Bảo Khang | 18/10/2021 | 4 Tuổi A | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 18 | Nông Quốc Khánh | 07/3/2021 | 4 Tuổi A | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 19 | Trần Đăng Khôi | 01-12-2021 | 4 Tuổi A | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 20 | Nguyễn Trung Kiên | 11/5/2021 | 4 Tuổi A | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 21 | Triệu Huyền My | 01/7/2021 | 4 Tuổi A | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 22 | Vi Thảo Nguyên | 02/4/2021 | 4 Tuổi A | Thôn ĐBKK | x | **x** | 07 tháng |
| 23 | Nguyễn Đức Phúc | 21/7/2021 | 4 Tuổi A | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 24 | Phan Hữu Phước | 22/10/2021 | 4 Tuổi A | Thôn ĐBKK | x | **x** | 07 tháng |
| 25 | Vi Tấn Tài | 28/9/2021 | 4 Tuổi A | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 26 | Ngô Thanh Thảo | 31/12/2021 | 4 Tuổi A | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 27 | Nông Đức Trọng | 19/3/2021 | 4 Tuổi A | Thôn ĐBKK | x | **x** | 07 tháng |
| 28 | Nguyễn Thị Yến | 02/7/2021 | 4 Tuổi A | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 29 | Nông Nhật Dương | 25-01-2022 | 4 Tuổi B | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 30 | Nông Thế Hào | 28-01-2022 | 4 Tuổi B | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 31 | Nông Trọng Hoàng | 21/12/2022 | 4 Tuổi B | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 32 | Nguyễn Đan Huy | 07/8/2022 | 4 Tuổi B | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 33 | Nông Thanh Huyền | 25/12/2022 | 4 Tuổi B | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 34 | Mai Trần Gia Kiệt | 14/3/2022 | 4 Tuổi B | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 35 | Triệu Gia Khang | 10/6/2022 | 4 Tuổi B | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 36 | Phạm Anh Khôi | 14-01-2022 | 4 Tuổi B | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 37 | Nông Bảo Nhật | 16/9/2022 | 4 Tuổi B | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 38 | Nông Tuệ Nhi | 30/10/2022 | 4 Tuổi B | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 39 | Phương Tuấn Tài | 05/9/2022 | 4 Tuổi B | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 40 | Hoàng Minh Tâm | 22-02-2022 | 4 Tuổi B | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 41 | Hoàng Minh Thư | 22-02-2022 | 4 Tuổi B | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 42 | Đỗ Phạm Như Ý | 21/12/2021 | 4 Tuổi B | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 43 | Vi Xuân Phúc | 23/11/2021 | 4 Tuổi B | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 44 | Phạm Đức Tài | 10-12-2021 | 4 Tuổi B | Thôn ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 45 | Nguyễn Anh Thư | 08/9/2021 | 4 Tuổi B | Thôn ĐBKK | x | | 04 tháng |
| 46 | Trương Thị Khánh Uyên | 18/11/2021 | 4 Tuổi B | Thôn ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 47 | Vi Duy Vũ | 12/3/2021 | 4 Tuổi B | Thôn ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 48 | Nguyễn Hoàng Thảo Vy | 27/7/2021 | 4 Tuổi B | Thôn ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 49 | Hoàng Khôi Vỹ | 23/9/2021 | 4 Tuổi B | Thôn ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 50 | Hoàng Minh Nhật | 15/11/2021 | 4 Tuổi B | Thôn ĐBKK | x | | 07 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |

## 11. XÃ CHI LĂNG

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập |
|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* |
| | **TỔNG CỘNG** | | | | **41** | **40** |
| **I.** | **Trường Mầm non Sơn Ca** | | | | **9** | **9** |
| | ***Lớp/nhóm lớp 3-4 tuổi*** | | | | **3** | **3** |
| 1 | Trương Châu Anh | 04/4/2022 | 3TD | Thôn ĐBKK | 04 tháng | 02 tháng |
| 2 | Trương Tuấn Kiệt | 10/3/2022 | 3TD | Thôn ĐBKK | 04 tháng | 02 tháng |
| 3 | Hà Bích Diệp | 06/4/2022 | 3TB | Xã ĐBKK | 05 tháng | 05 tháng |
| | ***Lớp/nhóm lớp 4-5 tuổi*** | | | | **6** | 6 |
| 4 | Trương Trà My | 04/7/2021 | 4TB | Thôn ĐBKK | 05 tháng | 05 tháng |
| 5 | Lưu Thanh Đan | 07/8/2021 | 4TA | Thôn ĐBKK | 04 tháng | 02 tháng |
| 6 | Trương Nhật Minh | 19/11/2021 | 4TA | Thôn ĐBKK | 04 tháng | 02 tháng |
| 7 | Lưu Đức Nguyên | 29-9-2021 | 4TA | Thôn ĐBKK | 04 tháng | 02 tháng |
| 8 | Hoàng Minh Hiếu | 18-10-2021 | 4TC | Thôn ĐBKK | 04 tháng | 02 tháng |
| 9 | Lô Gia Hưng | 06/6/2021 | 4TC | Thôn ĐBKK | 04 tháng | 02 tháng |
| **II.** | **Trường Mầm non Ánh Dương** | | | | **19** | **18** |
| | ***Lớp/nhóm lớp 3-4 tuổi*** | | | | **9** | **9** |
| 10 | Vũ Thiên Ân | 12/3/2022 | Lớp 3 tuổi A1 | Thôn ĐBKK | 07 tháng | 07 tháng |
| 11 | Triệu Thanh Hằng | 02/3/2022 | Lớp 3 tuổi A1 | Khuyết tật | 06 tháng | 06 tháng |
| 12 | Lục Quốc Hưng | 27/3/2022 | Lớp 3 tuổi A2 | Khuyết tật | 07 tháng | 05 tháng |
| 13 | Hoàng Gia Bình | 22/12/2022 | Lớp 3 tuổi A2 | Thôn ĐBKK | 07 tháng | 07 tháng |
| 14 | Hứa Nhật Minh | 23/12/2022 | Lớp 3 tuổi A3 | Thôn ĐBKK | 07 tháng | 07 tháng |
| 15 | Vi Hoàng Gia Ân | 09/01/2022 | Lớp 3 tuổi A4 | Xã ĐBKK | 03 tháng | 03 tháng |
| 16 | Hoàng Triệu An Khang | 30/10/2022 | Lớp 3 tuổi A4 | Xã ĐBKK | 03 tháng | 03 tháng |
| 17 | Nguyễn Phương My | 24/02/2022 | Lớp 3 tuổi A4 | Xã ĐBKK | 03 tháng | 03 tháng |
| 18 | Lục An Nhiên | 20/11/2022 | Lớp 3 tuổi A4 | Xã ĐBKK | 03 tháng | 03 tháng |
| | ***Lớp/nhóm lớp 4-5 tuổi*** | | | | **10** | 9 |
| 19 | Lăng Như Thùy | 29/6/2021 | Lớp 4 tuổi A1 | Thôn ĐBKK | 07 tháng | 07 tháng |
| 20 | Hoàng Văn Nhân | 04-11-2021 | Lớp 4 tuổi A2 | Hộ nghèo | 02 tháng | |
| 21 | Hoàng Mạnh Dũng | 23/6/2021 | Lớp 4 tuổi A2 | Cận nghèo | 07 tháng | 07 tháng |
| 22 | Triệu Tùng Lâm | 31/7/2021 | Lớp 4 tuổi A2 | Cận nghèo | 07 tháng | 07 tháng |
| 23 | Vi Kiến Văn | 04/01/2021 | Lớp 4 tuổi A3 | Khuyết tật | 06 tháng | 06 tháng |
| 24 | Vi Thanh Tùng | 22/12/2021 | Lớp 4 tuổi A4 | Hộ nghèo | 07 tháng | 05 tháng |
| 25 | Lục Gia Linh | 18/8/2021 | Lớp 4 tuổi A4 | Xã ĐBKK | 03 tháng | 03 tháng |
| 26 | Lục Khánh Ly | 14/8/2021 | Lớp 4 tuổi A4 | Xã ĐBKK | 03 tháng | 03 tháng |
| 27 | Vi Kim Nhung | 03/8/2021 | Lớp 4 tuổi A4 | Xã ĐBKK | 03 tháng | 03 tháng |
| 28 | Lục Thị linh Đan | 05/7/2021 | Lớp 4 tuổi A4 | Xã ĐBKK | 03 tháng | 03 tháng |
| **III.** | **Trường Mầm non Chi Lăng** | | | | **5** | **5** |
| | ***Lớp/nhóm lớp 3-4 tuổi*** | | | | **0** | **0** |
| | ***Lớp/nhóm lớp 4-5 tuổi*** | | | | **5** | **5** |
| 29 | Triệu Đức Chinh | 09/11/2021 | 4 tuổi A | Khuyết tật | 07 tháng | 05 tháng |
| 30 | Triệu Văn Thống | 04/11/2021 | 4 tuổi A | Hộ nghèo | 07 tháng | 05 tháng |
| 31 | Nông Trà My | 27/01/2021 | 4 tuổi B | Cận nghèo | 07 tháng | 07 tháng |
| 32 | Mã Tâm Đan | 29/10/2021 | 4 tuổi C | Hộ nghèo | 07 tháng | 05 tháng |
| 33 | Hà Anh Tú | 19/5/2021 | 4 tuổi C | Khuyết tật | 05 tháng | 05 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| **IV.** | **Trường Mầm non Đồng Bành** | | | | **8** | **8** | |
| | ***Lớp/nhóm lớp 3-4 tuổi*** | | | | **1** | **1** | |
| 34 | Hà Minh Khang | 17/7/2022 | Lớp 3 tuổi A4 | Thôn ĐBKK | 02 tháng | 02 tháng | |
| | ***Lớp/nhóm lớp 4-5 tuổi*** | | | | **7** | **7** | |
| 35 | Triệu Thành Nhân | 08/11/2021 | Lớp 4 tuổi A2 | Cận nghèo | 07 tháng | 05 tháng | |
| 36 | Vũ Mạnh Triển | 26/02/2021 | Lớp 4 tuổi A2 | Hộ nghèo | 07 tháng | 05 tháng | |
| 37 | Hoàng Vĩ Khôi | 22/9/2021 | Lớp 4 tuổi A2 | Xã vùng III | 07 tháng | 07 tháng | |
| 38 | Đinh Nhật Minh | 18/5/2021 | Lớp 4 tuổi A3 | Hộ nghèo | 07 tháng | 05 tháng | |
| 39 | Lương Xuân Thành | 07/5/2021 | Lớp 4 tuổi A3 | Cận nghèo | 02 tháng | 02 tháng | |
| 40 | Lương Minh Tâm | 18/11/2022 | Lớp 3 tuổi A4 | Cận nghèo | 02 tháng | 02 tháng | |
| 41 | Dương Tuấn Kiệt | 17/9/2021 | Lớp 4 tuổi A3 | Cận nghèo | 05 tháng | 05 tháng | |

## 12. XÃ VẠN LINH

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| | **TỔNG CỘNG** | | | | **50** | **50** | |
| **I** | **Trường MN Hòa Bình** | | | | **05** | **05** | |
| | **Lớp/nhóm lớp 3-4 tuổi** | | | | **02** | **02** | |
| 1 | Lý Anh Thư | 14/7/2022 | Lớp 3 tuổi A | Hộ cận nghèo | x | x | 07 tháng |
| 2 | Vi Duy Anh | 15/4/2022 | Lớp 3 tuổi A | Hộ cận nghèo | x | x | 05 tháng |
| | **Lớp/nhóm lớp 4-5 tuổi** | | | | **03** | **03** | |
| 1 | Trần Thị Ánh Tuyết | 03/9/2021 | Lớp 4 tuổi A | Thôn ĐBKK | x | x | 07 tháng |
| 2 | Vi Nguyệt Lam | 02/11/2021 | Lớp 4 tuổi A | Hộ cận nghèo | x | x | 07 tháng |
| 3 | Chu Minh Sơn | 28/9/2021 | Lớp 4 tuổi A | Hộ cận nghèo | x | x | 02 tháng |
| **II.** | **Trường MN Vạn Linh** | | | | **27** | **27** | |
| | **Lớp/nhóm lớp 3-4 tuổi** | | | | **11** | **11** | |
| 1 | Hồ Việt Anh | 07/11/2022 | Lớp 3 tuổi A | Hộ nghèo | x | x | 07 tháng |
| 2 | Lê Thúy Kiều | 08/6/2022 | Lớp 3 tuổi A | Hộ cận nghèo | x | x | 07 tháng |
| 3 | Lê Huy Cường | 07/3/2022 | Lớp 3 tuổi A | Thôn ĐBKK | x | x | 05 tháng |
| 4 | Lương Đức Anh | 15/7/2022 | Lớp 3 tuổi A | Thôn ĐBKK | x | x | 05 tháng |
| 5 | Lương Minh Công | 29/8/2022 | Lớp 3 tuổi A | Thôn ĐBKK | x | x | 05 tháng |
| 6 | Chu Minh Khôi | 15/8/2022 | Lớp 3 tuổi B1 | Thôn ĐBKK | x | x | 07 tháng |
| 7 | Hà Anh Tú | 16/8/2022 | Lớp 3 tuổi B2 | Hộ nghèo, Thôn ĐBKK | x | x | 07 tháng |
| 8 | Hoàng Thị Tú Vy | 20/8/2022 | Lớp 3 tuổi B2 | Hộ nghèo | x | x | 07 tháng |
| 9 | Lương Bảo Long | 16/4/2022 | Lớp 3 tuổi C | Hộ nghèo | x | x | 02 tháng |
| 10 | Lê Minh Kiên | 03/10/2022 | Lớp 3 tuổi C | Hộ nghèo | x | x | 02 tháng |
| 11 | Hoàng Yến Nhi | 17/7/2022 | Lớp 3 tuổi C | Hộ cận nghèo | x | x | 07 tháng |
| **II.** | **Lớp/nhóm lớp 4-5 tuổi** | | | | **16** | **16** | |
| 1 | Lê Ánh Hồng | 18/4/2021 | Lớp 4 tuổi A | Hộ cận nghèo | x | x | 07 tháng |
| 2 | Lương Ngọc Oanh | 29/4/2021 | Lớp 4 tuổi A | Hộ cận nghèo | x | x | 07 tháng |
| 3 | Hoàng Minh Tâm | 02/12/2021 | Lớp 4 tuổi A | Hộ cận nghèo | x | x | 02 tháng |
| 4 | Lê Thị Ngọc Hiền | 09/7/2021 | Lớp 4 tuổi A | Thôn ĐBKK | x | x | 05 tháng |
| 5 | Lê Thảo Nhi | 10/3/2021 | Lớp 4 tuổi A | Thôn ĐBKK | x | x | 05 tháng |
| 6 | Lê Lệ Quyên | 26/6/2021 | Lớp 4 tuổi A | Thôn ĐBKK | x | x | 05 tháng |
| 7 | Nông Minh Đoàn | 22/1/2021 | Lớp 4 tuổi B1 | Hộ cận nghèo | x | x | 07 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 8 | Hoàng Minh Đăng | 29/6/2021 | Lớp 4 tuổi B2 | Hộ nghèo, cận nghèo | x | x | 07 tháng |
| 9 | Nông Minh Thông | 24/5/2021 | Lớp 4 tuổi B2 | Hộ nghèo, cận nghèo | x | x | 07 tháng |
| 10 | Nông Minh Thái | 24/5/2021 | Lớp 4 tuổi B2 | Hộ nghèo, cận nghèo | x | x | 07 tháng |
| 11 | Hà Minh Khôi | 01/11/2021 | Lớp 4 tuổi B2 | Hộ cận nghèo | x | x | 02 tháng |
| 12 | Hoàng Minh Long | 22/5/2021 | Lớp 4 tuổi B2 | Hộ cận nghèo | x | x | 02 tháng |
| 13 | Hà Gia Hưng | 05/3/2021 | Lớp 4 tuổi B2 | Hộ cận nghèo, khuyết tật | x | x | 07 tháng |
| 14 | Trần Hải Nam | 14/7/2021 | Lớp 4 tuổi B2 | Thôn ĐBKK | x | x | 07 tháng |
| 15 | Hoàng Minh Long | 24/02/2021 | Lớp 4 tuổi C | Hộ nghèo | x | x | 02 tháng |
| 16 | Triệu Gia Kiệt | 29/10/2021 | Lớp 4 tuổi C | Hộ nghèo | x | x | 02 tháng |
| **III** | **Trường Mầm non Y Tịch** | | | | **18** | **18** | |
| | **Lớp/nhóm lớp 3-4 tuổi** | | | | **05** | **05** | |
| 1 | Triệu Đình Thông | 15/5/2022 | Lớp 5 tuổi B1 (Lớp ghép) | Thôn ĐBKK, hộ cận nghèo | x | x | 07 tháng |
| 2 | Trần Lương Kim Chi | 07/8/2022 | Lớp 5 tuổi B1 (Lớp ghép) | Thôn ĐBKK, hộ cận nghèo | x | x | 07 tháng |
| 3 | Nông Thị Trà My | 19/8/2022 | Lớp 5 tuổi B1 (Lớp ghép) | Thôn ĐBKK, hộ cận nghèo | x | x | 07 tháng |
| 4 | Đàm Thanh Tùng | 07/5/2022 | Lớp 5 tuổi B1 (Lớp ghép) | Thôn ĐBKK, hộ cận nghèo | x | x | 07 tháng |
| 5 | Hoàng Gia Hưng | 18-10-2022 | Lớp 5 tuổi B1 (Lớp ghép) | Thôn ĐBKK, hộ cận nghèo | x | x | 07 tháng |
| | **Lớp/nhóm lớp 4-5 tuổi** | | | | **13** | **13** | |
| 1 | Hoàng Thị Bảo Quyên | 10/5/2021 | Lớp 4 tuổi A | Hộ cận nghèo, khuyết tật | x | x | 07 tháng |
| 2 | Lương Thị Ngọc Bích | 09/02/2021 | Lớp 4 tuổi A | Hộ Cận nghèo | x | x | 07 tháng |
| 3 | Lương Đức Sáng | 15-11-2021 | Lớp 4 tuổi A | Hộ nghèo | x | x | 07 tháng |
| 4 | Trần Thị Dung | 31-01-2021 | Lớp 5 tuổi B1 (Lớp ghép) | Thôn ĐBKK, hộ nghèo | x | x | 07 tháng |
| 5 | Nông Hoàng Thiên | 13/9/2021 | Lớp 5 tuổi B1 (Lớp ghép) | Hộ cận nghèo | x | x | 07 tháng |
| 6 | Lương Đức Việt | 28-01-2021 | Lớp 5 tuổi B1 (Lớp ghép) | Hộ cận nghèo | x | x | 07 tháng |
| 7 | Lương Thùy Chi | 22/8/2021 | Lớp 5 tuổi B1 (Lớp ghép) | Thôn ĐBKK | x | x | 05 tháng |
| 8 | Phương Anh Dũng | 01/6/2021 | Lớp 5 tuổi B1 (Lớp ghép) | Thôn ĐBKK | x | x | 05 tháng |
| 9 | Nông Thành Đạt | 13-11-2021 | Lớp 5 tuổi B1 (Lớp ghép) | Thôn ĐBKK | x | x | 05 tháng |
| 10 | Triệu Quang Thuận | 26-10-2021 | Lớp 5 tuổi B1 (Lớp ghép) | Thôn ĐBKK | x | x | 05 tháng |
| 11 | Trần Thị Ngọc Diệp | 17/3/2021 | Lớp 5 tuổi B1 (Lớp ghép) | Thôn ĐBKK | x | x | 05 tháng |
| 12 | Linh Minh Tùng | 21/8/2021 | Lớp 5 tuổi B1 (Lớp ghép) | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 13 | Phương Thùy Dương | 30/8/2021 | Lớp 5 tuổi B1 (Lớp ghép) | Thôn ĐBKK | x | x | 05 tháng |

## 13. XÃ KHÁNH KHÊ

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| | **TỔNG CỘNG** | | | | **323** | **0** | |
| **I** | **Trường MN Khánh Khê (63 trẻ)** | | | | **63** | **0** | |
| | **Lớp/nhóm lớp 3-4 tuổi (25 trẻ)** | | | | **25** | **0** | |
| 1 | Tôn Thanh Tuấn | 22/12/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 2 | Vy Thị Phương Linh | 19/9/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 3 | Vi Tiến Lập | 02/01/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 4 | Liễu Thị Vân Thiên | 22/7/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 5 | Hà Mạnh Dũng | 24/9/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 6 | Lương Quang Khải | 27/7/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 7 | Hoàng Mạnh Cường | 12/9/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 8 | Lương Bảo Ngọc | 28/4/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 9 | Lương Thế Vỹ | 13/01/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 10 | Hoàng Hà Anh | 28/11/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 11 | Vi Tệ Nhi | 29/8/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 12 | Vi Thị Anh Thư | 29/8/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 13 | Hoàng Trần Vy | 28/7/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 14 | Vi Bảo Long | 22/8/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 15 | Vi Thành Công | 20/6/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 16 | Vi Nhật Hoàng | 11/9/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 17 | Vi Thị Ngọc Nhi | 29/6/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 18 | Hoàng Đức Thiện | 8/12/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 19 | Vi Quỳnh Chi | 10/7/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 20 | Vi Thu Trang | 03/8/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 21 | Hoàng Tấn Tài | 08/3/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 22 | Tôn Hồng Phúc | 13/10/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 23 | Tôn Chu Túc | 06/10/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 24 | Lý Phương Ngọc | 15/4/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 25 | Chu Lương Bách | 17/3/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| | **Lớp/nhóm lớp 4-5 tuổi (38 trẻ)** | | | | **38** | **0** | |
| 1 | Hoàng Khánh An | 13/12/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 2 | Hoàng Lan Chi | 27/4/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 3 | Tôn Thùy Dương | 01/9/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 4 | Lương Quỳnh Giang | 27/12/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 5 | Tôn Chí Kiên | 30/7/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 6 | Hoàng Hà Lê | 22/12/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 7 | Hoàng Trà My | 30/9/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 8 | Lô Đình Nam | 24/10/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 9 | Vi Kiều Ngân | 30/7/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 10 | Hà Hoàng Thảo Nhi | 08/9/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 11 | Hoàng Minh Tiến | 21/02/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 12 | Vy Quang Khải | 26/01/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 13 | Hoàng Thu Huế | 05/4/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 14 | Hoàng Minh Tuấn | 15/6/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 15 | Hoàng Thị Quỳnh Như | 6/8/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 16 | Tôn Thị Ngọc Ánh | 10/12/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 17 | Hoàng Minh Khải | 12/3/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 18 | Hà Dương Bảo Nam | 23/12/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 19 | Lương Minh Đạt | 12/3/2021 | 4 Tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 20 | Vy Trí Đạt | 26/11/2021 | 4 Tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 21 | Lương Bảo Lộc | 17/01/2021 | 4 Tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 22 | Hoàng Tuấn Khang | 08/8/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 23 | Tôn Bảo Châu | 29/01/2021 | 4 Tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 24 | Hoàng Ngọc Hà My | 22/9/2021 | 4 Tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 25 | Lý An Nhiên | 14/8/2021 | 4 Tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 26 | Vy Trung Thực | 16/1/2021 | 4 Tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 27 | Hoàng Thanh Trà | 18/9/2021 | 4 Tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 28 | Hoàng Đỗ Diệp Chi | 06/12/2021 | 4 Tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 29 | Hoàng Đức Bình | 08/12/2021 | 4 Tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 30 | Đặng Hà My | 26/01/2021 | 4 Tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 31 | Vy Việt Trung | 03/8/2021 | 4 Tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 32 | Hoàng Ánh Dương | 26/3/2021 | 4 Tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 33 | Vi Lan Chi | 13/4/2021 | 4 Tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 34 | Nông Thảo Vy | 23/8/2021 | 4 Tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 35 | Chu Thanh Tình | 01/01/2021 | 4 Tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 36 | Hoàng Bảo Trân | 12/02/2021 | 4 Tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 37 | Hoàng Nhật Bảo Anh | 12/10/2021 | 4 Tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 38 | Hoàng Quỳnh Chi | 30/01/2021 | 4 Tuổi B | Xã khu vực III | x | | 05 tháng |
| **II.** | **Trường MN Tràng Các (68 trẻ)** | | | | **68** | **0** | |
| | **Lớp/nhóm lớp 3-4 tuổi (31 trẻ)** | | | | **31** | **0** | |
| 1 | Vi Nguyệt Ánh | 23/10/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 2 | Lý Quế Chi | 14/5/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 3 | Vi Thiên Đức | 30/8/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 4 | Vi Gia Hân | 15/01/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 5 | Chu T. Thu Hằng | 28/7/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 6 | Chu Thanh Hằng | 03/12/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 7 | Vi Thúy Hằng | 28/8/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 8 | Hoàng Minh Khang | 25/10/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 9 | Hoàng Gia Kiệt | 18/7/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 10 | Vi T.Bích Ngọc | 20/12/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 11 | Vi  Minh Nhật | 10/3/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 12 | Nông Minh Nhật | 06/07/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 13 | Trương Thảo Nhi | 13/3/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 14 | Vi An Nhiên | 31/10/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 15 | Ma Hoàng Quang | 26/5/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 16 | Vi Lương Nhật Quỳnh | 19/4/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 17 | Vi Văn Sướng | 06/3/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 18 | Vi T.Diễm Thư | 25/7/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 19 | Đỗ Huyền Trang | 14/10/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 20 | Hoàng Mạnh Tiến | 15/6/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 21 | Hoàng Nhã Uyên | 27/11/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 22 | Chu Hà Vân | 05/4/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 23 | Chu Thị Như Ý | 09/8/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 24 | Hoàng Gia Bảo | 24/10/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 25 | Hoàng Công Phúc | 28/8/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 26 | Dương Thanh Tâm | 11/02/2022 | 3 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 27 | Ngô Trường An | 27/6/2022 | Lớp ghép 3+4+5 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 28 | Triệu Thanh Nhã | 16/9/2022 | Lớp ghép 3+4+5 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 29 | Hoàng Hữu Thiện | 17/5/2022 | Lớp ghép 3+4+5 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 30 | Triệu Lâm Anh Thư | 30/01/2022 | Lớp ghép 3+4+5 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 31 | Hoàng Ngọc Vy | 01/3/2022 | Lớp ghép 3+4+5 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| | **Lớp/nhóm lớp 4-5 tuổi (37 trẻ)** | | | | **37** | **0** | |
| 1 | Vi Bảo An A | 03/10/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 2 | Vi Bảo An B | 18/11/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 3 | Hoàng phương Anh | 26/12/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 4 | Hà Thị Vân Anh | 28/11/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 5 | Hoàng Kim Bảo | 11/01/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 6 | Vi Quỳnh Chi | 05/11/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 7 | Hà Hữu Công | 12/4/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 8 | Vi Ngọc Diễm | 29/4/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 9 | Vi Mỹ Duyên | 25/01/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 10 | Vi Tiến Đạt | 07/12/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 11 | Hoàng Hải Đăng | 30/8/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 12 | Lý Hoàng Gia | 29/9/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 13 | Hoàng Gia Hân | 28/01/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 14 | Nông Ngọc Hân | 27/10/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 15 | Lý Quốc Hoàn | 24/4/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 16 | Vi Ngọc Khuê | 27/12/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 17 | Hoàng Quốc Khánh | 09/5/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 18 | Chu Đức Khánh | 08/12/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 19 | Lý Trung Kiên | 01/01/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 20 | Chu Khánh Ly | 27/10/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 21 | Vi Thúy Liên | 04/3/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 22 | Hứa Đức Lộc | 15/7/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 23 | Hoàng Thị Nhung | 15/01/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 24 | Vi Văn Nhất | 23/8/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 25 | Nông Hải Minh | 27/9/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 26 | Hoàng Nhật Phong | 17/9/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 27 | Vi Diễm Quỳnh | 14/8/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 28 | Hoàng Minh Trí | 27/4/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 29 | Vi Thủy Tiên | 20/6/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 30 | Hứa Vân Trang | 23/12/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 31 | Hứa Thanh Thảo | 02/11/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 32 | Triệu Bảo Tuyên | 14/7/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 33 | Hứa Tường Vy | 07/6/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 34 | Hoàng Minh Hòa | 13/4/2021 | Lớp ghép 3+4+5 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 35 | Chu Minh Hoàng | 08/3/2021 | Lớp ghép 3+4+5 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 36 | Chu Đức Thiện | 26/9/2021 | Lớp ghép 3+4+5 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 37 | Lăng Trung Kiên | 27/10/2021 | Lớp ghép 3+4+5 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| **III.** | **Trường MN Xuân Long (62 trẻ)** | | | | **62** | **0** | |
| | **Lớp/nhóm lớp 3-4 tuổi (29 trẻ)** | | | | **29** | **0** | |
| 1 | Hoàng Đức An | 16/12/2022 | 3 tuổi Trường Chính | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 2 | Lý Việt Anh | 21/8/2022 | 3 tuổi Trường Chính | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 3 | Vi Xuân Cương | 27/11/2022 | 3 tuổi Trường Chính | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 4 | Vy Việt Cường | 23/9/2022 | 3 tuổi Trường Chính | HS Khuyết tật | x | | 07 tháng |
| 5 | Lăng Tiến Dũng | 01/02/2022 | 3 tuổi Trường Chính | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 6 | Liễu Thị Ánh Dương | 25/01/2022 | 3 tuổi Trường Chính | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 7 | Hà Mai Đào | 12/01/2022 | 3 tuổi Trường Chính | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 8 | Hùng Ngọc Hân | 16/6/2022 | 3 tuổi Trường Chính | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 9 | Vi Gia Hưng | 06/02/2022 | 3 tuổi Trường Chính | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 10 | Liễu Gia Huy | 08/7/2022 | 3 tuổi Trường Chính | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 11 | Lăng Thị Thanh Huyền | 29/9/2022 | 3 tuổi Trường Chính | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 12 | Hùng Thị Khánh Huyền | 10/01/2022 | 3 tuổi Trường Chính | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 13 | Vi Thị Ánh Kim | 01/4/2022 | 3 tuổi Trường Chính | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 14 | Vi Hạ Mây | 19/4/2022 | 3 tuổi Trường Chính | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 15 | Vy Thiện Nhân | 22/11/2022 | 3 tuổi Trường Chính | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 16 | Vi Ngọc An Nhiên | 18/8/2022 | 3 tuổi Trường Chính | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 17 | Hà Thị Mai Quỳnh | 10/7/2022 | 3 tuổi Trường Chính | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 18 | Lâm Kim Thư | 12/4/2022 | 3 tuổi Trường Chính | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 19 | Vi Đức Tú | 28/4/2022 | 3 tuổi Trường Chính | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 20 | Lâm Thị Ánh Tuyết | 21/4/2022 | 3 tuổi Trường Chính | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 21 | Lý Minh Khôi | 24/12/2022 | 3 tuổi Bản Tàn | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 22 | Vi Thị Quỳnh Trang | 13/5/2022 | 3 tuổi Bản Tàn | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 23 | Hoàng Thảo My | 20/12/2022 | 3 tuổi Bản Tàn | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 24 | Hoàng Thị Mỹ Duyên | 21/9/2022 | 3 tuổi Bản Tàn | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 25 | Hoàng Anh Khoa | 24/4/2022 | 3 tuổi Bản Tàn | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 26 | Hoàng Việt Long | 03/9/2022 | 3 tuổi Bản Tàn | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 27 | Vi Hoàng Khang | 30/7/2022 | 3 tuổi Bản Tàn | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 28 | Lý Bảo Long | 31/10/2022 | Lớp 3 tuổi Nưa Muồn | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 29 | Lý Anh Tuấn | 08/11/2022 | Lớp 3 tuổi Nưa Muồn | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| | **Lớp/nhóm lớp 4-5 tuổi (33 trẻ)** | | | | **33** | **0** | |
| 1 | Lâm Đức An | 28/01/2021 | 4 tuổi Trường Chính | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 2 | Vi Ngọc Anh | 11/5/2021 | 4 tuổi Trường Chính | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 3 | Lăng Thị Quỳnh Anh | 03/9/2021 | 4 tuổi Trường Chính | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 4 | Lâm Đức Chiến | 07/01/2021 | 4 tuổi Trường Chính | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 5 | Vy Gia Huy | 05/5/2021 | 4 tuổi Trường Chính | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 6 | Hoàng Quốc Khánh | 20/11/2021 | 4 tuổi Trường Chính | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 7 | Lăng Thị Trà My | 31/01/2021 | 4 tuổi Trường Chính | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 8 | Hứa Duy Nam | 01/8/2021 | 4 tuổi Trường Chính | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 9 | Hứa Thúy Nga | 29/7/2021 | 4 tuổi Trường Chính | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 10 | Lâm Thu Nguyệt | 06/02/2021 | 4 tuổi Trường Chính | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 11 | Lò Thị Phương Oanh | 06/11/2021 | 4 tuổi Trường Chính | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 12 | Vi Hùng Phúc | 25/4/2021 | 4 tuổi Trường Chính | HS Khuyết tật | x | | 07 tháng |
| 13 | Chu Minh Phúc | 14/02/2021 | 4 tuổi Trường Chính | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 14 | Hoàng Đức Trọng | 27/3/2021 | 4 tuổi Trường Chính | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 15 | Lâm Tuấn Tú | 11/3/2021 | 4 tuổi Trường Chính | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 16 | Lâm Phương Thảo | 14/6/2021 | 4 tuổi Trường Chính | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 17 | Lò Đức Trung | 26/10/2021 | 4 tuổi Trường Chính | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 18 | Vi Bảo Long | 06/01/2021 | 4 tuổi Trường Chính | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 19 | Hoàng Phúc Việt | 11/8/2021 | 4 tuổi Trường Chính | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 20 | Lộc Bảo Vy | 06/9/2021 | 4 tuổi Trường Chính | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 21 | Lâm Phương Thảo Vy | 07/11/2021 | 4 tuổi Trường Chính | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 22 | Lộc Đức Duy | 21/12/2021 | Lớp 4+5 tuổi Bản Tàn | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 23 | Hoàng Gia Hưng | 29/8/2021 | Lớp 4+5 tuổi Bản Tàn | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 24 | Vi Chí Kiên | 18/4/2021 | Lớp 4+5 tuổi Bản Tàn | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 25 | Hoàng Đăng Khoa | 20/10/2021 | Lớp 4+5 tuổi Bản Tàn | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 26 | Hoàng Ngọc Quỳnh | 05/7/2021 | Lớp 4+5 tuổi Bản Tàn | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 27 | Hoàng Minh Tuấn | 02/10/2021 | Lớp 4+5 tuổi Bản Tàn | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 28 | Nông Phương Thảo | 16/4/2021 | Lớp 4+5 tuổi Bản Tàn | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 29 | Nông Quỳnh Trang | 17/12/2021 | Lớp 4+5 tuổi Bản Tàn | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 30 | Đàm Gia Bảo | 02/4/2021 | Lớp 4+5 Nưa Muồn | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 31 | Lý Gia Bảo | 14/10/2021 | Lớp 4+5 Nưa Muồn | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 32 | Lý Trí Bảo | 07/11/2021 | Lớp 4+5 Nưa Muồn | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 33 | Lý Thuỳ Trâm | 08/12/2021 | Lớp 4+5 Nưa Muồn | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| **IV.** | **Trường MN Bình Trung (72 trẻ)** | | | | **72** | **0** | |
| | **Lớp/nhóm lớp 3-4 tuổi (37 trẻ)** | | | | **37** | **0** | |
| 1 | Lô Tiến Đạt | 16/02/2022 | 3 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 2 | Hoàng Minh Đức | 29/11/2022 | 3 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 3 | Hoàng Yến Nhi | 05/7/2022 | 3 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 4 | Đinh Quỳnh Như | 08/02/2022 | 3 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 5 | Lý Minh Quân | 03/9/2022 | 3 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 6 | Lý Minh Quang | 13/5/2022 | 3 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 7 | Lộc Bảo Thiên | 16/8/2022 | 3 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 8 | Lộc Thanh Thư | 26/3/2022 | 3 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 9 | Vi Huyền Trang | 10/12/2022 | 3 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 10 | Lô Ngọc Tú | 23/6/2022 | 3 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 11 | Hoàng Minh Uyên | 15/8/2022 | 3 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 12 | Hoàng Minh Khang | 02/4/2022 | 3 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 13 | Lý Minh Phú | 15/01/2022 | 3 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 14 | Nông Đình An | 01/01/2022 | 3 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 15 | Hoàng Lành Diệp Vấn | 14/12/2022 | 3 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 16 | Hà Quang Hải | 22/9/2022 | 3 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 17 | Đinh Nhã Uyên | 21/11/2022 | 3 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 18 | Hà Khánh Thy | 25/11/2022 | 3 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 19 | Âu Bảo An | 30/10/2022 | 3 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 20 | Hứa Đức Anh | 22/10/2022 | 3 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 21 | Âu Thị Mai Duyên | 11/12/2022 | 3 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 22 | Hoàng Minh Hiếu | 09/4/2022 | 3 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 23 | Đinh Chí Kiệt | 28/8/2022 | 3 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 24 | Đinh Thị Mai Ly | 28/11/2022 | 3 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 25 | Âu Thị Bích Ngọc | 21/10/2022 | 3 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 26 | Lữ Huyền Trang | 10/6/2022 | 3 Tuổi A | Cận nghèo | x | | 02 tháng |
| 27 | Hoàng Khánh An | 20/7/2022 | 4 Tuổi B (Lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 28 | Lương Ngọc Uyên | 13/9/2022 | 4 Tuổi B (Lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 29 | Hoàng Quốc Huy | 21/01/2022 | 4 Tuổi B (Lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 30 | Phùng Bảo Đan | 16/8/2022 | 4 Tuổi B (Lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 31 | Phùng Chấn Hưng | 26/11/2022 | 4 Tuổi B (Lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 32 | Hoàng Nhật Phát | 17/7/2022 | 4 Tuổi B (Lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 33 | Chu Mạnh Tuyên | 24/12/2022 | 4 Tuổi B (Lớp ghép) | Cận nghèo | x | | 07 tháng |
| 34 | Chu Minh Khánh | 16/2/2022 | 4 Tuổi B (Lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 35 | Lương Anh Đào | 02/8/2022 | 5 Tuổi C (Lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 36 | Lương Minh Hùng | 21/9/2022 | 5 Tuổi C (Lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 37 | Lương Ngọc Oanh | 13/9/2022 | 5 Tuổi C (Lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| | **Lớp/nhóm lớp 4-5 tuổi (35 trẻ)** | | | | **35** | **0** | |
| 1 | Hoàng Duy Anh | 30/3/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 2 | Âu Minh Đức | 01/8/2022 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 3 | Vương Hải Đăng | 15/7/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 4 | Hoàng Thu Hà | 17/9/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 5 | Nông Ngọc Hân | 04/6/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 6 | Hoàng Thanh Hoài | 13/7/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 7 | Phan Khánh Huyền | 08/8/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 8 | Lô Đăng Khoa | 14/5/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 9 | Hà Vương Ninh | 27/10/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 10 | Hà Lộc Khánh Ngân | 06/6/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 11 | Hoàng Hạo Nhiên | 09/10/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 12 | Lăng Thiên Phú | 29/6/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 13 | Lành Đức Vượng | 29/9/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 14 | Trương Khánh Vy | 09/4/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 15 | Hoàng Trúc Diệp | 29/9/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 16 | Chu Minh Khôi | 02/10/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 17 | Hoàng Ngọc Bảo Ngân | 25/6/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 18 | Vương Minh Nhật | 01/5/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 19 | Hoàng Huyền My | 25/01/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 20 | Vương Bảo Châu | 14/10/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 21 | Âu Hoàng Phúc | 16/12/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 22 | Lăng Hải Yến | 19/6/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 23 | Lành Minh Khôi | 18/5/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 24 | Đinh Thanh Trà | 30/12/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 25 | Hoàng Gia Bảo | 24/5/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 26 | Hoàng Vũ Hải Dương | 12/5/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 27 | Lăng Việt Anh | 16/7/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 28 | Hoàng Tuấn Kiệt | 22/01/2021 | 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 29 | Chu Nhật Lê | 25/3/2021 | 4 Tuổi B (Lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 30 | Hoàng Đức Anh | 01/8/2021 | 4 Tuổi B (Lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 31 | Nguyễn Ánh Dương | 08/12/2021 | 4 Tuổi B (Lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 32 | Lương Khánh Diệp | 31/7/2021 | 5 Tuổi C (Lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 33 | Lương Nhân Quý | 27/12/2021 | 5 Tuổi C (Lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 34 | Hà Minh Đức | 21/10/2021 | 5 Tuổi C (Lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 35 | Hoàng Tuệ Nhi | 30/3/2021 | 5 Tuổi C (Lớp ghép) | Hộ cận nghèo | x | | 07 tháng |
| **V.** | **Trường MN Đồng Giáp (58 trẻ)** | | | | **58** | **0** | |
| | **Lớp/nhóm lớp 3-4 tuổi (21 trẻ)** | | | | **21** | **0** | |
| 1 | Hà Quốc Bảo | 20/6/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 2 | Nguyễn Thanh Bình | 19/9/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 3 | Nông Mạnh Cường | 21/01/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 4 | Nguyễn Quỳnh Chi | 14/01/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 5 | Phùng Khánh Duy | 31/12/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 6 | Triệu Gia Hân | 07/7/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 7 | Hứa Huy Hoàng | 08/9/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 8 | Hứa Anh Thư | 31/10/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 9 | Phùng Thị Thúy Kiều | 20/02/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 10 | Liễu Ánh Viên | 12/11/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 11 | Hà Thiên Phúc | 18/5/2022 | Lớp 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 12 | Hà Đức Thiện | 17/8/2022 | Lớp 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 13 | Nguyễn Quốc Bảo | 28/8/2022 | Lớp 3 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 14 | Hoàng ngọc Hân | 20/8/2022 | Lớp 3 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 15 | Bế Ngọc Hân | 17/3/2022 | Lớp 3 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 16 | Tôn Gia Hân | 26/10/2022 | Lớp 3 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 17 | Hoàng Thanh Nga | 16/3/2022 | Lớp 3 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 18 | Vy Ngọc Hà | 08/10/2022 | Lớp 3 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 19 | Bế Đức Khôi | 12/12/2022 | Lớp 3 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 20 | Vy Minh Sang | 28/4/2022 | Lớp 3 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 21 | Vy Hoàng Yến | 06/8/2022 | Lớp 3 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| | **Lớp/nhóm lớp 4-5 tuổi (37 trẻ)** | | | | **37** | **0** | |
| 1 | Lăng Tú Anh | 16/02/2021 | Lớp 4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 2 | Hà Quỳnh Châu | 12/3/2021 | Lớp 4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 3 | Lăng Hồng Diễm | 15/01/2021 | Lớp 4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 4 | Vi Đức Duy | 30/01/2021 | Lớp 4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 5 | Hoàng Gia Huy | 26/9/2021 | Lớp 4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 6 | Hoàng Gia Hưng | 16/4/2021 | Lớp 4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 7 | Lăng Trung Kiên | 16/02/2021 | Lớp 4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 8 | Hoàng Ngọc Liễu | 01/10/2021 | Lớp 4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 9 | Hứa Tùng Lâm | 20/12/2021 | Lớp 4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 10 | Lăng Tiến Mạnh | 02/8/2021 | Lớp 4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 11 | Hoàng Hoài Thu | 18/8/2021 | Lớp 4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 12 | Hoàng Thu Trang | 07/10/2021 | Lớp 4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 13 | Hà Đức Thiện | 11/9/2021 | Lớp 4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 14 | Hoàng Khánh Vy | 12/02/2021 | Lớp 4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 15 | Triệu Hứa Thành Công | 31/5/2021 | Lớp 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 16 | Lăng Thúy Diệu | 08/6/2021 | Lớp 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 17 | Triệu Hứa Thành Đạt | 31/5/2021 | Lớp 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 18 | Hứa Mạnh Khôi | 19/02/2021 | Lớp 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 19 | Phùng Thị Mỹ Linh | 18/9/2021 | Lớp 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 20 | Hứa Ngọc Mai | 24/10/2021 | Lớp 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 21 | Hà Minh Nhật | 03/12/2021 | Lớp 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 22 | Nguyễn Kiều Nhi | 09/10/2021 | Lớp 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 23 | Hoàng Minh Phong | 07/3/2021 | Lớp 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 24 | Hà Mạnh Quyết | 02/5/2021 | Lớp 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 25 | Nguyễn Thảo Quyên | 09/7/2021 | Lớp 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 26 | Triệu Ngọc Trinh | 07/7/2021 | Lớp 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 27 | Phùng Thị Thủy Tiên | 03/02/2021 | Lớp 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 28 | Hà Quang Trung | 11/5/2021 | Lớp 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 29 | Nông Bảo Yến | 19/7/2021 | Lớp 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 30 | Hoàng Ánh Nguyệt | 16/4/2021 | Lớp 4 Tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 31 | Hà Vi Bảo Châm | 30/11/2021 | Lớp 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 32 | Hoàng Thiện An | 12/01/2021 | Lớp 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 33 | Nguyễn Minh Phúc | 17/4/2021 | Lớp 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 34 | Nguyễn Nhật Minh | 21/01/2021 | Lớp 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 35 | Nguyễn Tùng Lâm | 11/6/2021 | Lớp 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 36 | Hoàng Thu Chuyền | 10/3/2021 | Lớp 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 37 | Nguyễn Trọng Bình | 08/5/2021 | Lớp 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |

## 14. XÃ NHÂN LÝ

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| | **TỔNG CỘNG** | | | | **236** | **0** | |
| **I.** | **Trường MN Bắc Thủy (42 trẻ)** | | | | **42** | | |
| | **Lớp Mẫu giáo 3-4 tuổi** | | | | **42** | | |
| 1 | Trần Thiên Phúc | 09/6/2021 | Lớp ghép 3 - 4 tuổi | Hộ nghèo | X | | 07 tháng |
| 2 | Hứa Việt Long | 10/4/2022 | Lớp ghép3 - 4 tuổi | Hộ nghèo | X | | 07 tháng |
| 3 | Hứa Minh Bảo | 17/10/2022 | Lớp ghép3 - 4 tuổi | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 4 | Lý Xuân Định | 08/6/2022 | Lớp ghép3 - 4 tuổi | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 5 | Lý Duy Khánh | 22/02/2021 | Lớp ghép3 - 4 tuổi | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 6 | Trần Thùy Linh | 19/12/2021 | Lớp ghép3 - 4 tuổi | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 7 | Lăng Thùy Linh | 10/10/2021 | Lớp ghép3 - 4 tuổi | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 8 | Lý Bích Thủy | 07/9/2021 | Lớp ghép3 - 4 tuổi | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 9 | Trần Ngọc Vinh | 07/12/2021 | Lớp ghép3 - 4 tuổi | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 10 | Vi Hoàng Mạnh Du | 11/11/2021 | Lớp ghép3 - 4 tuổi | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 11 | Vương Gia Linh | 01/5/2021 | Lớp ghép3 - 4 tuổi | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 12 | Trần Minh Khôi | 26/10/2022 | Lớp ghép3 - 4 tuổi | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 13 | Lương Minh Châu | 11/01/2022 | Lớp ghép3 - 4 tuổi | Xã khu vực III | X | | 03 tháng |
| 14 | Hoàng Phương Hoa | 05/12/2022 | Lớp ghép 3+4+5TA2 | Hộ nghèo | X | | 07 tháng |
| 15 | Vương Lan Hạ | 15/6/2021 | Lớp ghép 3+4+5TA2 | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 16 | Phùng Mạnh Trường | 21/5/2021 | Lớp ghép 3+4+5TA2 | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 17 | Phùng Mạnh Dũng | 13/02/2021 | Lớp ghép 3+4+5TA2 | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 18 | Hoàng Ánh Nguyệt | 14/01/2021 | Lớp ghép 3+4+5TA2 | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 19 | Hoàng Ngọc Ánh | 31/7/2021 | Lớp ghép 3+4+5TA2 | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 20 | Phùng Kim Ánh | 08/02/2021 | Lớp ghép 3+4+5TA2 | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 21 | Hoàng Nhật Khang | 22/6/2022 | Lớp ghép 3+4+5TA2 | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 22 | Lộc Bảo Ngân | 26/12/2022 | Lớp ghép 3+4+5TA2 | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 23 | Hoàng Đăng Khôi | 28/12/2022 | Lớp ghép 3+4+5TA2 | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 24 | Hoàng Bảo Châu | 22/12/2022 | Lớp ghép 3+4+5TA2 | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 25 | Phùng Nhật An | 22/4/2022 | Lớp ghép 3+4+5TA2 | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 26 | Hoàng Minh Hiếu | 29/8/2022 | Lớp ghép 3+4+5TA2 | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 27 | Lăng Phúc Hiệu | 22/01/2022 | Lớp ghép 3+4+5TA2 | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 28 | Vi Anh Vũ | 22/12/2022 | Lớp ghép 3+4+5TA2 | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 29 | Hoàng Phương Vy | 22/10/2022 | Lớp ghép 3+4+5TA2 | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 30 | Long Hoàng Thiên | 22/6/2022 | Lớp ghép 3+4+5TA2 | Hộ nghèo | X | | 07 tháng |
| 31 | Hứa Minh Châu | 22/8/2021 | Lớp ghép 3+4+5TA3 | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 32 | Hứa Mạnh Khải | 31/5/2021 | Lớp ghép 3+4+5TA3 | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 33 | Hứa Quang Khải | 18/9/2021 | Lớp ghép 3+4+5TA3 | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 34 | Hứa Thanh Lâm | 15/02/2021 | Lớp ghép 3+4+5TA3 | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 35 | Hoàng Thành Lương | 01/7/2021 | Lớp ghép 3+4+5TA3 | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 36 | Hoàng Diễm My | 16/3/2021 | Lớp ghép 3+4+5TA3 | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 37 | Hứa Thiên Du | 16/01/2022 | Lớp ghép 3+4+5TA3 | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 38 | Vi Mạnh Tiến | 18/02/2022 | Lớp ghép 3+4+5TA3 | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 39 | Vi Minh Ngọc | 12/11/2022 | Lớp ghép 3+4+5TA3 | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 40 | Vi Trọng Luân | 23/10/2022 | Lớp ghép 3+4+5TA3 | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 41 | Lương Gia Hưng | 26/7/2022 | Lớp ghép 3+4+5TA3 | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 42 | Hoàng Thanh Vui | 16/11/2022 | Lớp ghép 3+4+5TA3 | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| **II.** | **Trường MN Nhân Lý (50 trẻ)** | | | | **50** | | |
| | **Lớp/nhóm lớp 3-4 tuổi** | | | | **24** | | |
| 1 | Nông Ngọc Mai | 29/12/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | X | | 03 tháng |
| 2 | Hoàng Thị Phương Hoa | 06/6/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | X | | 03 tháng |
| 3 | Hoàng Ngọc Tuyết | 25/12/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | X | | 03 tháng |
| 4 | Nông Mạnh Duy | 12/3/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | X | | 03 tháng |
| 5 | Lương Công Toàn | 26/4/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | X | | 03 tháng |
| 6 | Hoàng Uy Vũ | 28/6/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | X | | 03 tháng |
| 7 | Lành Tuệ An | 14/11/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | X | | 03 tháng |
| 8 | Nguyễn Chí Hiếu | 13/11/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | X | | 03 tháng |
| 9 | Hoàng Bảo Duy | 03/4/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | X | | 03 tháng |
| 10 | Hoàng Thái An | 04/8/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | X | | 03 tháng |
| 11 | Hoàng Duy Khánh | 31/7/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | X | | 03 tháng |
| 12 | Mã Thanh Tùng | 27/9/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 13 | Hoàng Thùy Dung | 44.634 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | X | | 03 tháng |
| 14 | Lương Quang Trung | 25/8/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | X | | 03 tháng |
| 15 | Vi Đức Thịnh | 15/02/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | X | | 03 tháng |
| 16 | Phùng Dương Gia Huy | 26/4/2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | X | | 03 tháng |
| 17 | Chu Quang Khải | 14/02/2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | X | | 03 tháng |
| 18 | Chu Thúy Lan | 04/9/2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | X | | 03 tháng |
| 19 | Nông Minh Lộc | 12/8/2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | X | | 03 tháng |
| 20 | Nông Đức Phong | 12/01/2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | X | | 03 tháng |
| 21 | Lăng Thảo Vy | 05/6/2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | X | | 03 tháng |
| 22 | Linh Đức Duy | 10/9/2022 | Lớp ghép 3-5 tuổi C | Xã khu vực III | X | | 03 tháng |
| 23 | Ngô Đức Chính | 21/4/2022 | Lớp ghép 3-5 tuổi C | Cận nghèo | X | | 07 tháng |
| 24 | Lương T. Thúy Quỳnh | 23/6/2022 | Lớp ghép 3-5 tuổi C | Xã khu vực III | X | | 03 tháng |
| | **Lớp/nhóm lớp 4-5 tuổi** | | | | **26** | | |
| 1 | Vi Hồng Oanh | 30-11-2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | X | | 03 tháng |
| 2 | Lăng Bội San | 15/4/2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | X | | 03 tháng |
| 3 | Lăng Khánh Vân | 17/9/2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | X | | 03 tháng |
| 4 | Hoàng Ánh Nguyệt | 26-01-2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 5 | Hoàng Trung Kiên | 24-10-2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | X | | 03 tháng |
| 6 | Nông Đức Lợi | 04/5/2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | X | | 03 tháng |
| 7 | Vi Anh Tuấn | 24-11-2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | X | | 03 tháng |
| 8 | Hoàng Tiến Minh | 05-01-2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | X | | 03 tháng |
| 9 | Lăng Mạnh Tùng | 04-10-2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | X | | 03 tháng |
| 10 | Nông Phú Lộc | 15/9/2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | X | | 03 tháng |
| 11 | Chu Mạnh Toàn | 11-12-2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | X | | 03 tháng |
| 12 | Vi Viết Thành | 02/8/2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | X | | 03 tháng |
| 13 | Lý Khánh Nguyệt | 19/10/2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | X | | 03 tháng |
| 14 | Hoàng Thiên Phúc | 14/7/2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | X | | 03 tháng |
| 15 | Lý Khánh Thy | 15/7/2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | X | | 03 tháng |
| 16 | Hoàng Linh Chi | 29/8/2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 17 | Phùng Ngọc Hân | 12/8/2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | X | | 03 tháng |
| 18 | Phùng Thị Thanh Tuyết | 27-01-2021 | Lớp ghép 4-5 tuổi B | Cận nghèo | X | | 07 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 19 | Đàm Ngọc Khuê | 26/5/2021 | Lớp ghép 4-5 tuổi B | Xã khu vực III | X | | 03 tháng |
| 20 | Linh Quỳnh Anh | 23/7/2021 | Lớp ghép 4-5 tuổi B | Cận nghèo | X | | 07 tháng |
| 21 | Linh Thị Minh Huyền | 18/7/2021 | Lớp ghép 4-5 tuổi B | Xã khu vực III | X | | 03 tháng |
| 22 | Lương Huyền Trâm | 16/11/2021 | Lớp ghép 4-5 tuổi B | Cận nghèo | X | | 07 tháng |
| 23 | Linh Đức Minh | 21/11/2021 | Lớp ghép 4-5 tuổi B | Xã khu vực III | X | | 03 tháng |
| 24 | Vi Minh Vương | 01-02-2021 | Lớp ghép 4-5 tuổi B | Cận nghèo | X | | 05 tháng |
| 25 | Đàm Vũ Xuân Trường | 11-02-2021 | Lớp ghép 4-5 tuổi B | Xã khu vực III | X | | 03 tháng |
| 26 | Nông Huỳnh Minh Ân | 08/4/2021 | Lớp ghép 4-5 tuổi B | Xã khu vực III | X | | 03 tháng |
| **III.** | **Trường MN Lâm Sơn (54 trẻ)** | | | | **54** | | |
| | **Lớp/nhóm lớp 3-4 tuổi** | | | | **21** | | |
| 1 | Nông Khánh Giang | 09/5/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 2 | Vi Thanh Tú | 10-10-2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 3 | Vi Ngọc Duyên | 15/12/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 4 | Trần Khánh Duy | 13/7/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 5 | Vi Phúc Khang | 27/4/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 6 | Nông Hương Mai | 25/5/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 7 | Lộc Phương Nga | 16/7/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 8 | Vi Phương Ngân | 17-01-2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 9 | Vi Khải Phúc | 31-01-2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 10 | Đàm Minh Quang | 09/5/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 11 | Vi Nhật Vương | 18/7/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 12 | Vi Đức Trọng | 02-07-2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 13 | Hứa Thị Minh Thu | 20/11/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 14 | Nguyễn Phương Thanh | 09/10/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 15 | Nông Thị Huyền Trang | 14/6/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 16 | Nông Tiến Dương | 17/6/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 17 | Vi Quang Hưng | 01/7/2022 | Lớp 3 tuổi B | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 18 | Vi Thanh Hà | 23-02-2022 | Lớp 3 tuổi B | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 19 | Chu Thị Lan Anh | 25/9/2022 | Lớp 3 tuổi B | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 20 | Dương Gia Bảo | 13/8/2022 | Lớp 3 tuổi B | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 21 | Nông  Đức Huy | 13/9/2022 | Lớp 3 tuổi B | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| | **Lớp/nhóm lớp 4-5 tuổi** | | | | **33** | | |
| 1 | Triệu Quỳnh Anh | 18-11-2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 2 | Vi Minh Bảo | 25/9/2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 3 | Chu Đức Duy | 17/4/2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 4 | Vi Trung Hoàng | 21-11-2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 5 | Đàm Minh Nguyệt | 30/3/2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 6 | Vi Ngọc Anh Thư | 29/9/2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 7 | Nguyễn Minh Đức | 28/11/2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 8 | Vi Anh Khôi | 8/12/2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 9 | Đàm Nhật Lương | 16/01/2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 10 | Vy Diệu Nhi | 02/12/2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 11 | Vi Khải Phát | 22/02/2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 12 | Vi Nhã Phương | 19/7/2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 13 | Nguyễn Hoàng Sơn | 09/6/2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 14 | Nông Trí Tuệ | 06/3/2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 15 | Vi Thanh Tùng | 28/10/2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 16 | Vy Đức Tú | 20/5/2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 17 | Vi Thị Như Ý | 19/7/2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 18 | Dương Ngọc Lan Anh | 27/12/2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | X | | 03 tháng |
| 19 | Dương Nhật Bình | 31/01/2021 | Lớp 4 tuổi B ghép | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 20 | Vi Minh Hiếu | 20/5/2021 | Lớp 4 tuổi B ghép | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 21 | Vi Tố Uyên | 07/8/2021 | Lớp 4 tuổi B ghép | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 22 | Vi Khải Vỹ | 07/6/2021 | Lớp 4 tuổi B ghép | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 23 | Lăng Tuấn Tài | 13/7/2021 | Lớp 4 tuổi B ghép | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 24 | Lăng Khải Phong | 12/12/2021 | Lớp 4 tuổi B ghép | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 25 | Vi Hoàng Bảo An | 20/12/2021 | Lớp 4 tuổi B ghép | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 26 | Chu Thị Mai Chi | 16/4/2021 | Lớp 4 tuổi B ghép | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 27 | Vi Khánh Duy | 03-02-2021 | Lớp 4 tuổi B ghép | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 28 | Vi Minh Nhật | 07-02-2021 | Lớp 4 tuổi B ghép | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 29 | Vi Thị Ngọc Lê | 01/3/2021 | Lớp 4 tuổi B ghép | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 30 | Vi Nhật Ánh | 16/8/2021 | Lớp 4 tuổi B ghép | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 31 | Vi Khánh Đan | 28/8/2021 | Lớp 4 tuổi B ghép | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 32 | Chu Thị Ngọc Mai | 26-01-2021 | Lớp 4 tuổi B ghép | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| 33 | Vi Đức Toàn | 25-02-2021 | Lớp 4 tuổi B ghép | Xã khu vực III | X | | 07 tháng |
| **IV.** | **Trường MN Mai Sao (90 trẻ)** | | | | **90** | | |
| | **Lớp/nhóm lớp 3-4 tuổi** | | | | **31** | | |
| 1 | Lăng Tố Anh | 02-01-2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 2 | Long Châu Anh | 13/10/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 3 | Trịnh Vi Tuệ Mẫn | 13/11/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 4 | Phùng Tuệ Nhi | 29/9/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 5 | Vi Hà My | 12-01-2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 6 | Nguyễn Như Ngọc | 28/6/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 7 | Vy Khánh Ngọc | 28/8/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 8 | Nguyễn Ngọc Hân | 27/4/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 9 | Vy Thảo Nguyên | 28/6/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 10 | Vi Minh Khôi | 27-01-2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 11 | Luân Đắc Quân | 02/9/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 12 | Trịnh Trúc Linh | 22/5/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 13 | Phùng Kim Thư | 04/5/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 14 | Vi Diệu Linh | 09/5/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 15 | Trương Minh Tường | 08/8/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 16 | Trịnh Phương Vy | 02-02-2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 17 | Vi Thành Khoa | 21/5/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 18 | Vi Ánh Kim | 17/5/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 19 | Vi Minh Khoa | 27/7/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 20 | Lý Ánh Nguyệt | 28/4/2022 | Lớp 3 tuổi A | Cận nghèo | x | | 07 tháng |
| 21 | Lý Thu Hằng | 25/8/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 22 | Hoàng Anh Tú | 11/9/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 23 | Lăng Ngọc Nhi | 08/8/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 24 | Hoàng Thảo Tiên | 21/10/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 25 | Vy Quốc Khánh | 20/5/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 26 | Hùng Ngọc Hân | 29/11/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 27 | Luân Thị Hà Vy | 24-02-2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 28 | Vy Đức Duy | 13/9/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 29 | Trịnh Hoàng Minh | 12/9/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 30 | Hoàng Ngọc Diệp | 28/7/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 31 | Lục Đức Vân | 27/3/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| | **Lớp/nhóm lớp 4-5 tuổi** | | | | **59** | | |
| 1 | Linh Việt Anh | 04/12/2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 2 | Trịnh Minh Anh | 25/8/2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 3 | Vi Thị Quỳnh Anh | 11-01-2021 | Lớp 4 tuổi A | Cận nghèo | x | | 07 tháng |
| 4 | Vi Hoàng Ngọc Bích | 08/4/2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 5 | Hoàng Bích Diệp | 19/11/2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 6 | Nguyễn Ngọc Minh Đức | 02/4/2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 7 | Vi Thùy Dương | 16/6/2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 8 | Hoàng Nguyên Giáp | 07/3/2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 9 | Luân Tuấn Khang | 03/8/2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 10 | Trịnh Quốc Khánh | 19/4/2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 11 | Hoàng Trung Kiên | 15/6/2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 12 | Lý Tuấn Kiệt | 16/9/2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 13 | Linh Thành Lộc | 14/10/2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 14 | Trịnh Duy Minh | 23-01-2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 15 | Luân Thảo My | 16/9/2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 16 | Vi Minh Nhật | 10/4/2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 17 | Vi Thị Quỳnh Như | 08/8/2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 18 | Luân Bảo Thanh | 20-01-2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 19 | Trịnh Minh Tùng | 16/3/2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 20 | Luân Thị Tường Vy | 14/11/2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 21 | Hoàng Hải Đăng | 04/5/2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 22 | Lăng Thanh Bình | 06/7/2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 23 | Đàm Ngọc Ánh | 12/9/2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 24 | Vi Ánh Dương | 02/12/2021 | Lớp 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 25 | Phùng Đức Anh | 14/10/2021 | Lớp 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 26 | Vi Phúc Hưng | 22/9/2021 | Lớp 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 27 | Nông Bảo Khang | 22/3/2021 | Lớp 4 tuổi B | Khuyết tật | x | | 07 tháng |
| 28 | Ngô Ngọc Mai | 12/8/2021 | Lớp 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 29 | Luân Hoàng Tường Vy | 02-02-2021 | Lớp 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 30 | Vi Phương Ngọc | 23/6/2021 | Lớp 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 31 | Lăng Minh Nghĩa | 31-01-2021 | Lớp 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 32 | Hoàng Thảo My | 10/4/2021 | Lớp 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 33 | Chu Ngọc Bảo Châu | 27/6/2021 | Lớp 4 tuổi B | Cận nghèo | x | | 07 tháng |
| 34 | Linh Tùng Dương | 04/8/2021 | Lớp 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 35 | Lý Quang Hải | 26-02-2021 | Lớp 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 36 | Vi Bảo Hân | 18/8/2021 | Lớp 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 37 | Chu Đức Huy | 30/8/2021 | Lớp 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 38 | Vi Đăng Khôi | 08/4/2021 | Lớp 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 39 | Luân Đắc Lợi | 20/9/2021 | Lớp 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 40 | Hoàng Thị Kim Oanh | 30/7/2021 | Lớp 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 41 | Chu Đức Trọng | 03/11/2021 | Lớp 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 42 | Hùng Minh Tú | 06/10/2021 | Lớp 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 43 | Hoàng Mạnh Hoan | 28/11/2021 | Lớp 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 44 | Hà Thành Phát | 14/11/2021 | Lớp 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 45 | Vi Văn Đam | 28/4/2021 | Lớp 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 46 | Vi Thị Mai Anh | 09/10/2022 | Lớp ghép 4 tuổi C | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 47 | Lăng Trúc Lam | 05/6/2022 | Lớp ghép 4 tuổi C | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 48 | Vi Nguyễn Thanh Lâm | 11/11/2022 | Lớp ghép 4 tuổi C | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 49 | Vi Gia Huy | 03/5/2022 | Lớp ghép 4 tuổi C | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 50 | Vi Đức Phúc | 15/8/2022 | Lớp ghép 4 tuổi C | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 51 | Tiền Minh Nhật | 03/4/2021 | Lớp ghép 4 tuổi C | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 52 | Vi Tiến Thành | 23/6/2021 | Lớp ghép 4 tuổi C | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 53 | Tiền Ngọc Ánh | 22-02-2021 | Lớp ghép 4 tuổi C | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 54 | Vi Thị Cẩm Tú | 01-02-2021 | Lớp ghép 4 tuổi C | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 55 | Vi Bảo Châu | 22/5/2021 | Lớp ghép 4 tuổi C | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 56 | Vi Ngọc Băng | 17/8/2021 | Lớp ghép 4 tuổi C | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 57 | Vi Minh Ngọc | 22/7/2021 | Lớp ghép 4 tuổi C | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 58 | Vi Thanh Liễu | 19-01-2021 | Lớp ghép 4 tuổi C | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 59 | Vi Nhật Khương | 05-02-2021 | Lớp ghép 4 tuổi C | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |

## 15. XÃ TUẤN SƠN

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| | **TỔNG CỘNG** | | | | **188** | **11** | |
| **A.** | **Lớp/nhóm lớp 3-4 tuổi** | | | | **98** | **4** | |
| **I.** | **Trường MN Hòa Thắng** | | | | **95** | **2** | |
| 1 | Nguyễn Thanh Nhàn | 14/10/2022 | 3T A2 | Hộ Nghèo | x | x | 07 tháng |
| 2 | Hoàng Minh Châu | 17/01/2022 | 3T A1 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 3 | Hoàng Trọng Hưng | 25/9/2022 | 3T A1 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 4 | Doãn Bảo Châm | 01/4/2022 | 3T A1 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 5 | Hoàng Mai Anh | 08/12/2022 | 3T A1 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 6 | Vi Quốc Bảo | 04/4/2022 | 3T A1 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 7 | Lại Đăng Quang | 14/10/2022 | 3T A1 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 8 | Nông Gia Hưng | 16/11/2022 | 3T A1 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 9 | Vi Thanh Tâm | 03/01/2022 | 3T A1 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 10 | Vi Thùy Tiên | 03/01/2022 | 3T A1 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 11 | Lưu Minh Trí | 27/5/2022 | 3T A1 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 12 | Lưu Ánh Kim | 08/4/2022 | 3T A1 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 13 | Hà Kim Anh | 29/12/2022 | 3T A1 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 14 | Trương Thanh Hải | 21/10/2022 | 3T A1 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 15 | Vi Vân Anh | 11/9/2022 | 3T A1 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 16 | Hoàng Thiên Ân | 06/4/2022 | 3T A1 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 17 | Nông Trung Kiên | 04/8/2022 | 3T A1 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 18 | Hoàng Trần Tiến Phát | 15/11/2022 | 3T A1 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 19 | Nguyễn Quỳnh Chi | 05/12/2022 | 3T A1 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 20 | Lâm Tuấn Anh | 02/10/2022 | 3T A1 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 21 | Phùng Thiên Phúc | 24/02/2022 | 3T A1 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 22 | Hà Minh Thư | 13/11/2022 | 3T A1 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 23 | Hoàng Hà Linh Chi | 07/10/2022 | 3T A1 | Xã khu vực III | x | | 01 tháng |
| 24 | Nông Khôi Nguyên | 26/01/2022 | 3T A2 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 25 | Hoàng Trung Dũng | 28/8/2022 | 3T A2 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 26 | Hà Minh Tú | 18/4/2022 | 3T A2 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 27 | Lưu Ánh Mai | 10/02/2022 | 3T A2 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 28 | Lê Đức An | 16/11/2022 | 3T A2 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 29 | Cam Thanh Sơn | 16/11/2022 | 3T A2 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 30 | Lương Thanh Hà | 23/10/2022 | 3T A2 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 31 | Hoàng Huỳnh Như | 14/9/2022 | 3T A2 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 32 | Vi Đức Nguyên | 13/01/2022 | 3T A2 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 33 | Hoàng Hoài Thương | 19/10/2022 | 3T A2 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 34 | Trần Bùi Tuấn Anh | 19/02/2022 | 3T A2 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 35 | Lưu Quỳnh Anh | 07/01/2022 | 3T A2 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 36 | Lưu Minh Long | 21/02/2022 | 3T A2 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 37 | Hoàng Quốc Uy | 21/5/2022 | 3T A2 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 38 | Hoàng Mạnh Đăng | 19/7/2022 | 3T A2 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 39 | Lý Huyền Trân | 19/9/2022 | 3T A2 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 40 | Lý Trường Xuân | 24/11/2022 | 3T A2 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 41 | Nguyễn Thị Kim Nhã | 08/7/2022 | 3T A2 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 42 | Nông Long Hải Đăng | 24/5/2022 | 3T A2 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 43 | Lương Bảo Hân | 06/6/2022 | 3T A2 | Xã khu vực III | x | x | 07 tháng |
| 44 | Phạm Thiên Ân | 17/01/2022 | 3T A2 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 45 | Vi Thị Minh Thư | 02/02/2022 | 3T A2 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 46 | Lý Diệu Nhi | 14/9/2022 | 3T A3 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 47 | Lý Thu Hà | 24/9/2022 | 3T A3 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 48 | Hoàng Ngọc Linh | 03/6/2022 | 3T A3 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 49 | Lý Thanh Huyền | 01/4/2022 | 3T A3 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 50 | Lý Ngọc Hân | 12/5/2022 | 3T A3 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 51 | Lý An Diệp | 04/5/2022 | 3T A3 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 52 | Vi Khánh Trung | 13/10/2022 | 3T A3 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 53 | Lâm Quỳnh Chi | 16/4/2022 | 3T A3 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 54 | Vy Phương Trinh | 02/5/2022 | 3T A3 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 55 | Ma Thị Hồng Ngọc | 22/5/2022 | 3T A3 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 56 | Vi Tiến Thiệu | 12/5/2022 | 3T A3 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 57 | Vi Ngọc Anh Thư | 20/10/2022 | 3T A3 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 58 | Tường Đức Huy | 17/5/2022 | 4T A2 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 59 | Trần Tiến Phát | 01/3/2022 | 4T A2 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 60 | Trần Đức Trí | 06/01/2022 | 4T A2 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 61 | Lê Duy Nghĩa | 27/3/2022 | 4T A2 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 62 | Hà Hoàng Anh Tuấn | 02/12/2022 | 4T A2 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 63 | Triệu Duy Khang | 19/7/2022 | 4T A2 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 64 | Nông Đức Huy | 05/5/2022 | 4T A2 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 65 | Lăng Chí Cường | 20/6/2022 | 4T A2 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 66 | Lâm Gia Huy | 04/01/2022 | 4T A2 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 67 | Lâm Thanh Tùng | 05/12/2022 | 4T A2 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 68 | Hoàng Quang Vinh | 26/8/2022 | 4T A2 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 69 | Ban Minh An | 04/12/2022 | 4T A2 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 70 | Nông Hoàng Nguyên | 05/5/2022 | 4T A2 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 71 | Hoàng Thanh Hà | 21/02/2022 | 4T A2 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 72 | Hoàng Thị Ngọc Lan | 12/6/2022 | 4T A2 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 73 | Hoàng Đức Phú | 06/12/2022 | 4T A2 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 74 | Lê Xuân Hoan | 30/4/2022 | 4T A2 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 75 | Mã Thị Minh Châu | 31/3/2022 | 4T A3 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 76 | Hoàng Tuệ Mẫn | 02/7/2022 | 4T A3 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 77 | Lâm Ngọc Ánh | 07/6/2022 | 4T A3 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 78 | Lưu Quỳnh Hương | 27/10/2022 | 4T A3 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 79 | Lưu Tấn Phát | 06/9/2022 | 4T A3 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 80 | Trần Đức Thắng | 05/9/2022 | 4T A3 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 81 | Lương Xuân Trường | 01/10/2022 | 4T A3 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 82 | Cao Trần An Nhiên | 19/11/2022 | 4T A4 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 83 | Lương Ánh Dương | 24/9/2022 | 4T A4 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 84 | Vương Thanh Hà | 16/5/2022 | 4T A4 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 85 | Nông Gia Khánh | 20/10/2022 | 4T A4 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 86 | Cao Văn Hùng | 14/12/2022 | 4T A4 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 87 | Lâm Ngọc Huyền | 18/8/2022 | 4T A4 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 88 | Lâm  Mỹ Duyên | 24/8/2022 | 4T A4 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 89 | Vi Khánh Huyền | 13/10/2022 | 4T A4 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 90 | Lạc Thị Nhung | 09/5/2022 | 4T A4 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 91 | Hoàng Quốc Trọng | 12/8/2022 | 4T A4 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 92 | Hoàng Nguyễn An Nhiên | 06/9/2022 | 4T A4 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 93 | Phan Hoàng Phương Anh | 28/10/2022 | 4T A4 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 94 | Mông Quang Hải | 24/10/2022 | 4T A4 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 95 | Lý Ngọc Truyện | 09/8/2022 | 4T A4 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| **II.** | **Trường MN Minh Hòa** | | | | **2** | **1** | |
| 1 | Lưu Bình An | 06-11-2022 | 3 tuổi | Hộ nghèo | x | | 07 tháng |
| 2 | Lê Hồng Nhung | 16/8/2022 | 3 tuổi | Cận nghèo | x | x | 07 tháng |
| **III.** | **Trường MN 1 Minh Sơn** | | | | **1** | **1** | |
| 1 | Hồ Nguyễn Tuệ An | 25/8/2022 | 3T | Cận nghèo | x | x | 02 tháng |
| **B.** | **Lớp/nhóm lớp 4-5 tuổi** | | | | **90** | **7** | |
| **I.** | **Trường MN Hòa Thắng** | | | | **86** | **5** | |
| 1 | Mã Quang Thắng | 13/7/2021 | 4T A3 | Cận Nghèo | x | x | 05 tháng |
| 2 | Lâm Nhật Thành | 23/7/2021 | 4T A3 | Hộ Nghèo | x | | 07 tháng |
| 3 | Trần Hà Châu | 30/8/2021 | 4T A4 | Hộ Nghèo | x | | 04 tháng |
| 4 | Hoàng Thúy Ngân | 14/9/2021 | 4T A1 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 5 | Nguyễn Thùy Dương | 22/9/2021 | 4T A1 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 6 | Nông Thu Trang | 29/8/2021 | 4T A1 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 7 | Vương Đức Duy | 02/01/2021 | 4T A1 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 8 | Chu Khánh Hoài | 29/5/2021 | 4T A1 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 9 | Hoàng Linh Đan | 29/3/2021 | 4T A1 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 10 | Lưu Việt Hùng | 23/01/2021 | 4T A1 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 11 | Lưu Ngọc Lam | 02/01/2021 | 4T A1 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 12 | Hoàng Ngọc Gia Tuệ | 29/7/2021 | 4T A1 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 13 | Hoàng Minh Quân | 15/7/2021 | 4T A1 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 14 | Hoàng Bảo An | 19/11/2021 | 4T A1 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 15 | Hoàng Thanh Tâm | 06/9/2021 | 4T A1 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 16 | Hoàng Ngọc Tâm | 06/9/2021 | 4T A1 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 17 | Phùng Bảo Long | 24/4/2021 | 4T A1 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 18 | Hoàng Quỳnh Anh | 21/4/2021 | 4T A1 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 19 | Lương Bảo Ngọc | 16/8/2021 | 4T A1 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 20 | Hoàng Hải Anh | 06/4/2021 | 4T A1 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 21 | Lương Tuấn Khang | 11/6/2021 | 4T A1 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 22 | Lâm Thu Hiền | 31/12/2021 | 4T A1 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 23 | Nông Đức Phúc | 08/10/2021 | 4T A1 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 24 | Trăng Thị Thanh Trúc | 11/12/2021 | 4T A1 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 25 | Vi Tuấn Khang | 19/8/2021 | 4T A1 | Xã khu vực III | x | x | 07 tháng |
| 26 | Doãn Minh Quân | 29/7/2021 | 4T A1 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 27 | Doãn Minh Khang | 29/7/2021 | 4T A1 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 28 | Hoàng Minh Nhật | 13/5/2021 | 4T A1 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 29 | Lý Huy Hùng | 31/8/2021 | 4T A1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 30 | Nguyễn Duy Anh | 09/12/2021 | 4T A1 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 31 | Lê Ngọc Bích | 06/02/2021 | 4T A1 | Xã khu vực III | x | x | 07 tháng |
| 32 | Lăng T Tố Uyên | 04/02/2021 | 4T A1 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 33 | Hoàng Kiều Như | 14/8/2021 | 4T A1 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 34 | Nông Thị Thu Hoài | 19/12/2021 | 4T A1 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 35 | Lâm Minh Hiếu | 15/12/2021 | 4T A1 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 36 | Nông Hoàng Nam | 21/10/2021 | 4T A1 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 37 | Nông Quế Chi | 10/8/2021 | 4T A1 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 38 | Lê Mỹ Duyên | 21/02/2021 | 4T A1 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 39 | Nông Tiến Hùng | 11/8/2021 | 4T A1 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 40 | Phan Vũ Ngọc Diệp | 13/3/2021 | 4T A1 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 41 | Hoàng Anh Huy | 11/10/2021 | 4T A1 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 42 | Lương Khánh Vân | 23/5/2021 | 4T A1 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 43 | Hoàng Khánh Quỳnh | 01/01/2021 | 4T A1 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 44 | Nông Anh Đức | 12/11/2021 | 4T A1 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 45 | Vũ Khắc Hoàng Vượng | 12-01-2021 | 4T A2 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 46 | Trần An Nhiên | 17/9/2021 | 4T A2 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 47 | Hoàng Gia Bảo | 11/11/2021 | 4T A2 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 48 | Hoàng Tấn Phát | 17/12/2021 | 4T A2 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 49 | Mã Anh Khoa | 11/8/2021 | 4T A2 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 50 | Mã Ngọc Hân | 09/3/2021 | 4T A2 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 51 | Hoàng Kim  Ngân | 20/11/2021 | 4T A2 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 52 | Triệu Lê Xuân | 25/11/2021 | 4T A2 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 53 | Lê Việt Nhật | 09/4/2021 | 4T A2 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 54 | Lương Hồng Minh | 26/4/2021 | 4T A2 | Xã khu vực III | x | x | 07 tháng |
| 55 | Liễu Quỳnh Anh | 28/01/2021 | 4T A2 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 56 | Lê Gia Bảo | 20/5/2021 | 4T A3 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 57 | Hoàng Hải Đăng | 03/01/2021 | 4T A3 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 58 | Lê Thu Huyền | 17/9/2021 | 4T A3 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 59 | Lý Đăng Khôi | 02/9/2021 | 4T A3 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 60 | Lương Khánh Toàn | 07/6/2021 | 4T A3 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 61 | Hoàng Nhật Tiến | 22/9/2021 | 4T A3 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 62 | Lê Thanh Trà | 19/6/2021 | 4T A3 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 63 | Lâm Trà Như | 09/02/2021 | 4T A3 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 64 | Trần Anh Duy | 01/01/2021 | 4T A4 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 65 | Cao Thuỳ Dương | 08/01/2021 | 4T A4 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 66 | Lương Minh Nhật | 22/10/2021 | 4T A4 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 67 | Lăng Quang Toản | 14/9/2021 | 4T A4 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 68 | Hoàng Minh Phúc | 19/11/2021 | 4T A4 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 69 | Chu Đức An | 29/9/2021 | 4T A4 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 70 | Hoàng Minh Khang | 26/12/2021 | 4T A4 | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 71 | Vi Thị Quỳnh Anh | 26/6/2021 | 5TA5 (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 72 | Nguyễn Yến Vy | 14/4/2021 | 5TA5 (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | x | 07 tháng |
| 73 | Mà Nhật Cường | 12/9/2021 | 5TA5 (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 74 | Vi Ngọc Bảo Ân | 21/5/2021 | 5TA5 (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 75 | Nguyễn Đình Phong | 31/3/2021 | 5TA5 (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 76 | Vi Đức Mạnh | 19/01/2021 | 5TA6 (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 77 | Lý Thị Ngọc Anh | 27/10/2021 | 5TA6 (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 78 | Lý Thanh Trúc | 01/5/2021 | 5TA6 (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 79 | Lý Chu Hạ My | 25/8/2021 | 5TA6 (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 80 | Lý Thị Yến Vy | 18/5/2021 | 5TA6 (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 81 | Lý Duy Uân | 19/9/2021 | 5TA6 (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 82 | Vi Thị Thu Hường | 03/9/2021 | 5TA6 (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 83 | Vi Thanh Quý | 20/10/2021 | 5TA6 (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 84 | Lâm Nhật Tân | 21/3/2021 | 5TA6 (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 85 | Hoàng Thanh Thùy | 28/12/2021 | 5TA6 (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| 86 | Vi Tố Uyên | 17/8/2021 | 5TA6 (lớp ghép) | Xã khu vực III | x | | 04 tháng |
| **II.** | **Trường MN Minh Hòa** | | | | **2** | **1** | |
| 1 | Trần Gia Vĩ | 22-02-2021 | 4 tuổi A | Hộ nghèo | x | | 07 tháng |
| 2 | Lâm Văn Sang | 05-01-2021 | 3 tuổi B | Hộ nghèo | x | x | 07 tháng |
| **III.** | **Trường MN 2 Minh Sơn** | | | | **2** | **1** | |
| 1 | Lục Thanh trúc | 06/9/2021 | 4 tuổi B | Cận nghèo | x | x | 02 tháng |
| 2 | Hoàng Kiến Văn | 08/7/2021 | 4 tuổi B | Hộ nghèo | x | | 07 tháng |

## 16. XÃ TRI LỄ

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| | **TỔNG CỘNG** | | | | **225** | **9** | |
| **I** | **Trường MN Lương Năng** | | | | **76** | | |
| | **Lớp/nhóm lớp 3-4 tuổi** | | | | **42** | **-** | |
| 1 | Hoàng Vũ Duy Anh | 20/5/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 2 | Lương Lan Chi | 08-02-2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 3 | Đàm Gia Bảo | 25/4/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 4 | Hoàng Huyền Diệu | 03/6/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 5 | Trần Minh Đức | 05/5/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 6 | Lâm Ngọc Diệu Linh | 03/4/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 7 | Dương Thanh Lâm | 28/4/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 8 | Lý Huyền My | 05-02-2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 9 | Hoàng Bảo Ngân | 09/3/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 10 | Đỗ Huy Khánh | 16-01-2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 11 | Trần Minh Khôi | 01-11-2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 12 | Đàm Minh Khôi | 21/8/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 13 | Trần Trung Toàn | 05-12-2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 14 | Trần Quốc Tuấn | 15/9/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 15 | Trần Thanh Trúc | 26/11/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 16 | Trần Quang Việt | 23/6/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 17 | Hoàng Ngọc Vĩ | 29/8/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 18 | Hoàng Thị Yên | 02/6/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 19 | Lý Ngọc Mai | 03-02-2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 20 | Lô Đức Thịnh | 14/11/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 21 | Hoàng Đình Quang | 18-01-2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 22 | Hoàng Đình Khang | 26/10/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 23 | Hoàng Hồng Đăng | 01-12-2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 24 | Hoàng Tuệ Nhi | 28/10/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 25 | Dương Anh Thư | 06-01-2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 26 | Hoàng Gia Huy | 13/12/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 27 | Hoàng Đức Phong | 12/7/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 28 | Hoàng Đức Phúc | 12/7/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 29 | Nông Tiến Đạt | 08/6/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 30 | Lộc Hương Giang | 18/11/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 31 | Hoàng Quỳnh Như | 27/02/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 32 | Hoàng Diệu Huyền | 03/6/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 33 | Hoàng Thị Nhật Hạ | 06/8/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 34 | Lộc Kiều Diễm | 30/7/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 35 | Hoàng Diệu Nhi | 01/8/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 36 | Hoàng Thị Bảo Châu | 06/8/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 37 | Hoàng Diệu Linh | 27/9/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 38 | Phùng Đồng Yến Nhi | 12/3/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 39 | Hoàng Ngọc Khuê | 05-12-2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 40 | Triệu Thu Nguyệt | 22/11/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 41 | Hoàng Tố Uyên | 21/02/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 42 | Hoàng An Thư | 30/7/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| | **Lớp/nhóm lớp 4-5 tuổi** | | | | **34** | **-** | |
| 1 | Lâm Bảo Hân | 07-01-2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 2 | Đàm Nhật Nam | 25/8/2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 3 | Hoàng Mạnh Thông | 10-01-2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 4 | Nông Tuấn Tú | 11/3/2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 5 | Lâm Thị Mỹ Chuyên | 23/01/2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 6 | Lý Nhật Minh | 08-01-2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 7 | Lý Duy Thiên | 22/3/2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 8 | Đàm Nhật Ánh | 25/6/2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 9 | Đường Chí Nhân | 13/3/2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 10 | Hoàng Thảo Vân | 16/4/2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 11 | Hoàng Khánh Ngân | 02/5/2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 12 | Triệu Hoài An | 24/02/2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 13 | Vi Kiều Diễm | 07/7/2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 14 | Đàm Thiên Ân | 12-12-2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 15 | Đường Quốc Bảo | 01-01-2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 16 | Hoàng Phúc Hưng | 20/5/2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 17 | Đường Mỹ Duyên | 01-01-2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 18 | Lương Hải Băng | 14/10/2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 19 | Lộc Thu Hợi | 21/9/2021 | Lớp 4 tuổi A | Hộ nghèo | x | | 07 tháng |
| 20 | Hoàng Thị Khánh Huyền | 13/9/2021 | Lớp 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 21 | Triệu Xuân Trường | 12-01-2021 | Lớp 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 22 | Hoàng Tuấn Anh | 17/4/2021 | Lớp 4 tuổi B | Hộ nghèo | x | | 07 tháng |
| 23 | Nông Bảo Duy | 23-02-2021 | Lớp 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 24 | Hoàng Xuân Bắc | 14/11/2021 | Lớp 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 25 | Triệu Văn Khoa | 19/9/2021 | Lớp 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 26 | Hoàng Minh Quân | 25/11/2021 | Lớp 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 27 | Triệu Thảo Ly | 08/6/2021 | Lớp 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 28 | Hoàng Mạnh Quân | 09/02/2021 | Lớp 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 29 | Nông Ngọc Nhi | 09/3/2021 | Lớp 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 30 | Lộc Diệu Ánh | 16/8/2021 | Lớp 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 31 | Hoàng Thiên Phú | 18/7/2021 | Lớp 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 32 | Lâm Quốc Việt | 26/8/2021 | Lớp 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 33 | Lâm Thúy Phượng | 26/10/2021 | Lớp 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 34 | Hoàng Kiều Oanh | 10/7/2021 | Lớp 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| **II.** | **Trường MN 2 Tri Lễ** | | | | **41** | | |
| | **Lớp/nhóm lớp 3-4 tuổi** | | | | **11** | **-** | |
| 1 | Chu Chí Công | 07/09/2022 | Lớp 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 2 | Lý Quốc Duy | 08-02-2022 | Lớp 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 3 | Lao Quốc Đạt | 08/8/2022 | Lớp 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 4 | Triệu Tuệ Nhi | 08-01-2022 | Lớp 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 5 | Hoàng Nhật Quang | 29/11/2022 | Lớp 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 6 | Hoàng Kim Thảo | 07/6/2022 | Lớp 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 7 | Hoàng Phương Thùy | 02/5/2022 | Lớp 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 8 | Lý Văn Vũ | 14/8/2022 | Lớp 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 9 | Nông Thùy Trang | 13/12/2022 | Lớp 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 10 | Lường An Khang | 04/10/2022 | Lớp 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 11 | Tô Ngọc Xuyến | 22/12/2022 | Lớp 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| | **Lớp/nhóm lớp 4-5 tuổi** | | | | **30** | **-** | |
| 1 | Chuông Quỳnh Anh | 08/11/2021 | Lớp ghép 3+ 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 2 | Hoàng Thị Khánh Thư | 25/11/2021 | Lớp ghép 3+ 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 3 | Hoàng Yến Nhi | 11/02/2021 | Lớp ghép 3+ 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 4 | Lê Chu Minh Khang | 22/10/2021 | Lớp ghép 3+ 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | - | 07 tháng |
| 5 | Hoàng Thanh Trà | 01/7/2021 | Lớp ghép 3+ 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 6 | Hoàng Uy Vũ | 31/10/2021 | Lớp ghép 3+ 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 7 | Hoàng Thảo Nhi | 11/01/2021 | Lớp ghép 3+ 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 8 | Hoàng Minh Hiếu | 03/9/2022 | Lớp ghép 3+ 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 9 | Hoàng Minh Đức | 25/5/2022 | Lớp ghép 3+ 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 10 | Trịnh Hồng Liên | 02/4/2022 | Lớp ghép 3+ 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 11 | Lê Uy Vũ | 08/01/2022 | Lớp ghép 3+ 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 12 | Hoàng Xuân Lộc | 16/02/2022 | Lớp ghép 3+ 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 13 | Hoàng Bảo Khánh | 31/5/2022 | Lớp ghép 3+ 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 14 | Lâm Bảo Nguyên | 14/01/2022 | Lớp ghép 3+ 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 15 | Trương Tuấn Kiệt | 15/9/2022 | Lớp ghép 3+ 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 16 | Triệu Bảo Trang | 20/01/2022 | Lớp ghép 3+ 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 17 | Lao Thị Mỹ Tâm | 28/11/2021 | Lớp ghép 4, 5 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 18 | Nông Hoàng Khôi | 01/02/2021 | Lớp ghép 4, 5 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 19 | Trần Thị Thu Trà | 11/02/2021 | Lớp ghép 4, 5 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 20 | Lưu Mỹ Uyên | 04/12/2021 | Lớp ghép 4, 5 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 21 | Lý Diệu Linh | 10/9/2021 | Lớp ghép 4, 5 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 22 | Hoàng Ngọc Nhi | 18/10/2021 | Lớp ghép 4, 5 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 23 | Triệu Hoàng Khánh Hà | 27/7/2021 | Lớp ghép 4, 5 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 24 | Trần Thu Hoài | 19/7/2021 | Lớp ghép 4, 5 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 25 | Đinh Đức Mạnh | 08/01/2021 | Lớp ghép 4, 5 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 26 | Hoàng Xuân Vũ | 22/5/2021 | Lớp ghép 4, 5 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 27 | Triệu Minh Tuệ | 12/10/2021 | Lớp ghép 4, 5 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 28 | Chu Hải Đăng | 03/6/2021 | Lớp ghép 4, 5 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 29 | Tô Minh Khang | 15/10/2021 | Lớp ghép 4, 5 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 30 | Hoàng Trung Giang | 27/5/2021 | Lớp ghép 4, 5 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| **III** | **Trường MN 1 Tri Lễ** | | | | **57** | | |
| | **Lớp/nhóm lớp 3-4 tuổi** | | | | **15** | **-** | |
| 1 | Hoàng Thị Thanh Nhã | 10/5/2022 | Lớp 3 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 2 | Hoàng Duy Bình | 06/3/2022 | Lớp 3 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 3 | Hoàng Khánh Ly | 02/9/2022 | Lớp 3 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 4 | Triệu Bảo Khang | 20/6/2022 | Lớp 3 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 5 | Linh Tuấn Khải | 14/02/2022 | Lớp 3 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 6 | Hoàng Anh Khôi | 12/5/2022 | Lớp 3 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 7 | Hoàng Nguyệt Ánh | 02/10/2022 | Lớp 3 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 8 | Hoàng Bảo Ngọc | 22/8/2022 | Lớp 3 tuổi | Xã khu vực III | x | | 02 tháng |
| 9 | Hoàng Minh Long | 17/10/2022 | Lớp 3 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 10 | Hoàng Ngọc Nhi | 23/11/2022 | Lớp 3 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 11 | Hoàng Thị Kim Ngân | 22/9/2022 | Lớp 3 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 12 | Hoàng Thu Trang | 14/7/2022 | Lớp 3 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 13 | Hoàng Gia Bảo | 14/02/2022 | Lớp 3 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 14 | Hoàng Bảo Lộc | 29/8/2022 | Lớp 3 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 15 | Hoàng Thúy Vân | 31/7/2022 | Lớp 3 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| | **Lớp/nhóm lớp 4-5 tuổi** | | | | **42** | **-** | |
| 1 | Lý Trâm Anh | 19/7/2021 | Lớp ghép 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 2 | Hoàng Hải Dương | 09/8/2021 | Lớp ghép 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 3 | Hoàng Thanh Bình | 21/11/2021 | Lớp ghép 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 4 | Hoàng Bảo Trâm | 01/8/2021 | Lớp ghép 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 5 | Hoàng Minh Sang | 22/9/2021 | Lớp ghép 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 6 | Lý Thu Luyến | 09/8/2021 | Lớp ghép 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 7 | Hoàng Hạ Vy | 18/5/2021 | Lớp ghép 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 8 | Hoàng Ngọc Anh | 16/12/2021 | Lớp ghép 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 9 | Hoàng Diệu Linh | 21/6/2021 | Lớp ghép 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 10 | Triệu Thị Ngọc Huế | 20/9/2021 | Lớp ghép 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 11 | Hoàng Anh Tuấn | 27/3/2021 | Lớp ghép 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 12 | Ma Thị Như Quỳnh | 13/8/2021 | Lớp ghép 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 13 | Nguyễn Gia Huy | 26/01/2021 | Lớp ghép 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 14 | Hoàng Lương Minh Trí | 20/6/2021 | Lớp ghép 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 15 | Lăng Thế Hiệp | 29/6/2021 | Lớp ghép 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 16 | Chu Bình An | 10/8/2022 | Lớp ghép 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 17 | Hoàng Hải Đăng | 25/6/2022 | Lớp ghép 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 18 | Hoàng Gia Hưng | 16-12-2022 | Lớp ghép 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 19 | Triệu Gia Hân | 13/6/2022 | Lớp ghép 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 20 | Triệu Ngọc Ánh Dương | 24-10-2022 | Lớp ghép 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 21 | Liễu Lan Phương | 05-12-2022 | Lớp ghép 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 22 | Hoàng Chí Kiên | 19/8/2022 | Lớp ghép 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 23 | Hoàng Thảo Vy | 08/9/2022 | Lớp ghép 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 24 | Nông Thanh Bình | 29/4/2021 | Lớp 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 25 | Hoàng Ngọc Bảo Châu | 01/02/2021 | Lớp 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 26 | Hoàng Đức Duy | 12/12/2021 | Lớp 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 27 | Hoàng Gia Hân | 15/12/2021 | Lớp 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 28 | Đỗ Mạnh Hùng | 27/5/2021 | Lớp 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 29 | Hoàng Anh Khôi | 05/02/2021 | Lớp 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 30 | Triệu Hữu Việt | 11/3/2021 | Lớp 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 31 | Hà Trung Sơn | 27/01/2021 | Lớp 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 32 | Ôn Bảo Trâm | 17/12/2021 | Lớp 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 33 | Hoàng Hồng Thắm | 21/11/2021 | Lớp 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 34 | Ôn Ngọc Hân | 04/7/2021 | Lớp 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 35 | Triệu Thị Gia Hân | 29/12/2021 | Lớp 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 36 | Ôn Gia Huy | 03/02/2021 | Lớp 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 37 | Hoàng Minh Anh | 09/8/2021 | Lớp 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 38 | Trương Thảo Vy | 07/11/2021 | Lớp 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 39 | Hoàng Thị Thảo My | 17/4/2021 | Lớp 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 40 | Hoàng Linh Đan | 29/11/2021 | Lớp 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 41 | Hoàng Thùy Linh | 03/8/2021 | Lớp 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 42 | Triệu Hoàng Quốc Khánh | 02/9/2021 | Lớp 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| **IV** | **Trường MN Hữu Lễ** | | | | **51** | **9** | |
| | **Lớp/nhóm lớp 3-4 tuổi** | | | | **33** | **9** | |
| 1 | Hoàng Đức Anh | 08/4/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 2 | Bế Gia Bảo | 01/4/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | x | 07 tháng |
| 3 | Nông Quỳnh Chi | 25/02/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | x | 07 tháng |
| 4 | Nông Đức Dũng | 28/10/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | x | 07 tháng |
| 5 | Đàm Mạnh Hân | 09/4/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | x | 07 tháng |
| 6 | Nông Bích Hạnh | 17/10/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 7 | Nông Khánh Huyền | 02/8/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 8 | Nông Hữu Minh | 20/7/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | x | 05 tháng |
| 9 | Nông Nhật Nam | 19/11/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 10 | Hoàng Diệu Nhi | 04/4/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 11 | Lê Tùng Sơn | 22/01/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 12 | Nông Văn Toàn | 21/10/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 13 | Nông Đức Thiện | 18/01/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 14 | Hoàng Thị Thu Thủy | 22/11/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 15 | Hoàng Phú Lộc | 28/10/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | x | 07 tháng |
| 16 | Nông Hoài Liên | 19/02/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | x | 07 tháng |
| 17 | Nông Quang Khải A | 4/12/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | x | 07 tháng |
| 18 | Nông Quang Khải B | 11-04-2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 19 | Bế Hương Giang | 25/9/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | x | 07 tháng |
| 20 | Mông Thị Sinh | 02/8/2022 | Lớp 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 21 | Hoàng Bảo An | 10/4/2022 | Lớp 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 22 | Hoàng Nhật An | 13/01/2022 | Lớp 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 23 | Hoàng Thiên Ân | 01/5/2022 | Lớp 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 24 | Hoàng Thị Ngọc Châu | 06/8/2022 | Lớp 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 25 | Hoàng Khánh Di | 08/9/2022 | Lớp 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 26 | Hoàng Đăng Khoa | 12/10/2022 | Lớp 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 27 | Hoàng Hữu Kiên | 10/9/2022 | Lớp 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 28 | Hoàng Nguyệt Loan | 17/11/2022 | Lớp 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 29 | Vy Đức Long | 07/8/2022 | Lớp 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 30 | Hoàng Thị Yến Nhi | 08/11/2022 | Lớp 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 31 | Hoàng Hà An nhiên | 10/02/2022 | Lớp 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 32 | Hoàng Đình Phúc | 16/01/2022 | Lớp 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 33 | Hoàng Thị Bích San | 07/8/2022 | Lớp 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| | **Lớp/nhóm lớp 4-5 tuổi** | | | | **18** | **-** | 07 tháng |
| 1 | Hoàng Thiên Ân | 26/10/2021 | Lớp 4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 2 | Lâm Minh Châu | 16/8/2021 | Lớp 4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 3 | Hoàng Thị Hồng Diễm | 05/5/2021 | Lớp 4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 4 | Hoàng Trung Giang | 27/01/2021 | Lớp 4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 5 | Hoàng Kim Hân | 02/5/2021 | Lớp 4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 6 | Nông Thanh Hưng | 17/01/2021 | Lớp 4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 7 | Hoàng Thị Mai Hương | 03/8/2021 | Lớp 4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 8 | Hoàng Văn Khôi | 16/8/2021 | Lớp 4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 9 | Hoàng Bảo Long | 06/8/2021 | Lớp 4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 10 | Hoàng Minh Nhật | 03/01/2021 | Lớp 4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 11 | Hoàng Minh Nhật | 16/6/2021 | Lớp 4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 12 | Nông Thị Thảo Nhi | 26/02/2021 | Lớp 4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 13 | Lê Thanh Thảo | 07/4/2021 | Lớp 4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 14 | Hoàng Việt Thắng | 30/11/2021 | Lớp 4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 15 | Nông Thanh Thuý | 28/8/2021 | Lớp 4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 16 | Hoàng Minh Tiến | 10/10/2021 | Lớp 4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 17 | Hoàng Thanh Tùng | 06/5/2021 | Lớp 4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 18 | Hoàng Bảo Sam | 14/12/2021 | Lớp 4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |

## 17. XÃ YÊN BÌNH

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| | **TỔNG CỘNG** | | | | **375** | **-** | |
| **I** | **Trường Mầm non Yên Bình** | | | | **164** | **0** | |
| | **Lớp/nhóm lớp 3-4 tuổi** | | | | **68** | | |
| 1 | Nguyễn Khánh An | 07/02/2022 | 3TA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 2 | Phùng Tuệ An | 09/12/2022 | 3TA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 3 | Đặng Thị Hồng Anh | 13/08/2022 | 3TA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 4 | Phùng Tuệ Anh | 09/12/2022 | 3TA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 5 | Chu Huyền Diệu | 08/08/2022 | 3TA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 6 | Lăng Văn Duy | 17/06/2022 | 3TA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 7 | Hà Ánh Dương | 20/05/2022 | 3TA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 8 | Luận Minh Đăng | 30/06/2022 | 3TA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 9 | Hoàng Minh Đức | 23/07/2022 | 3TA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 10 | Nguyễn Ngọc Hân | 11/09/2022 | 3TA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 11 | Hoàng Khánh Huyền | 30/08/2022 | 3TA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 12 | Ngô Duy Khoa | 03/04/2022 | 3TA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 13 | Phùng Luận Minh Khôi | 30/06/2022 | 3TA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 14 | Nguyễn Hữu Tuấn Kiệt | 30/11/2022 | 3TA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 15 | Lã Duy Long | 28/10/2022 | 3TA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 16 | Ngô Hoàng Đức Minh | 17/10/2022 | 3TA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 17 | Đoàn Gia Minh | 22/09/2022 | 3TA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 18 | Phùng Thảo Ngân | 29/04/2022 | 3TA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 19 | Lương Thị Khánh Ngân | 22/05/2022 | 3TA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 20 | Nguyễn Anh Thư | 13/09/2022 | 3TA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 21 | Hoàng Minh Trí | 06/01/2022 | 3TA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 22 | Hoàng Quang Trình | 03/01/2022 | 3TA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 23 | Hoàng Thanh Tùng | 07/08/2022 | 3TA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 24 | Đặng Cát Tường | 22/01/2022 | 3TA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 25 | Nông Anh Vũ | 15/07/2022 | 3TA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 26 | Trần Thị Yến | 15/09/2022 | 3TA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 27 | Hoàng Nhất An | 10-12-2022 | 3TA2 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 28 | Hứa Thu Hằng | 03-08-2022 | 3TA2 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 29 | Hứa Minh Khang | 06-02-2022 | 3TA2 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 30 | Nông Việt Anh | 19-01-2022 | 3TA2 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 31 | Phương Tuấn Kiệt | 02-08-2022 | 3TA2 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 32 | Nguyễn Đàm Nam Phong | 23-07-2022 | 3TA2 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 33 | Chu Văn Long | 21-04-2022 | 3TA2 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 34 | Hoàng Gia Khánh | 04-04-2022 | 3TA2 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 35 | Hoàng Nhã Uyên | 12-09-2022 | 3TA2 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 36 | Hứa Tấn Phát | 27-11-2022 | 3TA2 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 37 | Ngô Hải Yến | 28-04-2022 | 3TA2 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 38 | Trần Công Vinh | 28-08-2022 | 3TA2 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 39 | Hứa Thị Mai Vy | 22-02-2022 | 3TA2 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 40 | Luận Hoàng Danh | 13-09-2022 | 3TA2 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 41 | Lương Gia Bảo | 14-08-2022 | 3TA2 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 42 | Dương Thị Thu Hằng | 09-01-2022 | 3TA2 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 43 | Nông Tuệ Lâm | 25-06-2022 | 3TA2 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 44 | Nguyễn Ngọc Huyền My | 17-07-2022 | 3TA2 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 45 | Lương Văn Minh | 10-01-2022 | 3TA2 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 46 | Hoàng Bảo Sơn | 29-05-2022 | 3TA2 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 47 | Tạ Thị Phương Hậu | 12-10-2022 | 3TA2 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 48 | Linh Bảo Như | 30-03-2022 | 3TA2 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 49 | Lương Phương Anh | 16-08-2022 | 3TA2 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 50 | Lương Trà My | 16-08-2022 | 3TA2 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 51 | Hoàng Gia Thịnh | 10-07-2022 | 3TA2 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 52 | Phạm Thị Trâm Anh | 05-11-2022 | 3TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 53 | Ngô Gia Bảo | 17/07/2022 | 3TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 54 | Hoàng Minh Đức | 12-08-2022 | 3TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 55 | Hoàng Thu Hà | 30/08/2022 | 3TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 56 | Đỗ Hoàng Hải | 20/04/2022 | 3TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 57 | Hoàng Thế Huân | 07-04-2022 | 3TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 58 | Hoàng Bảo Khanh | 10-07-2022 | 3TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 59 | Nông Bảo Long | 29/11/2022 | 3TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 60 | Hoàng Thiên Long | 06-05-2022 | 3TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 61 | Hà Ngọc Trà My | 19/01/2022 | 3TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 62 | Hứa Như Quỳnh | 12-06-2022 | 3TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 63 | Nông Tấn Phát | 27/04/2022 | 3TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 64 | Nguyễn Đình Tiến | 16/10/2022 | 3TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 65 | Nguyễn Chí Thanh | 12-06-2022 | 3TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 66 | Nông Văn Vĩ | 14/09/2022 | 3TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 67 | Lăng Hoàng Như Ý | 15/11/2022 | 3TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 68 | Nguyễn Phi Long | 10-06-2022 | 3TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| | **Lớp/nhóm lớp 4-5 tuổi** | | | | **96** | **-** | |
| 1 | Nguyễn Tuấn Anh | 27/01/2021 | 4TA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 2 | Trần Ngọc An My | 13/01/2021 | 4TA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 3 | Hứa Thị Thanh Tâm | 13/08/2021 | 4TA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 4 | Hoàng Duy Anh | 04/10/2021 | 4TA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 5 | Lê Hoàng Thiên An | 29/07/2021 | 4TA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 6 | Hà Phương Chi | 20-10-2021 | 4TA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 7 | Phương Văn Đại | 06-06-2021 | 4TA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 8 | Nguyễn Đăng Đạt | 26/01/2021 | 4TA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 9 | Hoàng Hải Đăng | 18/11/2021 | 4TA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 10 | Hoàng Minh Anh | 20/06/2021 | 4TA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 11 | Hà Nhật Hạ | 06-11-2021 | 4TA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 12 | Hà Ngọc Hân | 26/08/2021 | 4TA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 13 | Phương Khánh Hưng | 24/03/2021 | 4TA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 14 | Hứa Quang Khải | 21/04/2021 | 4TA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 15 | Lương Mạnh Khang | 15/02/2021 | 4TA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 16 | Nông Đăng Khoa | 21/09/2021 | 4TA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 17 | Lã Nhật Minh | 28/05/2021 | 4TA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 18 | Trần Nhật Phương | 28/10/2021 | 4TA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 19 | Phùng Minh Tuấn | 20/06/2021 | 4TA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 20 | Lã Hoàng Thủy Tiên | 06-11-2021 | 4TA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 21 | Nguyễn Thu Trà | 20/11/2021 | 4TA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 22 | Lương Đình Vũ | 22/08/2021 | 4TA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 23 | Hoàng Bảo Yến | 29/11/2021 | 4TA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 24 | Ngô Ngọc Yến | 07-10-2021 | 4TA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 25 | Nguyễn Linh Đan | 29/3/2021 | 4TA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 26 | Bùi Quang Hải | 22/9/2021 | 4TA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 27 | Hứa Gia Hưng | 27/08/2021 | 4TA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 28 | Nguyễn Ngọc Tùng | 19/10/2021 | 4TA1 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 29 | Hoàng Hải Đăng | 15/02/2021 | 4TA2 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 30 | Triệu Phúc Hưng | 12/09/2021 | 4TA2 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 31 | Chu Văn Thành | 20/04/2021 | 4TA2 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 32 | Lăng Khánh Lan | 22/12/2021 | 4TA2 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 33 | Hoàng Phương Chi | 10-04-2021 | 4TA2 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 34 | Hoàng Thiên Phúc | 09-01-2021 | 4TA2 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 35 | Nguyễn My | 23-07-2021 | 4TA2 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 36 | Hoàng Thanh Trúc | 12-06-2021 | 4TA2 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 37 | Nông Hoàng Minh | 28/12/2021 | 4TA2 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 38 | Lâm Anh Vũ | 02-05-2021 | 4TA2 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 39 | Chu Thị Khánh Vy | 29/11/2021 | 4TA2 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 40 | Vũ Minh Khang | 08-09-2021 | 4TA2 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 41 | Phạm Quỳnh Anh | 14-09-2021 | 4TA2 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 42 | Lục Chí Kiên | 05-02-2021 | 4TA2 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 43 | Hoàng Duy Khánh | 06-09-2021 | 4TA2 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 44 | Hứa Hồng Minh Kiệt | 12-06-2021 | 4TA2 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 45 | Phạm Đông Nghi | 08-06-2021 | 4TA2 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 46 | Nghiêm Quỳnh Như | 14-08-2021 | 4TA2 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 47 | Phạm Minh Quang | 08-07-2021 | 4TA2 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 48 | Hoàng Thủy Tiên | 20/12/2021 | 4TA2 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 49 | Trần Thảo My | 10/01/2021 | 4TA2 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 50 | Nông Minh Hằng | 01/05/2021 | 4TA2 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 51 | Mã Anh Thư | 11/10/2021 | 4TA2 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 52 | Nguyễn Bảo An | 07-12-2021 | 4TA2 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 53 | Luận Khôi Nguyên | 15/10/2021 | 4TA2 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 54 | Trần Quốc Đam | 11-08-2021 | 4TA2 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 55 | Phạm Khánh Vy | 6/11/2021 | 4TA2 | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 56 | Ngô Quang Hiếu | 27/10/2021 | Ghép 4+5T | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 57 | Ngô Quang Thuận | 27/10/2021 | Ghép 4+5T | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 58 | Hoàng Thị Huyền Anh | 23/09/2021 | Ghép 4+5T | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 59 | Lương Tú Anh | 26/03/2021 | Ghép 4+5T | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 60 | Hoàng Ngọc Chi | 23/12/2021 | Ghép 4+5T | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 61 | Hoàng Thị Thùy Dung | 07/02/2021 | Ghép 4+5T | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 62 | Lương Tùng Dương | 23/09/2021 | Ghép 4+5T | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 63 | Nguyễn Hoàng Đức | 13/10/2021 | Ghép 4+5T | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 64 | Nguyễn Minh Hải | 13/04/2021 | Ghép 4+5T | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 65 | Hoàng Thị Khánh Huyền | 04/02/2021 | Ghép 4+5T | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 66 | Hoàng Đăng Khoa | 28/10/2021 | Ghép 4+5T | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 67 | Hoàng Bá Long | 28/12/2021 | Ghép 4+5T | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 68 | Hoàng Gia Minh | 12/08/2021 | Ghép 4+5T | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 69 | Vi Bảo Nam | 07/05/2021 | Ghép 4+5T | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 70 | Hoàng Bảo Nam | 22/01/2021 | Ghép 4+5T | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 71 | Diệp An Nhiên | 25/07/2021 | Ghép 4+5T | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 72 | Lăng Mạnh Tiến | 09/12/2021 | Ghép 4+5T | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 73 | Lương Tú Uyên | 26/03/2021 | Ghép 4+5T | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 74 | Hoàng Văn Viên | 13/09/2021 | Ghép 4+5T | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 75 | Mông Thị Khánh Vy | 14/05/2021 | Ghép 4+5T | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 76 | Nguyễn Thị Hương Ly | 25/11/2021 | Ghép 4+5T | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 77 | Lục Anh Khoa | 04/02/2021 | Ghép 4+5T | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 78 | Triệu Hải An | 27/01/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 79 | Hoàng Lục Diệp | 07/12/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 80 | Ma Đức Duy | 06/01/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 81 | Nông Văn Đại | 19/06/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 82 | Đặng Linh Đan | 28/12/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 83 | Hoàng Linh Đan | 20/02/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 84 | Lương Minh Đạt | 17/04/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 85 | Nguyễn Tuấn Đức | 11/10/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 86 | Luận Thị Bảo Hân | 04/02/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 87 | Nguyễn Quốc Huy | 11/03/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 88 | Phương Lương Minh Khang | 13/10/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 89 | Hoàng Xuân Phúc | 24/07/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 90 | Nguyễn Hoàng Phúc | 01/05/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 91 | Phạm Công Quyền | 03/01/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 92 | Nguyễn Minh Quyết | 23/02/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 93 | Hoàng Hữu Thắng | 16/03/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 94 | Hoàng Duy Thường | 28/02/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 95 | Hoàng Ánh Tuyết | 02/07/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 96 | Hoàng Nhật Vương | 25/01/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| **II** | **Trường Mầm non Hoà Bình** | | | | **81** | | |
| | **Lớp/nhóm lớp 3-4 tuổi ( 29 trẻ)** | | | | **29** | | |
| 1 | Ngô Hoàng Bảo An | 05/01/2022 | 3T | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 2 | Luận Hương Giang | 12/11/2022 | 3T | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 3 | Chu Tiến Đạt | 27/06/2022 | 3T | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 4 | Sầm Thiên Hoàng | 03/02/2022 | 3T | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 5 | Long Tuệ Lâm | 26/11/2022 | 3T | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 6 | Sầm Huyền Trang | 05/09/2022 | 3T | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 7 | Sầm Thùy Linh | 09/09/2022 | 3T | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 8 | Ma Nhật Lệ | 11/02/2022 | 3T | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 9 | Luận Thị Ngọc Trâm | 17/08/2022 | 3T | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 10 | Hoàng Khánh Quỳnh | 09/01/2022 | 3T | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 11 | Trần Bảo Ngọc | 29/08/2022 | 3T | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 12 | Lý Hải Đăng | 23/07/2022 | 3T | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 13 | Hoàng Minh Thiên | 19/09/2022 | 3T | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 14 | Trần Hải Minh | 20/07/2022 | 3T | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 15 | Lê Quang Đạt | 13/07/2022 | 3T | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 16 | La Gia Bảo | 04/07/2022 | 3T | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 17 | Triệu Minh Đức | 09/10/2022 | 3T | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 18 | Hoàng Mạnh Hùng | 13/10/2022 | 3T | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 19 | Lương Quỳnh Trâm | 09/10/2022 | 3T | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 20 | Lăng Thị Thanh Thảo | 13/10/2022 | 3T | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 21 | Long Thị Thu | 22/06/2022 | 3T | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 22 | Hoàng Đức Mạnh | 22/12/2022 | 3T | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 23 | Chu Tuấn Vũ | 16/01/2022 | 3T | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 24 | Triệu Thiên Long | 17/11/2022 | 3T | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 25 | Hoàng Đức Phúc | 01/08/2022 | 3T | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 26 | Trần Nhật Minh | 06/06/2022 | 3T | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 27 | Phạm Quỳnh Chi | 09/08/2022 | 3T | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 28 | Sầm Quang Hào | 21/02/2022 | 3T | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 29 | Sầm Thị Ngọc Anh | 01/05/2022 | 3T | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| | **Lớp/nhóm lớp 4-5 tuổi** | | | | **52** | | |
| 1 | Long Nhật An | 13/08/2021 | 4TA | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 2 | Phương Mạnh Cường | 02/07/2021 | 4TA | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 3 | Long Linh Đan | 29/04/2021 | 4TA | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 4 | Trần Thanh Hải | 14/07/2021 | 4TA | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 5 | Phương Gia Hân | 12/08/2021 | 4TA | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 6 | Nguyễn Phương Hằng | 12/07/2021 | 4TA | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 7 | Sầm Thanh Hoa | 01/03/2021 | 4TA | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 8 | Phương Khánh Huân | 14/09/2021 | 4TA | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 9 | Ngô Chấn Hưng | 23/09/2021 | 4TA | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 10 | Luận Trí Khang | 23/03/2021 | 4TA | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 11 | Nông Huy Khánh | 08/03/2021 | 4TA | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 12 | Hoàng Minh Khoa | 06/06/2021 | 4TA | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 13 | Sầm Duy Khôi | 01/04/2021 | 4TA | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 14 | Hoàng Tuấn Kiệt | 26/04/2021 | 4TA | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 15 | Phạm Gia Linh | 07/06/2021 | 4TA | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 16 | Long Quang Mạnh | 30/03/2021 | 4TA | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 17 | Hoàng Diệu My | 17/08/2021 | 4TA | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 18 | Ma Hiếu Nguyên | 31/12/2021 | 4TA | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 19 | Triệu Quốc Phòng | 22/01/2021 | 4TA | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 20 | Trần Hoàng Phúc | 01/02/2021 | 4TA | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 21 | Đặng Bảo Sơn | 12/02/2021 | 4TA | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 22 | Sầm Thị Minh Thư | 13/02/2021 | 4TA | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 23 | Triệu Đức Toàn | 21/09/2021 | 4TA | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 24 | Phương T. Thanh Trúc | 23/07/2021 | 4TA | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 25 | Long Bảo Khánh | 22/11/2021 | 4TA | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 26 | Ma Thị Khánh Vân | 18/06/2021 | 4TA | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 27 | Lý Quang Anh | 06/11/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 28 | Hoàng Ngọc Ánh | 13/12/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 29 | Hoàng Khánh Châu | 01/05/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 30 | Hứa Thị Quỳnh Chi | 20/09/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 31 | Phạm Đình Duy | 15/11/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 32 | Phương Gia Hân | 05/04/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 33 | Triệu Nhất Huynh | 05/10/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 34 | Chu Mạnh Khải | 12/09/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 35 | Sầm Mạnh Khang | 20/09/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 36 | Nông Tuấn Kiệt | 02/03/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 37 | Hứa Tuấn Kiệt | 16/07/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 38 | Lăng Thanh Lộc | 27/04/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 39 | Lý Nhật Minh | 21/07/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 40 | Sầm Thị Bảo Ngọc | 14/08/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 41 | Chu Hồng Phúc | 29/11/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 42 | Hoàng Như Quỳnh | 15/09/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 43 | Chu Quang Vinh | 31/01/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 44 | Lý Hải Yến | 12/04/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 45 | Trần An Diệp | 23/03/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 46 | Lê Văn Phú | 21/01/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 47 | Nông Yến Trang | 30/03/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 48 | Phạm Bảo Khang | 19/10/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 49 | Đỗ Văn Thiện | 11/12/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 50 | Trần Khánh Vân | 06/09/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 51 | Lý Bảo Ngân | 18/10/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 52 | Triệu Nhật Bình | 27/09/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| **III** | **TRƯỜNG MẦM NON QUYẾT THẮNG** | | | | **130** | | |
| | **Lớp/nhóm lớp 3-4 tuổi** | | | | **55** | | |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 1 | Vi Anh Hào | 11-04-2022 | 3TA | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 2 | Nguyễn Ngọc Ánh | 30/10/2022 | 3TA | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 3 | Hoàng Bảo Khánh | 11/07/2022 | 3TA | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 4 | Ngô Kim Ngân | 02/01/2022 | 3TA | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 5 | Vũ Minh Khang | 11/02/2022 | 3TA | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 6 | Hà Bảo An | 21/05.2022 | 3TA | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 7 | Nông Vy Bảo Khang | 19/06/2022 | 3TA | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 8 | Lý Minh Trí | 11/04/2022 | 3TA | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 9 | Lò Thu Thảo | 23/07/2022 | 3TA | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 10 | Đàm Linh Đan | 04/09/2022 | 3TA | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 11 | Triệu Trà My | 09/01/2022 | 3TA | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 12 | Lý Minh Khang | 17/03/2022 | 3TA | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 13 | Triệu Đức Anh | 01/02/2022 | 3TA | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 14 | Hoàng Tuấn Kiệt | 29/05/2022 | 3TA | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 15 | Chu Thanh Nghĩa | 01/01/2022 | 3TA | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 16 | Triệu Yến Nhi | 22/11/2022 | 3TA | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 17 | Triệu Thanh Mẫn | 16/05/2022 | 3TA | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 18 | Phan Bảo Đăng | 15/04/2022 | 3TA | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 19 | Phan Đăng Khoa | 16/06/2022 | 3TA | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 20 | Hoàng Chấn Phong | 19/03/2022 | 3TA | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 21 | Nguyễn Dương Bảo Anh | 26/04/2022 | 3TB | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 22 | Nguyễn Anh Thư | 13/09/2022 | 3TB | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 23 | Nguyễn Diệu Nhi | 19/08/2022 | 3TB | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 24 | Nguyễn Tường Vy | 24/09/2022 | 3TB | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 25 | Đỗ Thị Thanh Tâm | 10-08-2022 | 3TB | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 26 | Hoàng Minh Đức | 29/12/2022 | 3TB | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 27 | Đàm Quốc Huy | 07-12-2022 | 3TB | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 28 | Nguyễn Đức Gia Bảo | 17/03/2022 | 3TB | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 29 | Nguyễn Thu Trang | 16/04/2022 | 3TB | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 30 | Hoàng Bảo Kim | 20/06/2022 | 3TB | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 31 | Luận Minh Đạo | 30/10/2022 | 3TB | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 32 | Lương Thị Gia Hân | 29/12/2022 | 3TB | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 33 | Nguyễn Duy Thịnh | 04-11-2022 | 3TB | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 34 | Lương Ngọc Châu | 07-04-2022 | 3TB | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 35 | Luận Hùng Đức Long | 19/10/2022 | 3TB | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 36 | Lương Quỳnh Chi | 08-09-2022 | 3TB | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 37 | Luận Ngọc Linh | 12-07-2022 | 3TB | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 38 | Đặng Hà Phúc Lâm | 16/12/2022 | 3TB | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 39 | Lương Anh Thư | 28/04/2022 | 3TB | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 40 | Lương Nhã Anh | 25/07/2022 | 3TC | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 41 | Đoàn Nhật Huy | 18/01/2022 | 3TC | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 42 | Hoàng Minh Nhật | 14/07/2022 | 3TC | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 43 | Lương Tuấn Nam | 20/10/2022 | 3TC | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 44 | Lương  Tuấn Khôi | 02-10-2022 | 3TC | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 45 | Ngô Tùng Lâm | 17/08/2022 | 3TC | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 46 | Lương Linh Chi | 26/10/2022 | 3TC | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 47 | Dương Công Hưng | 09-06-2022 | 3TC | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 48 | Vũ Hữu Phước | 16/12/2022 | 3TC | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 49 | Hoàng Thị Minh Anh | 10-10-2022 | 3TC | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 50 | Ngô Hoàng Đức | 09-05-2022 | 3TC | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 51 | Đỗ Gia Khánh | 20-02-2022 | 3TC | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 52 | Hoàng Thảo Vy | 07-07-2022 | 3TC | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 53 | Hoàng Thu Thảo | 09-07-2022 | 3TC | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 54 | Lương Ánh Nhi | 08-05-2022 | 3TC | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 55 | Cao Khả Hân | 31/1/2022 | 3TC | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| | **Lớp/nhóm lớp 4-5 tuổi** | | | | **75** | | |
| 1 | Hoàng Thị Trúc Quỳnh | 02/06/2021 | 4TA | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 2 | Nông Tuấn Kiệt | 01/08/2021 | 4TA | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 3 | Ngô Văn Thịnh | 16/07/2021 | 4TA | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 4 | Nông Minh Đức | 12/08/2021 | 4TA | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 5 | Ngô Nhật Minh | 24/11/2021 | 4TA | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 6 | Ngô Duy Đạt | 16/12/2021 | 4TA | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 7 | Ngô Minh Khôi | 20/11/2021 | 4TA | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 8 | Hoàng Diệu Châm | 10/11/2021 | 4TA | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 9 | Hà Công Thương | 04/06/2021 | 4TA | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 10 | Lương An Nhiên | 19/12/2021 | 4TA | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 11 | Luận Hà Bảo Trâm | 17/10/2021 | 4TA | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 12 | Hoàng Văn Đông | 27/08/2021 | 4TA | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 13 | Luận Đình Trọng | 19/09/2021 | 4TA | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 14 | Luận Đặng Minh Trí | 27/08/2021 | 4TA | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 15 | Luận Hải Đăng | 08/07/2021 | 4TA | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 16 | Hoàng Bảo Châm | 30/06/2021 | 4TA | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 17 | Luận Đức Anh | 28/06/2021 | 4TA | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 18 | Luận Nhật Ly | 29/06/2021 | 4TA | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 19 | Luận Gia Khánh | 17/05/2021 | 4TA | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 20 | Luận Thị Thu Thảo | 25/01/2021 | 4TA | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 21 | Hoàng Minh Phát | 15/09/2021 | 4TA | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 22 | Luận Thu Huyền | 07/12/2021 | 4TA | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 23 | Lương Ngọc Diệp | 06/10/2021 | 4TA | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 24 | Nguyễn Bảo Châu | 29/06/2021 | 4TA | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 25 | Nguyễn Dương Nguyên | 08/01/2021 | 4TA | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 26 | Triệu Thị Thanh Ngân | 18/09/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 27 | Bùi Văn Khôi | 27/01/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 28 | Lăng Văn Thịnh | 13/09/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 29 | Lăng Văn Vượng | 13/09/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 30 | Nguyễn Mạnh Quân | 18/09/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 31 | Bùi Minh Nhật | 21/09/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 32 | Nguyễn Kiều Trinh | 11/01/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 33 | Triệu Văn Hùng | 04/12/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 34 | Phạm Minh Hưng | 05/10/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 35 | Triệu Hoàng Long | 18/07/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 36 | Nguyễn Khánh Mây | 14/08/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 37 | Bùi Khánh Linh | 26/04/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 38 | Chu Minh Nhật | 18-10-2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 39 | Long Nhật Duy | 28/09/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 40 | Lương Uy Vũ | 26/08/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 41 | Ngô Chí Dũng | 05/08/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 42 | Phan Ngọc Diệp | 19/08/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 43 | Hoàng Gia Hân | 19-10-2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 44 | Ngô Thanh Như | 22/05/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 05 tháng |
| 45 | Đặng Minh Phát | 31/05/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 46 | Nguyễn Minh Tuệ | 28-11-2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 47 | Nguyễn Diệu Anh | 13/05/2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 48 | Vũ Minh Khang | 26-12-2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 49 | Nguyễn Hải Đăng | 16-11-2021 | 4TB | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 50 | Trần Kim Ngân | 17/08/2021 | 4TC | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 51 | Lương Xuân Trường | 14/04/2021 | 4TC | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 52 | Lê Quang Vinh | 20/05/2021 | 4TC | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 53 | Triệu Lê Ánh Nguyệt | 26/03/2021 | 4TC | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 54 | Bùi Mạnh Quân | 03/11/2021 | 4TC | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 55 | Vũ Minh Nhật | 19/11/2021 | 4TC | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 56 | Hoàng Khánh Ngân | 13/01/2021 | 4TC | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 57 | Lê Thảo Nhi | 17/04/2021 | 4TC | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 58 | Luận Gia Bảo | 30/11/2021 | 4TC | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 59 | Lương Khánh Ngân | 20/12/2021 | 4TC | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 60 | Bùi Ngọc Trinh | 03/02/2021 | 4TC | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 61 | Lê Thành Đạt | 15/02/2021 | 4TC | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 62 | Lương Đại Nghĩa | 17/07/2021 | 4TC | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 63 | Giáp Bảo Trang | 04/05/2021 | 4TC | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 64 | Lê Thị Hiền Anh | 18/03/2021 | 4TC | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 65 | Lê Quỳnh Anh | 07/02/2021 | 4TC | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 66 | Đoàn Hoài An | 25/5/2021 | 4TC | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 67 | Lê Nguyễn Thiên Ân | 25/08/2021 | 4TC | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 68 | Hoàng Thu Hương | 23/12/2021 | 4TC | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 69 | Nguyễn Ngọc Chi | 22/10/2021 | 4TC | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 70 | Luận Gia Huy | 30/11/2021 | 4TC | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 71 | Nguyễn Trọng Hiếu | 22/12/2021 | 4TC | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 72 | Hoàng Thị Thanh Hằng | 05/11/2021 | 4TC | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 73 | Đặng Hoàng Bách | 08/06/2021 | 4TC | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 74 | Lương Hoàng Yến Nhi | 20/04/2021 | 4TC | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 75 | Hoàng Gia Huy | 15/11/2021 | 4TC | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |

## 18. XÃ YÊN PHÚC

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| | **TỔNG CỘNG** | | | | **345** | **-** | |
| **I** | **Trường MN 1 An Sơn** | | | | **96** | | |
| | ***Lớp/nhóm lớp 3-4 tuổi*** | | | | ***58*** | | |
| 1 | Triệu Văn Cường | 05/7/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 2 | Lục Khánh Dương | 10-10-2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 3 | Triệu Việt Dũng | 13/6/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 4 | Triệu Mỹ Duyên | 13/11/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 5 | Triệu Hồng Đăng | 30/5/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 6 | Phùng Minh Đức | 19/8/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 7 | Hoàng Trường Giang | 21/11/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 8 | Hoàng Gia Hân | 29/9/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 9 | Triệu Minh Khang | 16/12/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 10 | Hoàng Ngọc Mai | 02-05-2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 11 | Triệu Nhật Minh | 22/12/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 12 | Triệu Lê Minh Nhật | 15/1/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 13 | Triệu Minh Phú | 07/6/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 14 | Triệu Bảo Quân | 27/11/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 15 | Nông Anh Tú | 22/5/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 16 | Triệu Minh Vương | 13/12/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 17 | Triệu Kim Xuyến | 13/5/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 18 | Đoàn Đức Anh | 19/1/2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 19 | Lô Chí Công | 10-12-2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 20 | Ngọc Thùy Dung | 25/12/2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 21 | Sầm Khánh Duy | 9/11//2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 22 | Nông Gia Hưng | 09/7/2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 23 | Nguyễn Hoàng Yến | 05/8/2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 24 | Lành Minh Khang | 24/10//2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 25 | Lành Minh Khánh | 10-10-2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 26 | Nông Duy Khánh | 5/12//2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 27 | Nguyễn Hoàng Nam | 11/5/2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 28 | Hoàng Trung Nghĩa | 19/6/2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 29 | Sầm Bảo Nguyên | 14/9//2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 30 | Lành Cát Tiên | 30-10-2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 31 | Nguyễn Thanh Trúc | 23/4/2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 32 | Nguyễn Hoài Thương | 17/10/2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 33 | Phương Hùng Thịnh | 07-12-2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 34 | Nông Hoàng Uy Vũ | 10-10-2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 35 | Nguyễn Linh Chi | 16/4/2022 | 3+4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 36 | Triệu Minh Chiều | 03/9/2022 | 3+4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 37 | Nguyễn Triệu Dương | 31/7/2022 | 3+4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 38 | Nguyễn Ngọc Diệp | 15/4/2022 | 3+4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 39 | Âu Minh Đức | 13-3-2022 | 3+4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 40 | Hoàng Phi Hổ | 26/9/2022 | 3+4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 41 | Hoàng Bảo Ngọc | 27/3/2022 | 3+4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 42 | Nguyễn Minh Quân | 16/9/2022 | 3+4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 43 | Nguyễn Thanh Thuý | 26/9/2022 | 3+4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 44 | Triệu Việt Anh | 10-01-2021 | 3+4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 45 | Vy Hải Đăng | 31/10/2021 | 3+4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 46 | Triệu Thị Hồng Gấm | 15/4/2021 | 3+4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 47 | Nguyễn Công Hoàng | 30/4/2021 | 3+4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 48 | Triệu Ngọc Hân | 16/1/2021 | 3+4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 49 | Triệu Tuấn Kiệt | 12-02-2021 | 3+4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 50 | Vy Quang Khải | 13/12/2021 | 3+4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 51 | Long Trần Khôi | 17/8/2021 | 3+4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 52 | Hoàng Minh Nhật | 3-10-2021 | 3+4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 53 | Trần Duy Phúc | 7-1-2021 | 3+4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 54 | Hoàng Thị Tiên | 2-11-2021 | 3+4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 55 | Nguyễn Minh Thiên | 5-6-2021 | 3+4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 56 | Nguyễn Đức Tùng | 17/6/2021 | 3+4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 57 | Triệu Anh Thư | 8-9-2021 | 3+4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 58 | Phùng Phi Yến | 27/6/2021 | 3+4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| | ***Lớp/nhóm lớp 4-5 tuổi*** | | | | ***38*** | | |
| 1 | Hoàng Minh An | 13/7/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 2 | Triệu Minh Anh | 25/9/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 3 | Hoàng Phương Anh | 08/9/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 4 | Hoàng Quỳnh Châu | 25/12/1021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 5 | Triệu Ngọc Minh Châu | 10/9/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 6 | Hoàng Thùy Dung | 12-12-2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 7 | Hoàng Hải Đăng | 30/5/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 8 | Triệu Thanh Hà | 22/8/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 9 | Triệu Thu Hà | 04/5/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 10 | Hoàng Quang Hải | 18/12/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 11 | Hoàng Minh Huy | 08-02-2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 12 | Lục Gia Hưng | 16/8/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 13 | Lý Gia Hưng | 13/8/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 14 | Triệu Minh Khang | 10-10-2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 15 | Triệu Tiến Linh | 12/5/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 16 | Triệu Khánh Ngân | 18/7/ 2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 17 | Triệu Gia Nghĩa | 22-12-2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 18 | Triệu Minh Ngọc | 27/12/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 19 | Hoàng Yến Nhi | 06-02-2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 20 | Lộc Khánh Như | 18/9/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 21 | Lành Minh Phúc | 12/4/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 22 | Triệu Hoàng Phương | 10/3 2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 23 | Hoàng Thanh Trúc | 01-02-2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 24 | Hoàng Minh Tú | 03-01-2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 25 | Lành Bảo An | 05/4/2021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 26 | Nguyễn Ngọc Ánh | 17/6/2021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 27 | Lành Tuấn Đạt | 02-11-2021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 28 | Triệu Quang Hào | 06/4/2021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 29 | Hoàng Gia Hân | 04-01-2021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 30 | Lô Đức Huy | 21/5/2021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 31 | Nông Gia Khang | 30/8/2021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 32 | Hoàng Bảo Khanh | 04-12-2021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 33 | Hà Nguyễn Khánh Ngân | 09-01-2021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 34 | Triệu Tuấn Phong | 16/9/2021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 35 | Nông Thị Bảo Thoa | 23/4/2021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 36 | Hà Huyền Thương | 26/8/2021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 37 | Nông Thị Bảo Vy | 25/7/2021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 38 | Nguyễn Gia Huy | 15/3/2021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| **II.** | **Trường MN 2 An Sơn** | | | | **60** | | |
| | ***Lớp/nhóm lớp 3-4 tuổi*** | | | | ***33*** | | |
| 1 | Hoàng Duy Anh | 27/01/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 2 | Hoàng Tú Anh | 17/11/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 3 | Đàm Thanh Bình | 22/01/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 4 | Lương Hải Đăng | 07/11/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 5 | Long Thái Học | 14/11/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 6 | Chu Thảo Hiền | 16/6/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 7 | Vi Ngọc Hà | 30/11/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 8 | Hà Nam Khánh | 14/8/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 9 | Hoàng Minh Khôi | 17/11/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 10 | Chu Tuấn Kiệt | 29/9/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 11 | Hứa Trung Kiên | 06/11/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 12 | Thạch Bảo Khanh | 30/4/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 13 | Lương Hà My | 25/7/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 14 | Vy Quỳnh Nhi | 06/11/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 15 | Hoàng Thảo Nguyên | 04/8/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 16 | Hoàng Bảo Nam | 14/9/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 17 | Hà Hoàng Nguyên | 10/01/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 18 | Chu Tiến Phong | 28/12/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 19 | Long Thiên Phúc | 08/7/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 20 | Lăng Thanh Thùy | 08/6/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 21 | Chu Diệu Vân | 17/12/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 22 | Hoàng Công Vũ | 02/3/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 23 | Chu Thị Đỗ Quyên | 13/7/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 24 | Nông Gia Bảo | 18/10/2021 | 3+ 4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 25 | Chu Minh Đăng | 25/4/2021 | 3+ 4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 26 | Đàm Nhật Linh | 16/5/2021 | 3+ 4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 27 | Lăng Nhật Minh | 16/4/2021 | 3+ 4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 28 | Chu Tuấn Tú | 25/9/2021 | 3+ 4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 29 | Lăng Bảo Châm | 25/11/2022 | 3+ 4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 30 | Chu Minh Khang | 07/3/2022 | 3+ 4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 31 | La Minh Khánh | 26/01/2022 | 3+ 4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 32 | Chu Minh Quang | 08/5/2022 | 3+ 4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 33 | Chu Thị Như Quỳnh | 09/7/2022 | 3+ 4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| | ***Lớp/nhóm lớp 4-5 tuổi*** | | | | ***27*** | | |
| 1 | Hoàng Bảo An | 26-12-2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 2 | Vi Minh Anh | 01-12-2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 3 | Lý Duy Bảo | 29-12-2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 4 | Vi Bảo Duy | 11/6/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 5 | Long Linh Đan | 04/3/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 6 | Hoàng Linh Đan | 08/3/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 7 | Đàm Thảo Đan | 19-01-2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 8 | Hà Bảo Hưng | 25/4/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 9 | Đàm Gia Huy | 25-02-2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 10 | Long Thu Hoài | 23/8/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 11 | Đàm Bảo Hoàng | 06/8/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 12 | Chu Tuấn Lộc | 01-12-2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 13 | Hà Gia Hưng | 08/3/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 14 | Liễu Thị Thúy Hằng | 20/4/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 15 | Lăng Minh Khôi | 07-12-2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 16 | Lý Minh Khang | 10/7/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 17 | Thạch Tuệ Mẫn | 03/7/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 18 | Long Quỳnh Nhi | 21/6/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 19 | Long Mạnh Quyết | 10/8/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 20 | Hà Mạc Thủy Tiên | 15-12-2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 21 | Triệu Tấn Tài | 11-01-2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 22 | Chu Anh Thư | 15-02-2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 23 | Lý Thị Thùy Trâm | 11/7/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 24 | Hoàng Cường Thịnh | 17-12-2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 25 | Hoàng Gia Tuệ | 24-10-2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 26 | Tô Thanh Trúc | 23-02-2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 27 | Hoàng Bảo Yến | 28/7/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| **III** | **Trường MN Bình Phúc** | | | | **81** | | |
| | ***Lớp/nhóm lớp 3-4 tuổi*** | | | | ***34*** | | |
| 1 | Hoàng Duy Anh | 03-01-2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 2 | Sầm Quang Hải | 18/3/2022 | 3 tuổi A | Cận nghèo | x | | 07 tháng |
| 3 | Đỗ Gia Hân | 29/10/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 4 | Hà Minh Huy | 10/5/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 5 | Mã Minh Lộc | 10-02-2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 6 | Đỗ Nhật Minh | 12/6/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 7 | Đỗ Bảo Trâm | 27/9/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 8 | Vy Thanh Nhàn | 01/5/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 9 | Mạc Khánh Ngọc | 15/8/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 10 | Hà Thu Quỳnh | 10/6/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 11 | Vi Ánh Tuyết | 27/2/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 12 | Hoàng La Thành | 13/ 7/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 13 | Triệu Lương Bảo Anh | 21/7/2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 14 | Linh Tuấn Bảo | 07/12/2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 15 | Lê Hoàn Huy Hoàng | 06/9/2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 05 tháng |
| 16 | Triệu Phạm Gia Linh | 06/6/2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 17 | Hà Thanh Phú | 09/02/2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 18 | Trần Minh Sơn | 27/5/2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 19 | Nông Tiến Vũ | 06/9/2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 20 | Linh Bảo Trâm | 17/12/2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 21 | Hoàng Hải Đăng | 14/9/2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 22 | Mạc Đức Minh | 15/3/2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 23 | Đỗ An Nhiên | 10-02-2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 24 | Lộc Đức Anh | 08-10-2022 | 3 tuổi C | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 25 | Hoàng Chấn Phong | 09/3/2022 | 3 tuổi C | Thôn ĐBKK | x | | 02 tháng |
| 26 | Ngọc Trường Thiên | 24/10/2022 | 3 tuổi C | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 27 | Vi Thị Thủy Tiên | 04/5/2022 | 3 tuổi C | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 28 | Hoàng Hải Băng | 23/3/2022 | Lớp ghép 3+4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 29 | Hoàng Minh Dương | 30-01-2022 | Lớp ghép 3+4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 30 | Lương Nhất Đóa | 24/8/2022 | Lớp ghép 3+4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 31 | Mã Ngọc Hân | 03/8/2022 | Lớp ghép 3+4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 32 | Mã Minh Khôi | 04/6/2022 | Lớp ghép 3+4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 33 | Nông Hà My | 24/01/2022 | Lớp ghép 3+4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 34 | Mạc Trọng Tiệp | 09/01/2022 | Lớp ghép 3+4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| | ***Lớp( nhóm lớp 4+5 tuổi)*** | | | | ***47*** | | |
| 1 | Mạc Khánh Hiên | 30-10-2021 | Lớp ghép 3+4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 2 | Mạc Tú Linh | 26/5/2021 | Lớp ghép 3+4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 3 | Triệu Minh Lộc | 27/11/2021 | Lớp ghép 3+4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 4 | Nông Thảo My | 12/5/2021 | Lớp ghép 3+4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 5 | Mạc Thị Bảo Ngọc | 28/10/2021 | Lớp ghép 3+4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 6 | Linh Phương Thảo | 11/11/2021 | Lớp ghép 3+4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 7 | Hoàng Văn Tính | 04/5/2021 | Lớp ghép 3+4 tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 8 | Vy Đỗ Đức Anh | 08/9/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 9 | Vi Hoàng Bách | 01/3/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 10 | Nông Minh Cường | 14/12/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 11 | Sầm Minh Dũng | 17/7/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 12 | Vy Linh Đan | 13/2/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 13 | Hoàng Minh Hằng | 07/3/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 14 | Vi Văn Hợp | 25/6/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 15 | Hoàng Khánh Lâm | 03/6/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 16 | Mạc Ngọc Lan | 27/10/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 17 | Lương Vi Bảo Long | 05-01-2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 18 | Vi Lan Phương | 26/11/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 19 | Hoàng An Nhiên | 25/9/2021 | 4 tuổi A | Cận nghèo | x | | 07 tháng |
| 20 | Vi Quốc Tịch | 09-02-2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 21 | Vi Mạnh Tường | 01-01-2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 22 | Linh Quỳnh Anh | 09/5/2021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 23 | Linh Huyền Anh | 24/7/2021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 24 | Nông Thuỳ Chi | 11/12/2021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 25 | Linh Bích Đào | 19/01/2021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 26 | Lý Minh Đăng | 05/3/2021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 27 | Trần Gia Hưng | 19/8/2021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 28 | Triệu Nhật Hạ | 04/9/021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 29 | Hà Gia Huy | 8/9/2021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 30 | Trần Đức Phúc | 28/3/2021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 31 | Hoàng Bích Phương | 21/01/2021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 32 | Nông Minh Quân | 27/8/2021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 33 | Hà Minh Quân | 19/01/2021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 34 | Linh Tiến Quân | 07/6/2021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 35 | Triệu Minh Thuỳ | 03/02/2021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 36 | Triệu Quang Thịnh | 22/6/2021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 37 | Lý Anh Thư | 11/4/2021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 38 | Triệu Phương Vy | 28/4/2021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 39 | Hoàng Bảo Vy | 22/11/2021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 40 | Chu Thanh Bình | 24/7/2021 | Lớp ghép 4+5 tuổi | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 41 | Hoàng Mai Hương | 26/4/2021 | Lớp ghép 4+5 tuổi | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 42 | Chu Nhật Lê | 03/3/2021 | Lớp ghép 4+5 tuổi | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 43 | Vy Ngô Bảo Ngọc | 04/5/2021 | Lớp ghép 4+5 tuổi | Xã khu vực III | x | | 05 tháng |
| 44 | Ngọc Minh Nhật | 13/8/2021 | Lớp ghép 4+5 tuổi | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 45 | Chu Minh Quân | 02/3/2021 | Lớp ghép 4+5 tuổi | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 46 | Hoàng Thị Phương Thêm | 03/11/2021 | Lớp ghép 4+5 tuổi | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 47 | Hoàng Xuân Toàn | 25/5/2021 | Lớp ghép 4+5 tuổi | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| **IV** | **Trường MN Yên Phúc** | | | | **108** | | |
| | ***Lớp/nhóm lớp 3-4 tuổi*** | | | | ***60*** | | |
| 1 | Hoàng Nhật Anh | 27/11/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 2 | Nguyễn Châu Anh | 04/01/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 3 | Lý Ngọc Ánh | 18/01/2022 | 3 tuổi A | Cận nghèo | x | | 07 tháng |
| 4 | Vy Ngọc Ánh | 26/8/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 5 | Phùng Ngọc Bích | 17/01/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 6 | Linh An Bình | 25/02/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 7 | Triệu Ngọc Châu | 25/8/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 8 | Hà Nhật Cường | 15/9/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 9 | Vi Đức Duy | 23/5/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 10 | Triệu Khánh Dương | 05/4/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 11 | Hoàng Minh Hằng | 03/4/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 12 | Lâm Tuấn Hữu | 21/11/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 13 | Hoàng Minh Khang | 04/5/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 14 | Phùng Bảo Khang | 01/6/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 15 | Triệu Nam Khánh | 16/5/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 16 | Linh Minh Khôi | 17/6/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 17 | Phùng Hạo Nam | 28/12/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 18 | Mạc Phúc Thịnh | 04/02/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 19 | Nông Minh Vương | 16/12/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 20 | Triệu Hồng Vy | 12/01/2022 | 3 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 21 | Nông Ngọc Tâm Băng | 04/9/2022 | 3 tuổi B | Cận nghèo | x | | 07 tháng |
| 22 | Mạc Bảo Châm | 13/3/2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 23 | Phùng Minh Cường | 30/4/2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 24 | Hoàng Nhật Duy | 22/7/2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 25 | Hoàng Lưu Thành Đạt | 31/8/2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 26 | Hoàng Hải Đăng | 12/12/2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 27 | Phùng Hải Đăng | 30/6/2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 28 | Vy Khánh Huyền | 14/12/2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 29 | Vi Phúc Khang | 26/02/2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 30 | Hoàng Mạnh Khôi | 07/11/2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 31 | Lý Nhã Kỳ | 14/10/2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 32 | Hà Gia Minh | 13/10/2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 33 | Hoàng Hà My | 05/11/2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 34 | Hoàng Ngọc Trà My | 21/3/2022 | 3 tuổi B | Cận nghèo | x | | 07 tháng |
| 35 | Hà Thiện Nhân | 10/10/2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 36 | Triệu Minh Nhân | 18/9/2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 37 | Hà Hoàng Phong | 09/8/2022 | 3 tuổi B | Cận nghèo | x | | 07 tháng |
| 38 | Lăng Thanh Quỳnh | 25/01/2022 | 3 tuổi B | Cận nghèo | x | | 07 tháng |
| 39 | Lành Thị Thảo | 05/01/2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 40 | Phùng Minh Triết | 01/10/2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 41 | Hà Bảo Vy | 14/7/2022 | 3 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 42 | Nguyễn Ngọc Bảo Anh | 13/11/2022 | 3 tuổi C | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 43 | Hoàng Ngọc Châu | 26/10/2022 | 3 tuổi C | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 44 | Linh Minh Đông | 28/02/2022 | 3 tuổi C | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 45 | Hoàng Anh Đức | 24/12/2022 | 3 tuổi C | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 46 | Hà Ngọc Hân | 01/01/2022 | 3 tuổi C | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 47 | Mạc Khánh Hân | 13/5/2022 | 3 tuổi C | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 48 | Mạc Thị Kim Hoa | 21/9/2022 | 3 tuổi C | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 49 | La Tuấn Hưng | 11/9/2022 | 3 tuổi C | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 50 | Nông Quang Khải | 16/01/2022 | 3 tuổi C | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 51 | Triệu Bảo Khang | 16/5/2022 | 3 tuổi C | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 52 | Linh Ngọc Mai | 10/8/2022 | 3 tuổi C | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 53 | Phùng Khánh Ngọc | 24/9/2022 | 3 tuổi C | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 54 | Triệu Minh Nhật | 01/7/2022 | 3 tuổi C | Cận nghèo | x | | 07 tháng |
| 55 | Vy Thị Thảo Nhi | 26/02/2022 | 3 tuổi C | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 56 | Triệu Huyền Trang | 22/9/2022 | 3 tuổi C | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 57 | La Đức Vũ | 01/3/2022 | 3 tuổi C | Cận nghèo | x | | 07 tháng |
| 58 | Nông Anh Vũ | 08/5/2022 | 3 tuổi C | Cận nghèo | x | | 07 tháng |
| 59 | Hoàng Khánh Vy | 24/12/2022 | 3 tuổi C | Thôn ĐBKK | x | | 07 tháng |
| 60 | Triệu Minh Yến | 01/7/2022 | 3 tuổi C | Cận nghèo | x | | 07 tháng |
| | ***Lớp/nhóm lớp 4-5 tuổi*** | | | | ***48*** | | |
| 1 | Lành Xuân Bách | 28-01-2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 2 | Triệu Minh Châu | 04/6/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 3 | La Anh Duy | 17/11/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 4 | Linh Hải Dương | 13/9/2021 | 4 tuổi A | Cận nghèo | x | | 07 tháng |
| 5 | Nông Thanh Dương | 03/6/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 6 | Hà Quang Hải | 16/4/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 7 | Triệu Ngọc Hân | 14/02/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 8 | Nông Gia Huy | 03/9/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 9 | Linh Minh Khang | 10/9/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 10 | Hoàng Phi Khanh | 08-10-2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 11 | Linh Minh Khôi | 10/9/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 12 | La Ngọc Duy Khương | 23/12/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 13 | Hoàng Đức Mạnh | 03-12-2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 14 | Lộc Bích Nhiên | 18-10-2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 15 | Nông Hoàng Phúc | 27/12/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 16 | Hà Chí Tài | 13-10-2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 17 | Chu Phương Thảo | 21/6/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 18 | Chu Quang Tùng | 19/3/2021 | 4 tuổi A | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 19 | Hoàng Lan Chi | 01/8/2021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 20 | La Thùy Diễm | 01/9/2021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 21 | Hoàng Ngọc Diệp | 12/9/2021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 22 | Hoàng Hải Đăng | 18/5/2021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 23 | Phùng Minh Hải | 10/11/2021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 24 | Triệu Thị Huyền | 05/3/2021 | 4 tuổi B | Cận nghèo | x | | 07 tháng |
| 25 | Triệu Gia Hưng | 22/6/2021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 26 | Phùng Minh Khôi | 19/9/2021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 27 | Phùng Tuệ Lâm | 21/6/2021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 28 | Nông Quỳnh Na | 29/4/2021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 05 tháng |
| 29 | Đàm Đức Nhân | 16/9/2021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 05 tháng |
| 30 | Phùng Lương Thiện Nhân | 15/3/2021 | 4 tuổi B | Cận nghèo | x | | 07 tháng |
| 31 | Nông Khương Nhật | 31/3/2021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 32 | Hoàng Nguyễn Duy Phát | 27/11/2021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 33 | Bành Minh Quang | 21/8/2021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 34 | Phương Thế Sơn | 15/6/2021 | 4 tuổi B | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 35 | Mạc Khánh An | 25/02/2021 | Lớp ghép 4-5 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 36 | Linh Thiên Ân | 09/02/2021 | Lớp ghép 4-5 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 37 | Nông Quỳnh Diễn | 30/5/2021 | Lớp ghép 4-5 Tuổi | Cận nghèo | x | | 07 tháng |
| 38 | Linh Quốc Duy | 23/01/2021 | Lớp ghép 4-5 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 39 | Linh Hải Đăng | 16/9/2021 | Lớp ghép 4-5 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 40 | Linh Hồng Gấm | 30/8/2021 | Lớp ghép 4-5 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 03 tháng |
| 41 | Hoàng Trung Hiếu | 11/12/2021 | Lớp ghép 4-5 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 42 | Mạc Minh Khôi | 24/02/2021 | Lớp ghép 4-5 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 43 | Mạc Thị Trúc Lam | 21/11/2021 | Lớp ghép 4-5 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 44 | Lô Thị Kiều Oanh | 02/4/2021 | Lớp ghép 4-5 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 45 | Linh Đan Thư | 28/02/2021 | Lớp ghép 4-5 Tuổi | Cận nghèo | x | | 07 tháng |
| 46 | La Thị Bích Trâm | 15/02/2021 | Lớp ghép 4-5 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 47 | Hoàng Thanh Trúc | 20/5/2021 | Lớp ghép 4-5 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |
| 48 | Hoàng Văn Trung | 06/01/2021 | Lớp ghép 4-5 Tuổi | Xã khu vực III | x | | 07 tháng |

## 19. XÃ HỮU LŨNG

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| | **TỔNG CỘNG** | | | | **27** | **27** | |
| **I.** | **Trường Mầm non Liên Cơ (4 trẻ)** | | | | **4** | **4** | |
| | **Lớp/nhóm lớp 3-4 tuổi** | | | | **3** | **3** | |
| 1 | Nguyễn Minh Khánh | 05-11-2022 | 3 tuổi B | Thôn ĐBKK | x | x | 07 tháng |
| 2 | Lưu Quang Khải | 12-01-2022 | 3 tuổi A | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 3 | Bế Gia Hưng | 18-01-2022 | 3 tuổi B | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| | **Lớp/nhóm lớp 4-5 tuổi** | | | | **1** | **1** | |
| 1 | Long Ngọc Minh Vy | 07/5/2021 | 4 tuổi C | Thôn ĐBKK | x | x | 07 tháng |
| **II.** | **Trường Mầm non Lâm Trường ( 3 trẻ)** | | | | **3** | **3** | |
| | **Lớp/nhóm lớp 3-4 tuổi:** | | | | **0** | **0** | |
| | **Lớp/nhóm lớp 4-5 tuổi** | | | | **3** | **3** | |
| 1 | Nguyễn Khánh Vy | 26/7/2021 | 4 tuổi B | Hộ nghèo | x | x | 07 tháng |
| 2 | Ngô Thanh Như | 22/5/2021 | 4 tuổi A | Thôn ĐBKK | x | x | 02 tháng |
| 3 | Phạm Công Đăng | 20/8/2021 | 4 tuổi B | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| **III.** | **Trường Mầm non Đồng Tân ( 6 trẻ)** | | | | **6** | **6** | |
| | **Lớp/nhóm lớp 3-4 tuổi** | | | | **3** | **3** | |
| 1 | Hoàng Diệu Ngọc | 03-10-2022 | 3 tuổi C | Thôn ĐBKK | x | x | 07 tháng |
| 2 | Nguyễn Minh Thiên | 20/8/2022 | 3 tuổi D | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 3 | Triệu Quốc Trường | 03/3/2022 | 3 tuổi D | Hộ nghèo | x | x | 02 tháng |
| | **Lớp/nhóm lớp 4-5 tuổi** | | | | **3** | **3** | |
| 1 | Hoàng Ngọc Hân | 26/7/2021 | 4 tuổi A | Hộ nghèo | x | x | 07 tháng |
| 2 | Linh Minh Lộc | 25-12-2021 | 4 tuổi A | Cận nghèo | x | x | 2 tháng |
| 3 | Bùi Trang Anh | 22-12-2021 | 4 tuổi C | Thôn ĐBKK | x | x | 4 tháng |
| **IV.** | **Trường Mầm non Hồ Sơn ( 6 trẻ)** | | | | **6** | **6** | |
| | **Lớp/nhóm lớp 3-4 tuổi** | | | | **2** | **2** | |
| 1 | Hoàng Hà Linh Chi | 07-10-2022 | 3 tuổi A1 | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 2 | Trần Minh Hoàng | 04-11-2022 | 3 tuổi A2 | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| | **Lớp/nhóm lớp 4-5 tuổi** | | | | **4** | **4** | |
| 1 | Nịnh Ánh Dương | 02-07-2021 | 4 tuổi A1 | Cận nghèo | x | x | 07 tháng |
| 2 | Đàm Thị Phương Ngọc | 30-12-2021 | 4 tuổi A1 | Thôn ĐBKK | x | x | 07 tháng |
| 3 | Nguyễn Phương Linh | 18/7/2021 | 4 tuổi A1 | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 4 | Nguyễn Đức Lộc | 06-01-2021 | 4 tuổi A2 | Cận nghèo | x | x | 07 tháng |
| **V.** | **Trường Mầm non Sơn Hà ( 5 trẻ)** | | | | **5** | **5** | |
| | **Lớp/nhóm lớp 3-4 tuổi** | | | | **4** | **4** | |
| 1 | Vy Quang Hải | 19-01-2022 | 3 tuổi A | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| 2 | Hà Trúc Nhi | 11-11-2022 | 3 tuổi B | Xã KV III | x | x | 05 tháng |
| 3 | Vương Khánh Duy | 22-10-2022 | 3 tuổi B | Thôn ĐBKK | x | x | 02 tháng |
| 4 | Lâm Minh Khang | 19-11-2022 | 3 tuổi A | Thôn ĐBKK | x | x | 02 tháng |
| | **Lớp/nhóm lớp 4-5 tuổi** | | | | **1** | **1** | |
| 1 | Vương Khánh Ngân | 02-04-2021 | 4 tuổi B | Thôn ĐBKK | x | x | 04 tháng |
| **VI.** | **Trường Mầm non Vĩnh Thịnh ( 3 trẻ)** | | | | **3** | **3** | |
| | **Lớp/nhóm lớp 3-4 tuổi** | | | | **2** | **2** | |
| 1 | Sầm Nguyễn Linh Anh | 23-10-2022 | 3 tuổi B | Thôn ĐBKK | x | x | 07 tháng |
| 2 | Triệu Khánh Vy | 23-10-2022 | 3 tuổi B | Thôn ĐBKK | x | x | 07 tháng |
| | **Lớp/nhóm lớp 4-5 tuổi** | | | | **1** | **1** | |
| 1 | Nguyễn Thu Tâm | 26/4/2021 | 4 tuổi C | Hộ nghèo | x | x | 07 tháng |

## 20. XÃ HỮU LIÊN

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| | **TỔNG CỘNG** | | | | **231** | **0** | |
| **I.** | **Trường MN Yên Thịnh** | | | | **125** | **0** | |
| | **Lớp/nhóm lớp 3-4 tuổi** | | | | **63** | **0** | |
| 1 | Ngô Lê Bình An | 21-03-2022 | MG 3TA | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 2 | Hà Việt Anh | 23/12/2022 | MG 3TA | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 3 | Lê Thị Ngân Anh | 16-06-2022 | MG 3TA | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 4 | Hoàng Thị Tiểu Dung | 26/10/2022 | MG 3TA | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 5 | Dương Tiến Đạt | 05-06-2022 | MG 3TA | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 6 | Hoàng Minh Hiếu | 04-03-2022 | MG 3TA | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 7 | Nguyễn Lan Hương | 20-07-2022 | MG 3TA | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 8 | Nguyễn Thế Hùng | 15/01/2022 | MG 3TA | Xã KV III | x | | 07 Tháng |
| 9 | Trần Thu Khánh | 29-08-2022 | MG 3TA | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 10 | Ngô Thanh Lam | 21/11/2022 | MG 3TA | Hộ nghèo | x | | 07 Tháng |
| 11 | Ngô Thị Mỹ Linh | 09-06-2022 | MG 3TA | Cận nghèo | x | | 07 Tháng |
| 12 | Nguyễn Thành Nam | 7/02/2022 | MG 3TA | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 13 | Đặng Duy Nghĩa | 12-06-2022 | MG 3TA | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 14 | Ngô Trường Sơn | 02/10/2022 | MG 3TA | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 15 | Nguyễn Thanh Thảo | 18/02/2022 | MG 3TA | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 16 | Lê Khả Thiên | 7/01/2022 | MG 3TA | Cận nghèo | x | | 07 Tháng |
| 17 | Nguyễn Đình Trọng | 27-09-2022 | MG 3TA | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 18 | Phùng Thị Cẩm Tú | 17-08-2022 | MG 3TA | Hộ nghèo | x | | 05 Tháng |
| 19 | Vi Hoàng Bảo Việt | 7/7/2022 | MG 3TA | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 20 | Lê Thị Minh Vy | 28/02/2022 | MG 3TA | Cận nghèo | x | | 05 Tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 21 | Phan Ánh Vy | 6/11/2022 | MG 3TA | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 22 | Dương Bảo An | 22-08-2022 | MG 3TB | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 23 | Phùng Thị Trâm Anh | 16-08-2022 | MG 3TB | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 24 | Phùng Hòa Ân | 04-04-2022 | MG 3TB | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 25 | Nguyễn Đức Bảo | 13/01/2022 | MG 3TB | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 26 | Phùng Duy Bảo | 13/10/2022 | MG 3TB | Khuyết tật | x | | 07 Tháng |
| 27 | Phùng Gia Bảo | 28-06-2022 | MG 3TB | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 28 | Nông Thúy Diễm | 03/9/2022 | MG 3TB | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 29 | Phùng Trung Hiếu | 02/11/2022 | MG 3TB | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 30 | Nguyễn Đức Khải | 06-03-2022 | MG 3TB | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 31 | Ngô Bảo Khang | 05-11-2022 | MG 3TB | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 32 | Hoàng Minh Khuê | 12/10/2022 | MG 3TB | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 33 | Lê Trung Kiên | 25-07-2022 | MG 3TB | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 34 | Dương Thị Ngọc My | 22-08-2022 | MG 3TB | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 35 | Lê Bảo Ngọc | 31-03-2022 | MG 3TB | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 36 | Dương Hoàng Thảo | 02/5/2022 | MG 3TB | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 37 | Phạm Thị Anh Thư | 07-09-2022 | MG 3TB | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 38 | Ngô Thị Thanh Toán | 22-09-2022 | MG 3TB | Cận nghèo | x | | 07 Tháng |
| 39 | Vi Đức Trung | 6/01/2022 | MG 3TB | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 40 | Nguyễn Ngọc Uyên | 19/02/2022 | MG 3TB | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 41 | Đỗ Quý Vinh | 27-06-2022 | MG 3TB | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 42 | Mè Ngọc Bảo An | 20/10/2022 | MG 3TC | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 43 | Hoàng Huyền Anh | 01/8/2022 | MG 3TC | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 44 | Hoàng Văn Đạt | 23-06-2022 | MG 3TC | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 45 | Mè Nguyễn Ngọc Diễm | 16-04-2022 | MG 3TC | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 46 | Phùng Thị Ánh Diễm | 03/11/2022 | MG 3TC | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 47 | Hoàng Văn Đô | 23-06-2022 | MG 3TC | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 48 | Vi Thanh Hải | 06-12-2022 | MG 3TC | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 49 | Phan Đức Hiếu | 14-06-2022 | MG 3TC | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 50 | Dương Thu Hoài | 13/10/2022 | MG 3TC | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 51 | Lê Trần Minh Khang | 01/8/2022 | MG 3TC | Cận nghèo | x | | 07 Tháng |
| 52 | Mè Thị Tuệ Lâm | 12/10/2022 | MG 3TC | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 53 | Hoàng Thị Mỹ Linh | 20-08-2022 | MG 3TC | Xã KV III | x | | 07 Tháng |
| 54 | Mè Bích Ngọc | 12-04-2022 | MG 3TC | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 55 | Mè Thị Thanh Nhàn | 03/5/2022 | MG 3TC | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 56 | Ngô Yên Nhi | 08-08-2022 | MG 3TC | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 57 | Nguyễn Ngọc Phương | 01/8/2022 | MG 3TC | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 58 | Hoàng Thị Tuệ Tâm | 28-07-2022 | MG 3TC | Xã KV III | x | | 07 Tháng |
| 59 | Phùng Thanh Tùng | 06-10-2022 | MG 3TC | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 60 | Ngô Mạnh Tường | 08-10-2022 | MG 3TC | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 61 | Lê Thị Thảo Vy | 14/12/2022 | MG 3TC | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 62 | Hoàng Anh Tú | 16-09-2022 | MG 3TC | Hộ nghèo | x | | 07 Tháng |
| 63 | Ngô Hồng Phúc | 20/01/2022 | MG 3TC | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| | **Lớp/nhóm lớp 4-5 tuổi** | | | | **62** | **0** | |
| 1 | Vi Bình An | 25/10/2021 | MG 4TA | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 2 | Hoàng Diệu Anh | 24-05-2021 | MG 4TA | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 3 | Nguyễn Quỳnh Anh | 17/01/2021 | MG 4TA | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 4 | Nguyễn Ngọc Bảo Châm | 30-07-2021 | MG 4TA | Xã KV III | x | | 03 Tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 5 | Lê Thị Hồng Diễm | 24/01/2021 | MG 4TA | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 6 | Đỗ Hương Giang | 06-07-2021 | MG 4TA | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 7 | Hoàng Trung Hải | 15/12/2021 | MG 4TA | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 8 | Nguyễn Khánh Huy | 08-06-2021 | MG 4TA | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 9 | Phan Quốc Huy | 14-08-2021 | MG 4TA | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 10 | Dương Gia Khánh | 24-06-2021 | MG 4TA | Cận nghèo | x | | 07 Tháng |
| 11 | Ngô Duy Khoa | 16-09-2021 | MG 4TA | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 12 | Phan Đăng Khoa | 10-07-2021 | MG 4TA | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 13 | Nguyễn Bảo Long | 13/10/2021 | MG 4TA | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 14 | Mè Phương Ly | 23/02/2021 | MG 4TA | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 15 | Trần Bảo Nam | 11/02/2021 | MG 4TA | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 16 | Ngô Thị Thúy Ngân | 19-06-2021 | MG 4TA | Cận nghèo | x | | 05 Tháng |
| 17 | Lê Thảo Nguyên | 01/9/2021 | MG 4TA | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 18 | Ngô Đinh Nguyên | 24/10/2021 | MG 4TA | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 19 | Đinh Tuấn Tài | 24/10/2021 | MG 4TA | Cận nghèo | x | | 07 Tháng |
| 20 | Ngô Tiến Vũ | 07-04-2021 | MG 4TA | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 21 | Nguyễn Đình Vũ | 07-07-2021 | MG 4TA | Hộ nghèo | x | | 07 Tháng |
| 22 | Dương Quỳnh Anh | 14-04-2021 | MG 4TB | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 23 | Mè Lý Thiên Ân | 20-05-2021 | MG 4TB | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 24 | Ngô Hoàng Quốc Bảo | 27/11/2021 | MG 4TB | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 25 | Hoàng Minh Công | 11/10/2021 | MG 4TB | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 26 | Phùng Khánh Đăng | 10-07-2021 | MG 4TB | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 27 | Dương Gia Hân | 08-09-2021 | MG 4TB | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 28 | Nguyễn Đức Hữu | 19-03-2021 | MG 4TB | Cận nghèo | x | | 07 Tháng |
| 29 | Đinh Bảo Lâm | 13-05-2021 | MG 4TB | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 30 | Hoàng Nhật Linh | 31-05-2021 | MG 4TB | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 31 | Ngô Thị Thùy Linh | 01/9/2021 | MG 4TB | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 32 | Đinh Tuệ Minh | 16/01/2021 | MG 4TB | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 33 | Dương Ngọc Ninh | 6/02/2021 | MG 4TB | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 34 | Phùng T Kiều Oanh | 17-06-2021 | MG 4TB | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 35 | Ngô Chí Tài | 21/02/2021 | MG 4TB | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 36 | Lê Trường Tạo | 02/8/2021 | MG 4TB | Hộ nghèo | x | | 07 Tháng |
| 37 | Mè Minh Thư | 25/12/2021 | MG 4TB | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 38 | Nguyễn Thúy Vân | 31-03-2021 | MG 4TB | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 39 | Dương Lộc Vượng | 21-04-2021 | MG 4TB | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 40 | Dương Triệu Bảo Vy | 04-09-2021 | MG 4TB | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 41 | Nông Thị Khánh Huyền | 13/11/2021 | MG 4TB | Cận nghèo | x | | 05 Tháng |
| 42 | Bành An Phát | 23/10/2021 | MG 4TB | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 43 | Ngô Thị Khánh An | 18-09-2021 | MG 4TC | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 44 | Mè Thị Trâm Anh | 15-06-2021 | MG 4TC | Hộ nghèo | x | | 07 Tháng |
| 45 | Phan Gia Bảo | 22/11/2021 | MG 4TC | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 46 | Ngô Quỳnh Chi | 17-06-2021 | MG 4TC | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 47 | Hoàng Đức Chính | 16-09-2021 | MG 4TC | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 48 | Ngô Thanh Diệp | 27-03-2021 | MG 4TC | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 49 | Nguyễn Trọng Đông | 22/01/2021 | MG 4TC | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 50 | Phùng Thu Huyền | 15/11/2021 | MG 4TC | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 51 | Phan Bảo Long | 20-06-2021 | MG 4TC | Cận nghèo | x | | 07 Tháng |
| 52 | Phan Bảo Linh | 30/10/2021 | MG 4TC | Xã KV III | x | | 03 Tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 53 | Phùng Hoàng Nghĩa | 06-07-2021 | MG 4TC | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 54 | Ngô Quỳnh Như | 29-03-2021 | MG 4TC | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 55 | Hoàng Kim Phượng | 24/01/2021 | MG 4TC | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 56 | Nguyễn Hoàng Tuệ Tâm | 02/01/2021 | MG 4TC | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 57 | Ngô Văn Thanh | 01/11/2021 | MG 4TC | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 58 | Hoàng Kiều Trang | 9/10/2021 | MG 4TC | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 59 | Nguyễn Xuân Tùng | 08-04-2021 | MG 4TC | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 60 | La Ngọc Vân | 13-07-2021 | MG 4TC | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 61 | Dương Công Vinh | 23/01/2021 | MG 4TC | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| 62 | Dương Triệu Vũ | 30/10/2021 | MG 4TC | Xã KV III | x | | 03 Tháng |
| **II.** | **Trường MN Hữu Liên** | | | | **106** | **0** | |
| | **Lớp/nhóm lớp 3-4 tuổi:** | | | | **53** | | |
| 1 | Dư Hoàng Mai Thảo | 28/6/2022 | MG 3TA | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 2 | Nguyễn Đình Hải Anh | 26/9/2022 | MG 3TA | Xã KV III | x | | 02 tháng |
| 3 | Vy Tiến Dũng | 15/12/2022 | MG 3TA | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 4 | Nông Mạnh Hải | 24/12/2022 | MG 3TA | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 5 | Hoàng Quỳnh Hương | 13/3/2022 | MG 3TA | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 6 | Nguyễn Thảo My | 24/9/2022 | MG 3TA | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 7 | Vi Bùi Ngọc Ánh | 24/7/2022 | MG 3TA | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 8 | Hoàng Công Dũng | 17/7/2022 | MG 3TA | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 9 | Phạm Khắc Đạt | 13/01/2022 | MG 3TA | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 10 | Hoàng Ngọc Gia Hân | 14/7/2022 | MG 3TA | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 11 | Hoàng Minh Khang | 10-09-2022 | MG 3TA | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 12 | Hoàng Minh Lộc | 11/'01/2022 | MG 3TA | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 13 | Lương Hoàng Lộc | 30/10/2022 | MG 3TA | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 14 | Lèo Mạnh Lâm | 16/10/2022 | MG 3TA | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 15 | Vy Phạm Quế Lâm | 03/6/2022 | MG 3TA | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 16 | Hoàng Quang Minh | 26/8/2022 | MG 3TA | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 17 | Hoàng Minh Phúc | 02/01/2022 | MG 3TA | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 18 | Hoàng Thu Quỳnh | 14/11/2022 | MG 3TA | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 19 | Hoàng Phương Thảo | 02/02/2022 | MG 3TA | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 20 | Hoàng Phương Thảo | 29/12/2022 | MG 3TA | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 21 | Vy Đức Thịnh | 01/7/2022 | MG 3TA | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 22 | Ngô Mạnh Đạt | 18/12/2022 | MG 3TB | Xã KV III | x | | 03 tháng |
| 23 | Vi Thị Hương | 27/7/2022 | MG 3TB | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 24 | Vy Hoàng Thuỳ Dung | 16/5/2022 | MG 3TB | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 25 | Trần Chí Hào | 19/7/2022 | MG 3TB | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 26 | Hoàng Gia Minh | 27/9/2022 | MG 3TB | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 27 | Hoàng Hải Đăng | 01/3/2022 | MG 3TB | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 28 | Lý Gia Hân | 01/01/2022 | MG 3TB | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 29 | Hoàng Minh Hiếu | 28/01/2022 | MG 3TB | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 30 | Hoàng Kiều Lâm | 26/9/2022 | MG 3TB | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 31 | Nguyễn Hùng Mạnh | 13/02/2022 | MG 3TB | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 32 | Triệu Anh Quân | 21/4/2022 | MG 3TB | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 33 | Hoàng Sam Sam | 09-06-2022 | MG 3TB | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 34 | Hoàng Phương Thảo | 15/3/2022 | MG 3TB | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 35 | Nông Ngọc Thanh Trúc | 20/8/2022 | MG 3TB | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 36 | Trần Mạnh Quyết | 29/01/2022 | MG 3TB | Xã KV III | x | | 07 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 37 | Nông Thị Khánh Vân | 09-10-2022 | MG 3TB | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 38 | Nguyễn Thành Đạt | 15/3/2022 | MG 3TB | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 39 | Hoàng Đức Long | 22/10/2022 | MG 3TB | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 40 | Hoàng Thị Thanh Ngà | 9/01/2022 | MG 3TB | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 41 | Nguyễn Hoàng Ánh Ngọc | 02/8/2022 | MG 3TB | Xã vùng III | x | | 07 tháng |
| 42 | Triệu Hoa Cúc | 05-12-2022 | MGG | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 43 | Bàn Trung Kiên | 6/'02/2022 | MGG | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 44 | Triệu Tú Uyên | 03-08-2022 | MGG | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 45 | Đặng Mạnh Cường | 20/11/2022 | MGG | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 46 | Triệu Huyền Diệu | 27/5/2022 | MGG | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 47 | Triệu Quang Độ | 05-07-2022 | MGG | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 48 | Đặng Gia Hân | 25/02/2022 | MGG | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 49 | Bàn Văn Khôi | 05-11-2022 | MGG | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 50 | Triệu Quỳnh Nhung | 21/02/2022 | MGG | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 51 | Triệu Minh Quang | 25/7/2022 | MGG | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 52 | Đặng Duy Thường | 16/8/2022 | MGG | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 53 | Bàn Văn Toàn | 08-09-2022 | MGG | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| | **Lớp/nhóm lớp 4-5 tuổi** | | | | **53** | **0** | |
| 1 | Nông Quỳnh Châu | 14/11/2021 | MG 4TA | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 2 | Hoàng Đức Duy | 19/9/2021 | MG 4TA | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 3 | Lèo Minh Dũng | 17/9/2021 | MG 4TA | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 4 | Lý Hoàng Trạch Dương | 10/'01/2021 | MG 4TA | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 5 | Hoàng Vĩ Đại | 10-11-2021 | MG 4TA | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 6 | Hoàng Linh Đan | 16/8/2021 | MG 4TA | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 7 | Triệu Qúy Đạt | 29/5/2021 | MG 4TA | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 8 | Hoàng Vi Huy Hoàng | 4/'02/2021 | MG 4TA | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 9 | Hoàng Thị Thanh Hoài | 18/7/2021 | MG 4TA | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 10 | Hoàng Thị Mai Linh | 24/12/2021 | MG 4TA | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 11 | Lèo Anh Khoa | 24/01/2021 | MG 4TA | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 12 | Nông Bùi Duy Khánh | 26/02/2021 | MG 4TA | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 13 | Vi Minh Khôi | 14/01/2021 | MG 4TA | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 14 | Vy Hoàng Quỳnh Mai | 8/'02/2021 | MG 4TA | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 15 | Vy Bảo Quân | 21/6/2021 | MG 4TA | Xã KV III | x | | 02 tháng |
| 16 | Hoàng Thị Lệ Quyên | 20/12/2021 | MG 4TA | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 17 | Hoàng Thu Thủy | 19/3/2021 | MG 4TA | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 18 | Hoàng Thị Quỳnh Hương | 22/11/2021 | MG 4TA | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 19 | Hoàng Anh Đào | 13/12/2021 | MG 4TA | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 20 | Vi Hải Đăng | 06-10-2021 | MG 4TA | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 21 | Vy Mai Anh | 10/'01/2021 | MG 4TA | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 22 | Hoàng Minh Khôi | 29/11/2021 | MG 4TA | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 23 | Vy Hoàng Tiến | 29/01/2021 | MG 4TA | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 24 | Nông Mạnh Hùng | 26/02/2021 | MG 4TA | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 25 | Hoàng Đức Thịnh | 22/5/2021 | MG 4TA | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 26 | Nông Hoàng Anh | 27/5/2021 | MG 4TB | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 27 | Nông Tuấn Anh | 12/'01/2021 | MG 4TB | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 28 | Lèo Thị Lan Anh | 23/11/2021 | MG 4TB | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 29 | Vy Ngọc Ánh | 27/4/2021 | MG 4TB | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 30 | Hoàng Minh Châu | 29/10/2021 | MG 4TB | Xã KV III | x | | 07 tháng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Đối tượng | Hỗ trợ ăn trưa | Hỗ trợ chi phí học tập | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 31 | Nguyễn Minh Dương | 21/6/2021 | MG 4TB | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 32 | Nguyễn Hải Đăng | 03/02/2021 | MG 4TB | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 33 | Bùi Quang Hải | 17/3/2021 | MG 4TB | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 34 | Hoàng Gia Hưng | 26/12/2021 | MG 4TB | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 35 | Đỗ Trung Kiên | 30/5/2021 | MG 4TB | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 36 | Vy Quang Khải | 28/7/2021 | MG 4TB | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 37 | Vy Hoàng Đức Lâm | 01/5/2021 | MG 4TB | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 38 | Nông Minh Long | 29/8/2021 | MG 4TB | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 39 | Hoàng Duy Minh | 27/7/2021 | MG 4TB | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 40 | Trần Chí Minh | 29/9/2021 | MG 4TB | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 41 | Hoàng Quỳnh Như | 04-11-2021 | MG 4TB | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 42 | Nguyễn Khánh Ngọc | 18/01/2021 | MG 4TB | Xã KV III | x | | 02 tháng |
| 43 | Vy Hoàng Phong | 19/9/2021 | MG 4TB | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 44 | Tô Thị Trúc | 08-04-2021 | MG 4TB | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 45 | Nông Văn Minh Tú | 27/9/2021 | MG 4TB | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 46 | Hoàng Thanh Thảo | 27/02/2021 | MG 4TB | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 47 | Hoàng Phương Thúy | 18/9/2021 | MG 4TB | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 48 | Hoàng Triệu Quốc Việt | 15/12/2021 | MG 4TB | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 49 | Vy Đức Việt | 11-05-2021 | MG 4TB | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 50 | Triệu Quỳnh Lê | 27/11/2021 | MGG | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 51 | Thạch Đăng Phước | 30/8/2021 | MGG | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 52 | Triệu Anh Thư | 9/3/2021 | MGG | Xã KV III | x | | 07 tháng |
| 53 | Đặng Hữu Toàn | 14/4/2021 | MGG | Xã KV III | x | | 07 tháng |

CP

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| 9 |
| 9 |

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |

| |
| --- |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |

| |
| --- |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |

| Ghi chú |
| --- |
| *8* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
|

| Ghi chú |
| --- |
| *9* |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |